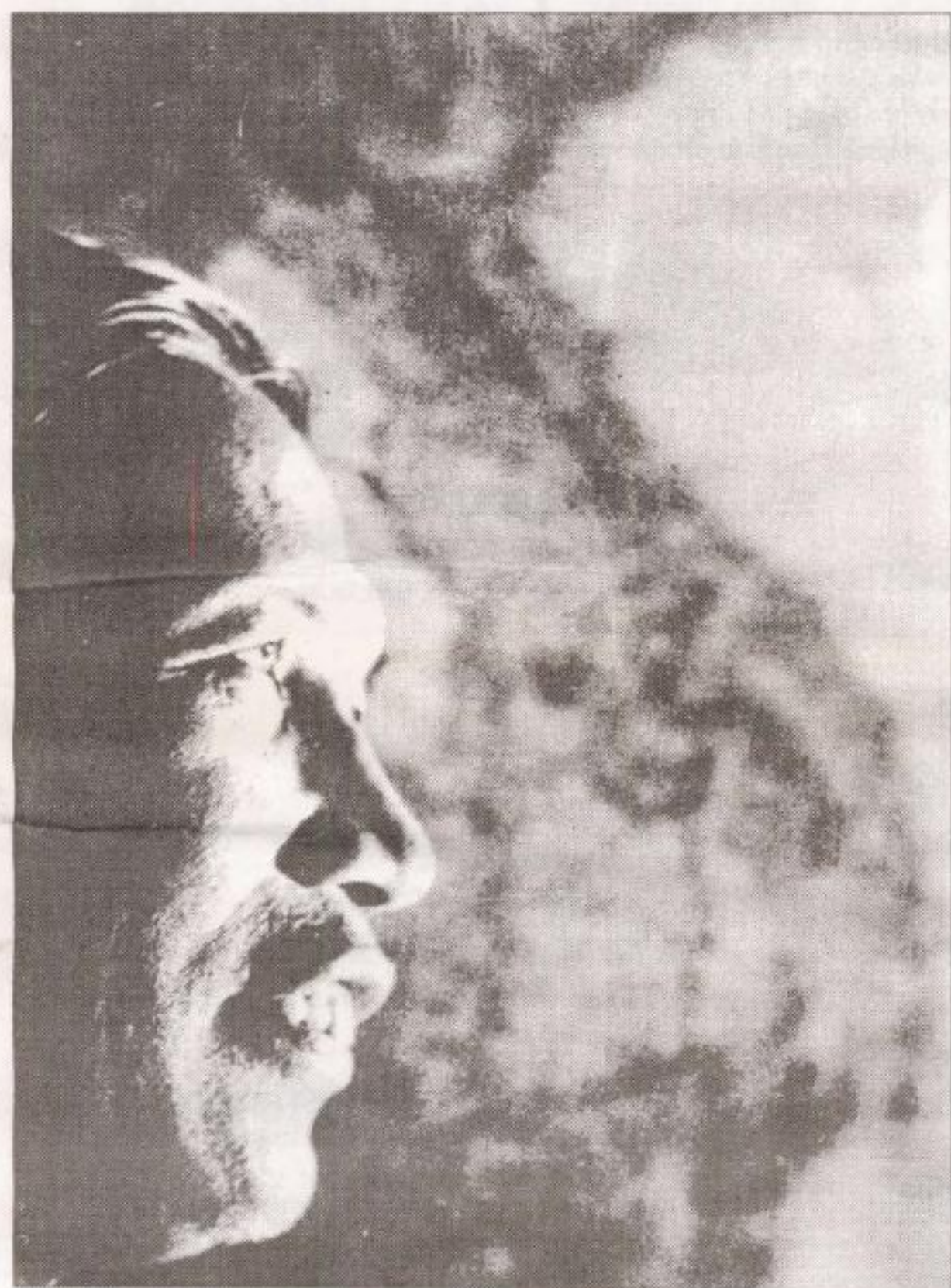


Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

NĂM THỨ BẢY ■ SỐ 177 ■ Sáng Lập: Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG

BỘ MỚI ■ SỐ 21 ■ Chủ Nhiệm Chủ Bút: VIÊN LINH



HỒ HỮU TƯỜNG (1910 - 26.6.1980)

CHIÊU NIỆM HỒ HỮU TƯỜNG

HỒ HỮU TƯỜNG

"LẦN ĐẦU TÔI BIẾT YÊU"

NGUYỄN VĂN SÂM

NHÀ VĂN HỒ HỮU TƯỜNG

HÀ THÚC SINH

MẸ ĐẤT

TRẦN TRỌNG SAN

CHUYỆN NÀNG TIỂU THANH

KÝ GIẢ LÔ RĂNG

HUYỀN VŨ VÀ BÓNG ĐÁ



SỐ 21 ■ THÁNG 7 ■ 1998

Khởi Hành

Tạp chí Sáng Tác Sinh hoạt
Văn học Nghệ thuật



Sáng lập:
Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG

Chủ nhiệm Chủ bút:
VIÊN LINH

Toà Soạn: 9306 Bolsa Ave
Westminster, CA. 92683
Thư từ: P.O. BOX 670
Midway City, Ca. 92655
ĐT: (714) 897-2599

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI:

PHÁP:

■ Mme Phạm Thu Hương/ An Tiêm
14 Villa des Acacias
202 Rue d'Epinay
95360 Montmagny, France
Tel: 01 39 84 00 84

■ Mme Vũ Lan Phương/ Đào Viên
82 Rue Baudricourt
75013 Paris, Metro Tolbiac
Tel: 01 45 85 20 70

Báo có đủ từ số 1 bày bán tại
Nhà sách Nam Á

ĐỨC: Thế Dũng
Mellensee Str. 43
10319 Berlin, Germany
Tel: 49 30 512 29 74

SEATTLE, WA: Trần Thế Phong
SAN DIEGO, CA: Vũ Đức Trường
Nhà sách Thủy Anh
4745 El Cajon Blvd # 103

SAN JOSE: Sương Mai

ATLANTA, GA: Cô Thủy Đông
3146 Dunwoody Rd # 203
Chamblee, GA. 30341

ALABAMA: Lê Nguyễn

Bài vở gửi cho báo khác vui lòng đừng
gửi cho Khởi Hành. Toà soạn không tra
lại bản thảo. Bài được đăng không
nhất thiết phản ánh chủ trương của tờ
báo. Muốn trích đăng bài vở đã đăng
trên Khởi Hành phải có thoả thuận
trước với Toà soạn và phải ghi rõ xuất
sứ, số báo.

GIÁ BÁO:

Giá \$3.50 mỹ kim một số
Mua dài hạn \$24 mỹ kim một năm
12 số. Thư từ bài vở liên lạc:

Khởi Hành
P.O. BOX 670
Midway City, CA. 92655

CÁC NHÀ SÁCH CÓ BÁN KHỞI HÀNH

Kể từ số báo trước, Tạp chí Khởi Hành đã gửi bán tại các nhà sách địa phương mà chúng tôi liên lạc được qua sự giới thiệu của các thân hữu. Trong gần hai năm nay, Khởi Hành chỉ bán cho độc giả dài hạn, qua đường bưu điện. Bởi tin rằng cố gắng nào rồi cũng có thành quả, cái Thật nào rồi cũng được nhìn nhận, rằng những người đọc thật sự vẫn có mặt đâu đó. Không cần phi lộ chúng tôi vẫn lên đường. Quả thật từ Khởi Hành từ lúc tái xuất hiện tại Hải Ngoại, cho tới nay, vẫn chưa có lời Phi Lộ, song người đọc hẳn cũng đã biết rõ chủ trương của tờ báo, nên tờ báo càng ngày càng được đón nhận nhiều hơn. Sáu hay bảy nhà sách chúng tôi liên lạc đều cho biết đã có độc giả tới hỏi từ những tháng trước. Với sự phân phối rộng hơn, chủ trương của Khởi Hành cũng mở rộng hơn: ngoài Văn học Nghệ thuật, những vấn đề Văn hoá, Nhân sinh cũng sẽ được nói tới. Và mong đón nhận ý kiến của bạn. Cũng mong quý bạn tìm giúp cho những nhà sách khác nữa ở những nơi chưa có, hầu tờ báo trong tương lai sẽ là một Diễn đàn Văn hoá chung. Trần trọng. KH.

Trung Tâm THỜI MỚI I

1682 St. CLAIR AVE
W. TORONTO, ONT. CANADA

Trung Tâm THỜI MỚI II

186 King Street
E. HAMILTON CANADA

TIẾN HƯNG BOOKSTORE

1120 E. COLONIAL DR.
ORLANDO, FLORIDA

BÍCH THU LINH

8150E. GARVEY AVE, suite 112
ROSEMEADE CALIF.

MINH VĂN BOOKSTORE

2808 GRAHAM ROAD
FALLS CHURCH VIRGINIA

NHÀ SÁCH THÚY ANH

4745 EL CAJON BLVD suite 103
SAN DIEGO CALIF.

TUYẾT MAI BOOKSTORE

2622 CLASSEN BLVD
OK CITY OK.

MI VIDEO

8557 RESEARCH BLVD # 144
AUSTIN TEXAS

VIỆT NAM MUSIC

1818 E. PIONEER PKWY # 162
ARLINGTON TEXAS

VĂN KHOA BOOKSTORE

721S. 38th STREET
TACOMA WA.

TRANG BOOKSTORE

8211 N.E. BRASEE suite #H
PORTLAND OREGON

Thư Quán VĂN

6171 STOCKTON BLVD # 180
SACRAMENTO CALIF.

Nhà sách THĂNG LONG

767 N. HILL STREET suite # 102
LOS ANGELES CALIF.

NAM PHƯƠNG BOOKSTORE

1032B S. JACSON St.
SEATTLE, WA.

SAN GABRIEL SUPERSTORE

SÁCH BÁO BĂNG NHẠC
1635S. SAN GABRIEL BLVD.
SAN GABRIEL, CALIF.

Nhà Sách NAM Á PARIS

SÁCH BÁO BĂNG NHẠC
Quận 13
PARIS FRANCE.

Trung tâm Sách nhạc

THY HỒNG

575 ADAMS AVE
PHILADELPHIA PA.

HỌC GIẢ PHẠM XUÂN THÁI TỬ TRẦN

SÀI GÒN - Ông Phạm Xuân Thái, nguyên Bộ Trưởng Thông tin Văn hóa đầu tiên trong chính phủ của cố Tổng thống Ngô Đình Diệm, đã từ trần tại Sài Gòn vào hôm thứ ba 9 tháng 6.98, ở khoảng tuổi trên 75.

Là người hòa hài, lịch thiệp, ông Phạm Xuân Thái rất gần gũi với giới văn nghệ sĩ. Vào khoảng 1960 ông trụ trì tại Câu Lạc Bộ Văn Hóa ở đường Tự Do Sài Gòn, nơi lui tới của hầu hết văn nghệ sĩ lúc bấy giờ, chỉ để uống trà, đánh cờ ở phía dưới và lâu lâu nói chuyện về thơ văn ở trên lầu. Phạm Xuân Thái từng là tác giả một cuốn sách đưa ra một lối cải cách Việt ngữ không có dấu - như thay dấu sắc bằng chữ s, dấu ở trên chữ â là q (ví dụ thế), thì chữ "sát nhân" chẳng hạn sẽ được viết là sats nhanq. Ông cũng là một trong những giám đốc của Liên Films và Đài Tiếng Nói Tự Do trong thập niên 60.

Ông rời Miền Nam qua Pháp sống từ lúc có Hòa đàm Ba Lê, khoảng 1972.

DI TÍCH THỜI TIỀN SỬ Ở VIỆT NAM

Theo tin báo trong nước, một số di chỉ Thời Tiền Sử vừa được đào thấy ở Quảng Ngãi. Bài báo có những đoạn như sau:



QUẢ LÀ MỘT GIẤC MƠ

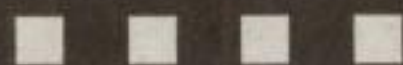
Giấc Mơ là nhan đề một tấm tranh họa sĩ Pablo Picasso vẽ vào năm 1932, chỉ để đem tặng một phụ nữ là Marie-Thérèse Walter. Vào năm 1941, tấm tranh này được bán ra với giá là bảy ngàn mỹ kim, người mua là hai vợ chồng nhà kia, rất yêu tranh: ông Victor và bà Sally Ganz. Bà con gái của ông bà Ganz cho biết, nhân cuộc bán đấu giá sưu tập của cha mẹ cô tại Nhà Christie's ở Nữ Ước, rằng cha mẹ cô mua tranh vì yêu tranh, không phải mua để đầu tư. Nhưng còn hơn đầu tư hàng chục triệu lần: tấm Giấc Mơ mới bán hôm 10 tháng 11 năm 1997 với giá là 48.7 triệu mỹ kim.

"Ảnh hưởng của nền văn hóa Sa Huỳnh lan tỏa gần như khắp vùng Đông Nam Á, từ đảo Palawan (Phi luật tân) đến vùng đông bắc Thái Lan.

Trong thời gian dài hơn 60 năm, phần lớn các nhà nghiên cứu đã cho rằng văn hóa Sa Huỳnh là nền văn hóa của cư dân vùng biển, một số cho rằng những mộ chum Sa Huỳnh do những cư dân từ các hải đảo xa xôi mang đến chôn. Tại Việt Nam, vào năm 1909, một khu mộ chum lớn đã được các học giả Pháp phát hiện ở vùng cát có tên gọi là Sa Huỳnh (Quảng Ngãi). Do đó mà có tên Văn hóa Sa Huỳnh. Nhiều khu mộ táng lẫn khu cư trú cổ thuộc thời đại đồng thau và sơ kỳ thời đại sắt đã được phát hiện từ vùng ven biển lên đến núi cao, đã giúp các nhà khảo cổ học Việt Nam chứng minh được: chính những người đã sinh sống ở khu vực miền Trung cách nay 2.000 - 3.000 năm là chủ nhân của văn hóa Sa Huỳnh."

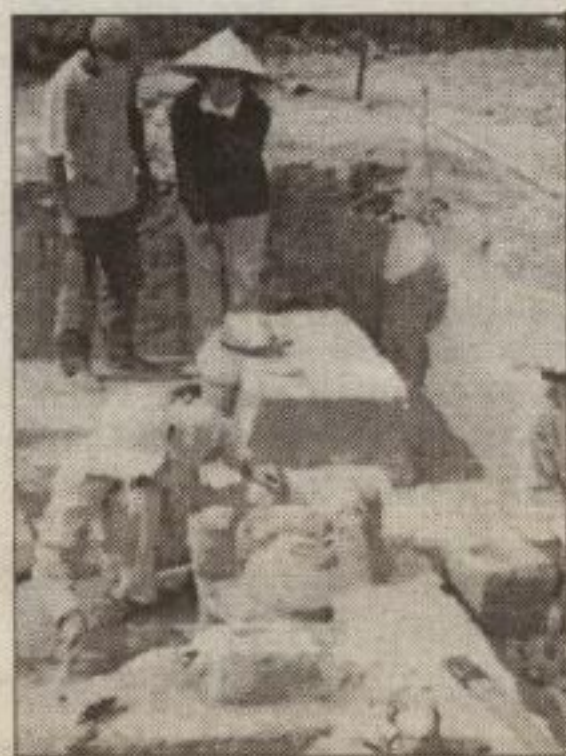
Vẫn bài báo tiếp: "Trước đây ở Hội An, nơi hạ lưu sông Thu Bồn chảy qua, các nhà khảo cổ đã phát hiện được nhiều di tích mộ chum và khu cư trú cổ Sa Huỳnh có niên đại cách đây khoảng 2.000 năm. Những di vật tìm được tại Cẩm Hà đã khiến một số nhà khảo cổ học xem vùng đất Hội An cổ đã từng là một "cảng thị sơ khai" của cư dân Sa Huỳnh. Nếu ngược dòng Thu Bồn, từ Quế Lộc đến Quế Phước, Quế Lâm

thời sự văn nghệ



HỒ TÙNG NGHIỆP phụ trách

(huyện Quế Sơn), địa hình vùng này với những đồi gò thấp nhấp nhô nối tiếp nhau hai bên bờ sông, dưới mắt nhà khảo cổ học là nơi có nhiều khả năng ẩn chứa dấu tích của các nền văn hóa cổ xưa. Điều này càng được



Một cảnh đào mộ chum

chứng minh rõ nét hơn những năm sau này: các di tích Sa Huỳnh ở vùng trung du và miền núi Quảng Nam thường tập trung ở ven sông: Gò Đình, Đồi Vàng (Đại Lộc) nằm trên bờ trái sông Vu Gia; Tiên Hà (Tiên Phước) nằm trên bờ phải sông Tiên; Pa Xua, B' Răng (Giảng) nằm trên đồi bờ sông Cái... Riêng Thu Bồn, một trong những con sông lớn và quan trọng nhất ở Quảng Nam, thì trong lòng đất trên hai bên bờ sông này đã có nhiều di tích mộ táng và khu cư trú cổ Sa Huỳnh phân bố từ thượng nguồn đến hạ lưu sông."

Năm 1977, tại bờ phải vùng thượng nguồn, nơi sông Thu Bồn chảy qua đất Quế Sơn, các nhà khảo cổ thuộc Viện bảo tàng Lịch sử Việt Nam đã đào thám sát khu mộ chum trong một thung lũng thuộc thôn 7, xã Quế Lộc (cách thành phố Đà Nẵng 50 km về phía tây nam). Nhân dân Quế Lộc cho hay vào mùa lũ năm 1968, nước sông dâng lên đã làm sạt lở nhiều đoạn bờ sông và để lộ ra nhiều chiếc chum gốm lớn, họ đã nhặt được nhiều đồ trang sức bằng đá quý cùng những đồ sắt đã han gỉ nặng nề. Chum lớn, hình trụ, miệng loe, cổ và miệng chum có gờ nổi, đáy chum tròn, đường

kính thân chum khoảng 50 cm, chum cao từ 70-90 cm, trên thân chum trang trí hoa văn hoặc khắc vạch. Những vật chôn theo chum gồm các loại dụng cụ và vũ khí bằng sắt như rìu, dao, thuổng, kiếm... Các loại đồ trang sức như khuyên tai hai đầu thú, khuyên tai ba đầu nhọn, khuyên tai hình vành khăn được làm bằng đá nephrit và thủy tinh, các loại hạt mã não, thủy tinh... Ngoài ra còn nhiều nổi gốm nhỏ, được chế tác đơn giản, ít trang trí hoa văn."

NGÀN NĂM LƯU DẤU CỦA NGUYỄN PHÚC SÔNG HƯƠNG

Đây là tập thơ chung của hai tác giả: Nguyễn Phúc Sông Hương và Hoàng Thanh.

Nguyễn Phúc làm thơ từ Sài Gòn với bút hiệu quen thuộc: Thái Luân khi xuất bản tập thơ đầu tiên: Vùng Tủ Nhục vào năm 1965, cũng như khi gửi thơ cho một số tạp chí tại Sài Gòn lúc đó. Ra hải ngoại anh lấy tên thật, đã xuất hiện đều đặn trong nhiều Tuyển tập Văn chương, phần lớn xuất bản tại vùng San Jose.

Theo tiểu sử, anh cũng đã được trao giải thơ Anh ngữ tổ chức bởi các tạp chí Water & Light ở Nữ Ước năm 1994, hay giải Diamond Homer của hội Poets Society Hollywood năm 1995. Anh hiện là Tổng thư ký Hội Thơ Tài Tử Hải Ngoại.

Cũng trong năm 1995, anh xuất bản tập thơ Anh ngữ Among People. Thơ Thái Luân Nguyễn Phúc Sông Hương (có đăng trong số này) mạnh, thẳng, không dễ ngôn từ hay vần điệu lạc dấn, mà có thể chuyển vần ngay để nói cho được ý và xúc cảm của mình.

Cùng xuất hiện trong tập này có Hoàng Thanh, một tác giả nữ. Tập Ngàn Năm Lưu Dấu do Hội Thơ Tài Tử Việt Nam xuất bản. Không thấy để giá.

Nguyễn Phúc Sông Hương
Hoàng Thanh

Ngàn Năm Lưu Dấu



Hội Thơ Tài Tử Việt Nam
1999

"CỜ BẠC" CỦA HUYNH V LANG

Ông Huỳnh Văn Lang, nguyên chủ nhiệm tạp chí Bách Khoa, nguyên tổng giám đốc Viện hồi đoái Quốc gia Việt Nam, vừa cho xuất bản một cuốn sách thú vị, trong đó người ta thấy một sinh hoạt hào hứng khác hẳn những sinh hoạt chuyên nghiệp của ông: Cờ Bạc.

Cờ Bạc, tác giả tự xuất bản, gồm có ba chương, không kể phần mở đầu và phần kết luận. Chương 1, ông viết về truyền thống gia đình: săn bắn, đá cá, đá gà, và đánh phé. Chương hai, ông viết về các thứ đó, trong bối cảnh Việt Nam: đá cá, đánh phé, đá gà. Chương ba, ông có giảm đi chút ít, viết về thời gian ở Hiệp chúng quốc, chỉ còn dĩa-dách và đánh phé.

Mở đầu, giáo sư Huỳnh văn Lang viết: "Mến tặng tập sách này cho vợ, người đàn bà ... đã hào hứng và nhứt là hồi hộp chứng kiến những độ gà rất ly kỳ của tôi ở các trường gà Tân sơn nhứt, Tân an, Châu đốc, Sóc trăng và nhứt là Cần thơ. Ngoài ra và hơn nữa, nếu không có sự khuyến khích gần như nần nỉ

của bà, thì chưa chắc gì đã có tập sách nhỏ này."

Chỉ lời mở đầu này, cũng đáng cho ta đọc cuốn sách. Dầy 270 trang, giá 14 mỹ kim.

KIM TƯỚC VÀ SAU LŨY TRE XANH

Đĩa nhạc mới nhất vừa phát hành trong tháng 5-1998 là của danh ca Kim Tước, với những nhạc phẩm đồng nội thời xa xưa, khi lớp nhạc sĩ như Dương Thiệu Tước, Võ Đức Thu, Thẩm Oánh, Vũ Thành, Nguyễn Hiền đưa vào âm nhạc những tình cảm nhẹ nhàng, lưu luyến, những xúc cảm còn vương vấn thiên nhiên, áng mây, ngọn gió, bóng tre, mùi lúa chín hay âm thanh sinh hoạt miền quê. Một sinh hoạt còn Sau Lũy Tre Xanh, như nhan đề một nhạc phẩm của Nhật Bằng được dùng làm nhan đề cho đĩa nhạc này.

Trong Sau Lũy Tre Xanh, danh ca Kim Tước trình bày những bản như Đồng Quê của Võ Đức Thu, Ôi Quê Hương Xưa của Dương Thiệu Tước, Ngày Tái Ngộ của Vũ Thành, Tỏa miếu cổ của Thẩm Oánh, Mùa Đông Tuyết Trắng của

Nhật Bằng và ba bài của Văn Phụng: Lời Nhi Nữ, Dịu Dàng, và Tiếng Dương Cầm.

Đĩa nhạc trên hiện có bán tại Bích Thu Văn, Văn Khoa, Giảng Ngọc.

"SÀI GÒN" CỦA PHỤNG NGHI

Sài Gòn Trong Mắt Tôi là một cuốn biên khảo dầy hơn hai trăm trang, với 27 đề mục, trong có thể kể: Địa danh Sài Gòn, Cư dân SG qua các thời kỳ, Chợ Lớn xưa và nay, Dinh Độc Lập, Thảo Cầm Viên, Nhà Hát Thành Phố, Những nhà tỷ phú Sài Gòn, ...

Bên cạnh phần tài liệu, còn nhiều hình ảnh và minh họa xưa, như hình vẽ quán cà phê đầu tiên tại SG, hình chụp bến Bình Đông hay hình chụp Cảng SG ngày xưa...

Cuốn sách còn có phần phụ lục về sự thành lập của Little Saigon tại quận Cam. Bạn yêu Sài Gòn, bạn cần có cuốn sách này. Sách do Văn Nghệ xuất bản, giá 12 mỹ kim.

JANE CỦA TARZAN ĐÃ RA NGƯỜI THIÊN CỐ

Nữ tài tử Maureen O'Sullivan, nàng Jane của Tarzan Người Rừng, vừa từ trần tại Phoenix, Arizona, hưởng thọ 87 tuổi.

Maureen O'Sullivan gốc người Ái Nhĩ Lan, từng là hoa hậu, xuất hiện lần đầu là năm 1932 bên cạnh người rừng Johnny Weissmuller trong phim Tarzan The Ape Man. Người ta quên rằng bà còn đóng những phim quý phái, như trong Anna Karenina, phỏng theo truyện tình nổi tiếng của Leon Tolstoy, năm 1935; Hồng y Richelieu, 1935 hay Pride and Prejudice, năm 1940.

Một trong 7 người con của bà là nữ tài tử Mia Farrow, người đóng nhiều phim với Frank Sinatra, Woody Allen, mà cuộc chia tay với Allen gây nhiều dư luận.



Maureen O'Sullivan

TRO CỐT NHÀ THƠ OCTAVIO PAZ CHỜ VÀO PANTEON MẸ

Chính phủ Mỹ tây Cơ quyết định giữ lại tro cốt của nhà thơ Octavio Paz, Giải Nobel Văn chương 1990, từ trần hôm 19 tháng 4-1998, trong một căn hầm ở nghĩa trang Mexico city, trong khi làm thủ tục để đưa vào Đài Panteon của Mẹ.

Paz là một người vô thần, xác được hỏa thiêu trong một tang lễ gia đình, và bà vợ Marie Jose đã mang tro cốt về nhà. Giám đốc Viện Nghệ Thuật Mẹ là Geraldo Estrada nói rằng tro cốt của nhà thơ phải được mang vào Đài Panteon de Dolores, nằm bên cạnh 68 vĩ nhân của nước này. Tuy nhiên thủ tục nhập Đài có thể mất khoảng một năm.

Octavio Paz sinh năm 1914. Hưởng thọ 84 tuổi.



Đặng Văn Nhâm

VĂN BÚT VN HẢI NGOẠI ĐÃ ĐỒNG Ý MỘT ĐẠI HỘI CHUNG

Ngày 6 tháng 7.98, một thông cáo chung của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã phổ biến cho báo chí truyền thông, với chữ ký của hai người là nhà văn Minh Đức Hoài Trinh và ký giả Đặng Văn Nhâm. Bản thông cáo có 3 điểm, quan trọng nhất là thông báo với Văn Bút Quốc Tế (bản thông báo bằng Anh ngữ đã gửi đi) là cả bà Minh Đức và ông Đặng Văn Nhâm đứng chung tổ chức một Đại hội Thống nhất Văn Bút Việt Nam Hải ngoại, đồng thời Tu chính Điều lệ. Đây là bước đầu quan trọng đã đạt được. Được biết ký giả Đặng Văn Nhâm đã từ Đan Mạch qua Quận Cam và do sự trung gian của Nhạc sĩ Phạm Duy, thỏa hiệp trên đã đạt được. Cả hai cũng yêu cầu PEN International tái phục hoạt Văn Bút VNNH trong Đại hội Helsinki cuối năm nay, và cho tới khi nào có Ban Chấp Hành mới, mới cử người đi dự. Hình trên: ký giả Đặng Văn Nhâm tiếp xúc báo chí, cử tọa tại Quận Cam. Hôm 5 tháng 7, trong Đại Hội Việt Nam Quốc Dân Đảng Thống Nhất tại Hội quán Lạc Hồng, ông Nhâm cũng được bầu làm Phó chủ tịch Hội đồng Chỉ đạo Trung Ương của Đảng này. (Hình Trương Tuấn).

500 ngày nữa bước sang thế kỷ và thiên niên kỷ mới ta làm gì để tống cựu nghinh tân?

Văn Mới sửa soạn một ấn phẩm đưa chân trăm năm Hà Thúc Sinh gói món quà tiễn thời gian ngàn tuổi Mời bạn đọc đón đọc:

TỔNG BIỆT 20

sách dầy 720 trang - giá dự tính 20 Mỹ kim.

Văn Nghệ phát hành.

RA MẮT THƠ KÍNH CHỈ

Kính Chỉ là bút hiệu của cố bác sĩ Phan Văn Hy, thành viên của Hương Bình Thi Xã và Tao Đàn Diêu Trì. THƠ KÍNH CHỈ là tác phẩm do các hậu duệ của nhà thơ gom góp lại, in ra, gồm khoảng 400 bài, sẽ được phổ biến trong dịp ra mắt vào lúc 2 giờ chiều ngày thứ bảy 25 tháng 7 tới đây tại Chùa Phật Giáo Việt Nam, số 12292 đường Magnolia, Quận Cam.

Cuộc ra mắt thơ có tiệc trà, được sửa soạn tổ chức từ hai tháng trước ngày khai mạc, hy vọng sẽ trở thành một sinh hoạt văn nghệ đáng ghi nhớ trong năm.



THỜI TRANG HƠ RỐN MÙA HÈ

Mùa hè tới, các cô bắt đầu phơi bày một bí mật, một kỷ niệm của ngày sinh: cái rốn. Năm nay thời trang hở rốn có vẻ thịnh hành, từ các ca sĩ như Nicole Appleton của ban nhạc R&B All Saints, để hở rốn khi hát bài Wango Tango trên một sân khấu ngoài trời đến cô người mẫu số một Anh quốc là Naomi Campbell. Cô sau này đã để hở rốn trong khi trình bày một mẫu y phục tại Milan, Ý mới đây.

ĐỌC "LẦN CUỐI, SÀI GÒN" CỦA NG. QUỐC TRỤ

LẦN CUỐI, SÀI GÒN, là nhan đề một cuốn sách 200 trang do nhà Văn Mới ở Los Angeles xuất bản, dưới nhan đề có ghi chú: Thơ, Truyện, Tạp Luận. Đây là những gì nhà văn Nguyễn Quốc Trụ viết ra được từ khi vượt biên

TỘI NGHIỆP DÂN MIỀN

Buồn thay số phận đám dân Miền
Mấy chục năm nay hoạ giáng liền
Pôn Pốt đem voi về diệt chủng
Hun Xen rước rắn tới tranh quyền
Một rắn hai đầu, ai khéo vẽ
Hai thằng một khối, lẽ không yên
Đau cho Thái Tử Ra Na Rít
Bị gã Hun Xen bốc căng liền

THƠ ĐEN THƠ VỊNH



THÁI CUỒNG

予君諸問佐

內情變亂共徒衰
君子憂時豈不為
正義除蟲天理順
智仁討賊國民歸
禍來共克生心亂
天助英雄解國危
海外僑民皆仰望
誰能復國顯名威
秦狂謹筆

II

Bị gã Hun Xen bốc căng liền
Mấy ông hàng xóm vội đua chen
Thái Lan chứa chấp ông Hoàng trốn
"Phi Líp" yêu cầu nước lớn khuyên
Mỹ quốc ra oai hăm cắt viện
Tây Âu xô lá thuì cho tiến
Quốc Vương thất thế đành ôm hận
Ngó cảnh Hoàng gia bị xoá tên.

Xuân, 1998

TÁ VẤN CHƯ QUÂN TỬ

Nội tình biến loạn, Cộng đồ suy
Quân tử ưu thời khởi bất vi?
Chính nghĩa trừ gian, thiên lý thuận
Trí nhân thảo tặc, quốc dân quy
Họa lai, Cộng đảng sinh tâm loạn
Thiên trợ, anh hùng giải quốc nguy
Hải ngoại Việt kiều dai ngưỡng vọng
Thù nãng phục quốc, hiển danh, uy?

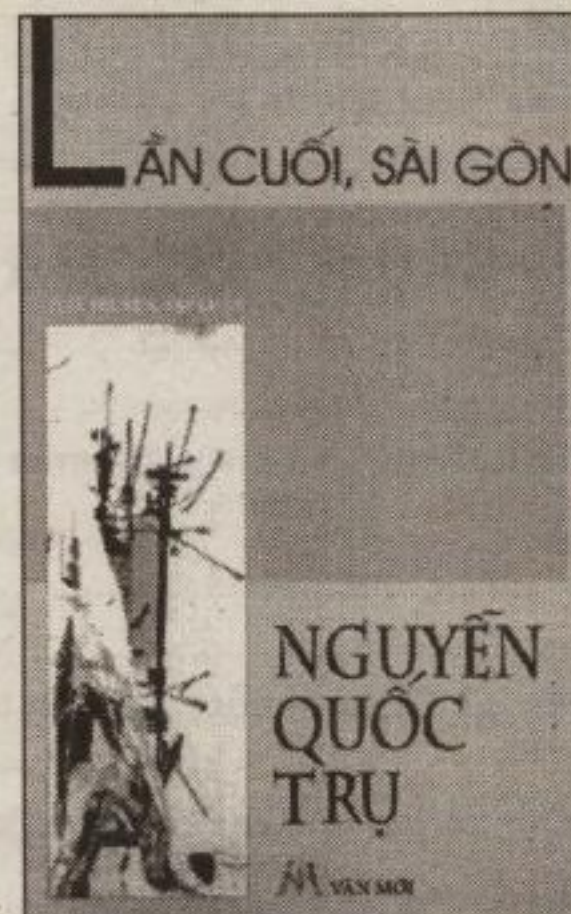
đường bộ, đến được trại cấm Sikew ở Thái Lan.

Trước cuốn này, ông là tác giả cuốn NHỮNG NGÀY Ở SÀI GÒN, một tập truyện ngắn, in năm 1970. Ông xuất hiện lần đầu trên tuần báo Nghệ Thuật, 1965, cùng lớp với Ngụy Ngữ, Cung Tích Biển, Nguyễn Nhật Duật, Cao Huy Khanh, Nguyễn Chí Kham, Nguyễn Đạt. Tuy thế, ông lại nhiều tuổi hơn những người vừa kể, và gần gũi hơn, trong sinh hoạt văn học, với Huỳnh Phan Anh, Joseph Huỳnh Văn...

Ngụy Ngữ hay Cung Tích Biển viết về cuộc đời trải rộng, do đời sống của họ trong quân ngũ, nay đây mai đó, với sinh hoạt quần chúng, thì Nguyễn Quốc Trụ hay Nguyễn Đạt viết về đời sống trong trí tưởng tượng, sự suy tư, trong thế giới sách vở, văn chương, vì hai tác giả này sống ở thành phố; đúng hơn, chỉ sống ở Sài Gòn. Chất liệu, chi tiết trong các bài viết của Nguyễn Quốc Trụ thường là chất liệu đời sống của riêng ông, ông lấy những gì xảy ra cho mình như những gì xảy ra cho nhân vật của mình: mà nhân vật của ông, là chính ông. Cho nên thế giới Lần Cuối, Sài Gòn là thế giới riêng của Nguyễn Quốc Trụ. Người đọc sẽ không thấy trong tác phẩm này những câu chuyện giả tưởng nào, những hư cấu gì, vì nó không có chuyện. Nguyễn Quốc Trụ không viết truyện, ông viết văn.

Truyện "Lần Cuối, Sài Gòn" (trang 9), mở đầu như sau: "Viết, một cách nào đó là chết. Hà-nội, tuổi thanh xuân, mỗi

tình dầu mòn dần theo những chữ... Khi gặp Lan Hương, cô bé mới mười một tuổi, học trường Kiến Thiết, trong một con hẻm bên kia đường Phan Đình Phùng, bên kia nhà cô bé: một tiệm sách theo chủ nhân bỏ chạy vào Sài Gòn nhưng vẫn giữ cái tên có từ Hà nội như chả Cá Thăng Long, bán cuốn Tây Hồ, những điểm xuyết của một Hà nội trong một Sài Gòn sau được họa sĩ Phạm Tăng ghi lại bằng những cảnh chân trâu, thổi sáo trên bờ đê, hát trống quân, đánh đu... trên bìa một tờ báo Xuân năm nào năm nào, "Chúng ta đi mang theo quê hương".



Câu văn mở đầu trên là một điển hình của lối viết Nguyễn Quốc Trụ, một người viết ý thức rõ ràng điều mình viết: viết ra hết những gì đến

trong đầu, những gì không cần thiết hay cần thiết, những gì liên hệ hay không liên hệ, đối tượng là chính tác giả, không phải độc giả. Nếu độc giả tìm thấy mình trong đó, độc giả ấy khám phá ra tác giả, và những trang giấy có thể biến thành nhật ký chung của hai người. Và Lan Hương có thể có một cái tên khác, không nhất thiết phải là Lan Hương của Nguyễn Quốc Trụ.

Những người được nhắc đến trong cuốn sách là những người có thật: Hiếu Chân, Thanh Tâm Tuyền, Mai Thảo, Đỗ Long Vân, Thanh Nam, Viên Linh, Kiệt Tấn...

"LẦN CUỐI, SÀI GÒN" là một thứ ghi chép, suy tưởng, sống và viết, viết và sống, của một nhà văn. Bạn có thể rất thích, và bạn cũng có thể không đọc hết một trang.

TÌM SÁCH CŨ:

- BẢO BIỂN
- THẲNG BÉ THỢ RÈN
- ĐÊM TRỪ TỊCH
- NGƯỜI CHÉP SỬ
- (Kịch thơ)
- CÔ GÁI CHỢ BẦU
- BÁT CƠM, BÁT MÁU
- ĐẢNG CẦN LẠO
- (Bản in của Đồng Nai - Sài Gòn)

Bạn đọc nào còn giữ được, xin để lại cho tôi, hoặc cho mượn, rất cảm ơn.

MẶC THU

8672 Kent Circle,
Huntington Beach, Ca 92647.

ĐÀM TRUNG PHÁP ĐỌC: HÁN VIỆT TỰ ĐIỂN CỦA TRẦN TRỌNG SAN VÀ TRẦN TRỌNG TUYÊN

Cách đây vài năm, để đánh dấu ngày bước vào tuổi tri thiên mệnh, tôi nhất quyết tự học chữ Hán, trước tiên là ôn lại cách viết của những chữ căn bản mà ngày xưa đã học như "thiên trời, địa đất, vân mây", v.v... Rồi học thêm những chữ mà các chuyên viên Hoa ngữ cho là tối cần thiết để đọc hiểu chữ Hán căn bản hiện đại. Sau một thời gian miệt mài như vậy, khả năng đọc chữ Hán (phát âm theo kiểu các cụ ngày xưa) của tôi đã tiến bộ rõ rệt. Thích thú biết bao khi đọc được bài thơ Đường giản dị của Lý Bạch mang tên Tĩnh Dạ Tứ!

Nhưng trong thời đại này, sao lại chỉ học chữ Tàu kiểu "từ ngữ" như vậy? Tôi quyết định học thêm cách phát âm quan thoại cho các chữ nho, để chuyển câu "Ngã thị Việt Nam nhân" sang thành "Wo shi Yuenan ren" chẳng hạn. Cũng là một thử thách, nhưng là một thử thách rất thực tế, và tôi lại đắm chìm trong cái thú vui mới ấy, thậm ước mơ sẽ có ngày dùng quan thoại viếng Trung Quốc.

Tôi mua đủ mọi thứ tự điển, và dùng các cuốn sau đây nhiều nhất: HÁN - VIỆT TỰ ĐIỂN của Thiếu Châu (ra đời cách đây hơn nửa thế kỷ rồi), LEARNER'S CHINESE - ENGLISH DICTIONARY xuất bản tại Tân Gia Ba (1984), A PRACTICAL ENGLISH - CHINESE DICTIONARY được tác tại Bắc Kinh (1996), và ALPHABETICALLY BASED COMPUTERIZED (ABC) CHINESE - ENGLISH

DICTIONARY do Viện Đại Học Hạ Uy Di chủ trương (1996). Dùng Thiếu Châu để tra cách đọc (kiểu Hán Việt) và ý nghĩa những chữ Hán mình chưa thông, cách sắp xếp theo các "bộ".

Cuốn này cổ quá rồi, thành ra các ngữ vựng tân thời không thể tìm thấy trong đó (chẳng hạn "đồng tây" có nghĩa là "đồng vật"). Các cuốn xuất bản tại Tân Gia Ba và Hạ Uy Di đều sắp xếp các mục từ (entries) theo thứ tự ABC căn cứ vào lối phát âm quan thoại (qua phương thức "phanh âm" tức là "pinyin"). Cái trở ngại là muốn dùng hai cuốn tự điển này để tra một chữ, mình phải biết chữ ấy phát âm kiểu quan thoại ra sao, và chữ viết bằng "pinyin" như thế nào. Vì vậy tôi cũng đã ráng làm quen với lối ghi âm "pinyin" tương đối dễ học này và phải "quên" đi hai lối ghi âm khác là "Yale" và "Wade". Cả hai cuốn đều ghi chữ Hán kiểu giản thể (với chữ phồn thể nằm trong ngoặc đơn) bên cạnh các mục từ ghi bằng "pinyin". Cuốn tự điển ANH HOA do Bắc Kinh soạn thảo thì rất hiện đại, trong đó các từ ngữ tương đương, các định nghĩa, các thí dụ cho các mục từ Anh ngữ đều được ghi bằng Hán tự giản thể cùng với "pinyin" sát bên cạnh.

Nỗ lực tự học chữ Hán theo kiểu "khổ tu" này quả là một "labor of love" theo lời các sinh viên Mỹ của tôi khi tôi kể cho họ nghe. Nhưng trời cũng chiều người! Hè năm ngoái (1997), khi được biết Giáo sư Trần Trọng San vừa cho trình làng

cuốn HÁN - VIỆT TỰ ĐIỂN qua nhà xuất bản Bắc Đẩu bên Gia Nã Đại (địa chỉ: 380 Sprucewood Court, Scarborough, Ontario M1W 1R3, Canada), tôi vội liên lạc ngay với ông và đặt mua một cuốn. Tôi có tâm sự với Trần tiên sinh (chúng tôi khi xưa cùng dạy tại Đại Học Sư Phạm Saigon) về nỗi say mê chữ Hán khi cuộc đời bắt đầu nghiêng bóng, và được ông trấn an trong thư hồi âm rằng "... Trường hợp về già mới thích chữ Hán như anh không phải là ít thấy đâu. Tôi đã nhận được nhiều thư của độc giả cho biết như vậy..."

Như "đang buồn ngủ mà gặp chiếu manh", tôi rất chuộng cuốn HÁN - VIỆT TỰ ĐIỂN dày 781 trang gồm hơn 10 ngàn chữ thông dụng mà Trần Quân cùng soạn thảo với Trần Trọng Tuyên. Cuốn sách là một công trình biên soạn rất công phu, kỹ lưỡng, hiện đại và dễ dùng (user - friendly). Và tôi thật mừng rỡ khi thấy ngoài phiên âm Hán - Việt cho các mục từ (ghi bằng tiếng Hán tự phồn thể rất sắc nét) còn ghi thêm cả chú âm Trung Quốc (tiếng phổ thông) kiểu "pinyin".

Vì tự điển này tra theo bộ chữ, trong phần "Phạm Lệ" tác giả đã trình bày rất ngắn gọn và minh bạch cách tra chữ của 4 loại chữ Hán:

- (1) chữ chính là bộ thủ (được dùng để gọi tên bộ),
- (2) chữ dễ nhận biết thuộc bộ nào,
- (3) chữ cần đoán biết thuộc bộ nào, và
- (4) chữ khó biết thuộc bộ nào.

Để phòng trường hợp lỡ có chữ giản thể lọt vào mắt người chỉ quen với phồn thể, tác giả đã cẩn thận gợi ý là nếu đã tra theo loại (4) mà không kết quả, ta hãy dùng "Bảng Chữ Giản Thể" (trang 672-689), kiểm tra có số nét của chữ ấy.

Các mục từ trong cuốn sách bao trùm cả văn ngôn lẫn bạch thoại, thật tiện lợi cho một người đang học tiếng Hán như tôi. Thí dụ, ngay trong mục từ đầu tiên của cuốn sách là chữ "nhất" (đầu trang 1), thấy có cả thành ngữ văn ngôn cổ điển "cập kỳ thành công nhất đã" (nghĩa là "đến khi thành công thì giống nhau") lẫn từ ngữ phổ thông thoại "thính nhất thính" (nghĩa là "nghe

đôi chút").

Tuy tác giả trong lời mở đầu có nói tự điển này chỉ chú trọng vào việc giải nghĩa và phiên dịch các từ đơn và dẫn ra một số ngữ cú để minh họa, tôi rất hài lòng vì cuốn sách cũng lưu ý khá nhiều đến ngữ pháp Hán văn. Chẳng hạn trong mục từ "kỳ" (trang 35) có đến 8 định nghĩa và thí dụ về những chức năng (functions) khác nhau của nó, lúc là đại từ, lúc là chủ từ, lúc là phó từ biểu thị mệnh lệnh, lúc là trợ từ dùng để nhấn mạnh trong câu nghi vấn, v.v...

Phần "Tra Theo Văn A, B, C" (trang 690 - 764) thật hữu ích mỗi khi người dùng muốn biết một từ Hán - Việt "viết" ra sao bằng Hán tự và kiểm tra ấy ở trang nào trong sách, và người không biết chữ Hán cũng có thể dùng sách này để thấu rõ nghĩa của các từ Hán Việt. Trong phần này thấy có vài lỗi nhỏ, chẳng hạn như mục từ "miễn" thực ra ở trang 32, nhưng lại ghi lầm là trang 31, và mục từ "mịch" (trang 726) ghi bốn chữ "mịch" khác nhau và bỏ sót một chữ "mịch" rất quan trọng (có nghĩa là "sợi tơ nhỏ" ở trang 389).

Sau hết, mục "Phiên Âm Hán Việt Tương Ứng Với Chú Âm Trung Quốc" (trang 765-777) rất thực tiễn. Trong sách báo tây phương ta thường thấy chú âm các từ Trung Quốc mà không in kèm dấu chỉ thanh điệu (thí dụ như "Qinling"), nên khó biết được phát âm Hán Việt tương ứng. Trong những trường hợp ấy, chúng ta đành phải "đoán", và việc "đoán" này được hỗ trợ rất hữu hiệu qua những trang nêu trên của cuốn sách. Nhờ vậy tôi đã biết được "Qinling" chính là "Tân Lĩnh" khi đọc một bài báo bằng Anh ngữ về địa dư nước Tàu.

Dùng cuốn Hán - Việt Tự Điển mới nhất này làm phương tiện chính đi song hành với cuốn A Practical English - Chinese Dictionary của Bắc Kinh, tôi thấy cái "labor of love" của tôi dễ thở hơn nhiều. Và trong niềm vui ấy, tôi xin gửi đến tác giả lời cảm tạ chân thành. ■

D.T.Ph.

Texas Woman's University

HÁN - VIỆT TỰ - ĐIỂN
TRẦN TRỌNG SAN và
TRẦN TRỌNG TUYÊN
(Bắc Đẩu xuất bản, 1997)
380 Sprucewood Court
Scarborough, Ont. M1W 1R 3
Canada
Giá 45 mỹ kim



KHÚC LAN

MAKEUP ARTIST

NHẬN TRANG ĐIỂM, CÔ
DẪU, NGƯỜI MẪU,
ĐẠ TIỆC

TEL: (714) 839-8845
PAGER (714) 312-2769

PHIẾU TẶNG BÁO Khởi Hành

Tôi tên là.....
Ở địa chỉ.....
Gửi kèm đây một chi phiếu \$24 MK (hoặc \$45 MK) - để mua báo Khởi Hành gửi tặng cho người có tên dưới đây:
Ông /bà/ Cô:.....
Địa chỉ:.....
Ngay từ số này (hoặc từ số 1 đến số 12, năm đầu) - (Hoặc từ số 13 đến số 24, năm thứ hai.)
Vui lòng copy phiếu tặng báo này và gửi cho người nhận báo kèm với số báo đầu tiên. Cảm ơn.

Khởi Hành

P.O. BOX 670

MIDWAY CITY, CA. 92655

ME ĐẤT *Kỳ Duyên*

HÀ THÚC SINH

N gày giao mùa Xuân Hạ tươi sáng năm nay chúng tôi đạp xe qua rừng. Hơi lạnh đã hết mà chưa nóng. Hoa lá sẫm hơn, rần rỏi hơn. Không gian giảm nhiều thanh khí và cúi xuống gần hơn với mùi trần tục. Người mơ mộng lẫn người lo toan ngừng nghĩ ngợi xa xôi. Họ quay về với mùi thân thể con người đang sinh hoạt trong thực tại. Họ suy nghĩ đến sự liên hệ đột nhiên gắn bó giữa nội tâm với ngoại vật cách mật thiết - sự mật thiết đến độ như cái này vốn đã là nhân của cái kia. Lại, chính tôi cũng đâm tự hỏi sao khoảng thời gian này nó gieo vào đầu người ta lắm ý nghĩ nồng nàn. Nó mặn mòi như máu mủ, râm ran như sinh đẻ. Nhìn đâu cũng thấy mầm sống, thấy ý niệm mẹ con vuông tròn.

Cứ thế chúng tôi mỗi người một xe, vừa thong thả đạp vừa lắng nghe tiếng gió tiếng suối êm êm, tiếng chim thổi thức, tiếng côn trùng ẩn mật, tiếng hoa khai nụ kết xoắn lấy nhau thành một giao hưởng lạ. Nhạc này tôi nghĩ mỗi năm may ra được nghe đôi lần. Vợ tôi có thai và tôi cũng có thai. Nàng thai hân hoan tôi thai hứng khởi. Chúng tôi ít đến độ gần như không trò chuyện. Chúng tôi muốn cảm nhận cho trọn khoảng thời gian hiếm hoi trong năm đang cho chúng tôi có được cảm giác tân trang cái hồng và bồi đắp cái với.

Đang khi ấy có tiếng đế rúc trong túi áo khoác. Chúng tôi ghé vào lề đường. Vợ tôi xuống ngồi bên rừng. Thanh thần. Thốt nhiên tôi thấy nàng như hoá thành một ụ mồi, rồi có bàn tay vô hình đeo gót để nàng hoá thành một quả đất. Tôi lan man nhớ tới tượng mẹ Đất của một điêu khắc gia có lần thấy trên mặt báo.

Tôi lấy điện thoại khỏi túi. Có giọng ban báo tin. Tôi bối rối. Rồi có tiếng khóc. Tôi truy thai hứng khởi. Tôi bật điện thoại nói cho vợ tôi biết. Nàng hơi nhú mày, nhưng rõ là vẫn giữ nguyên được nét thoải và vững của một mẹ Đất.

Tôi nói qua điện thoại:

"Hãy để bác đi thông dong Hiếu ơi, đầu sao bác đã có bên cậu hơn nửa thế kỷ rồi."

Giọng bạn tôi ai oán:

"Sao không là một thế kỷ?"

Thế là cái chữ bé như nhân hạt mè và lớn như nhân quả đất, chữ mẹ, lâu lắm lại



nét vẽ RỪNG

có cơ hội nảy mầm trong đầu tôi. Tôi nằm xuống cỏ, không tin mình thâm cảm nghe bạn kể tiếp về những trang đời khi anh còn mẹ. Không có gì chứng minh tôi đã nghe bạn tôi cách nhiệt tình, vì mẹ anh tuyệt nhiên khác mẹ tôi trong ý niệm, ít ra là ngày hôm nay, trong lúc này. Thế mà tự dưng tôi đau lòng, đau phát rôm nước mắt. Tôi nói thêm ít câu an ủi, hứa sẽ có mặt bên bạn những ngày tới, rồi tắt máy. Vợ tôi đến ngồi bên. Nàng nhìn tôi, nghĩ sao vô đầu tôi như một đứa trẻ, tay kia cổ với tôi một bụi cây kế cạnh.

Tôi hỏi:

"Tính gần anh hoa trắng đấy à?"

"Không, hoa đỏ."

Tôi cầm lấy hoa, hỏi:

"Sao lại cái này cho người mất mẹ?"

Nàng cười khê:

"Có nhất thiết hoa trắng cho người đàn ông khi trên trái đất người ấy vẫn có một người đàn bà sẵn sàng cho tất cả?"

Lâu lắm tôi mới nói khê:

"Đã năm mươi năm anh mất người đàn bà ấy rồi!"

Vợ tôi nhìn mặt trời, bảo:

"Thôi mình về!"

Tôi biết nàng không muốn buổi sáng đẹp thế này hồng hơn nữa trong tôi. Trên đường tôi vừa chậm đạp vừa nhớ lại những câu đối đáp với bạn.

"Nhớ xưa mình hay ước gì không?"

Bạn tôi hỏi.

"...!"

"Mau chóng lớn, mau ra đời, và khi quay lại nhà mình sẽ nói với mẹ: 'Giờ mẹ hãy nắm tay con, đã đến lúc con dẫn mẹ đi!' Ôi thôi sao mình bạc ác thế hả cậu. Làm vậy khác nào mình đã manh tâm ăn bớt thanh xuân của mẹ."

Tôi thốt xằng giọng:

"Tôi chưa hề ăn bớt chút thanh xuân nào của mẹ tôi."

Giọng bạn tôi ngỡ vực:

"Thật đấy chứ?"

"Thật gì?"

"Cậu không hề ước cậu chóng lớn, cậu được tự do, cậu sẽ ra đời, và một ngày cậu sẽ quay về, sẽ nói..."

"Không!"

Bạn tôi đâu biết tôi mất mẹ ngày mới lên ba. Thời ấy loạn lạc chạy giặc tới lui và chỉ anh tôi giấu được một tấm ảnh căn cước của mẹ. Vì lặn lội rừng suối tấm ảnh bị ẩm mốc. Từ đó về sau tôi chỉ thấy mẹ tôi qua một làn sương muối.

Ông chú họ tôi đã ngoài bảy mươi. Mấy năm gần đây ông trở thành tác nhân vài việc đáng quý và đáng hãnh. Thí dụ cả đời ông có năng khiếu làm giàu, bảy mươi tự nhiên phát thêm thì tài. "Này, anh đối loạt thơ chú mới làm xem sao. Cái ông gì chủ báo bạn anh có lần ghé đây ăn giá cây ấy nhĩ, đưa ông ấy đăng cho báo nó thêm vui mắt, cứ bảo duyên văn nghệ chú gửi..."

Thường gặp tôi ông hay hỏi hờ khoe ra một mẻ thơ với lời lẽ ân cần tương tự. Nhưng cái có thể gọi đáng quý là việc ông vẽ ra đủ thứ lễ tạo cơ ăn uống. Như trưa nay ông tụ tập con cháu đến ăn mừng tiết Lập Hạ, một cái tiết xem ra chẳng ai quan tâm, thế mà mâm nhà ông vẫn đủ cơm gà cá gỏi. Nhưng không phải ăn uống cho ông. Có tiệc tùng ông chỉ vài miếng gọi là, chứ thực thì rằng, máu, sạn thận và chứng sưng chân từ lâu đã biến ông thành một ẩm thực

giả hết sức đơn chiếc. Ông mô tả chính ông: "Giờ bữa bữa chú nhai nhai nhưa, nhai nhai nhai hết loài nhai lại!" Ông gạo lứt muối mè quanh năm. Chuyện ông bảo vợ bày mâm cao cỗ đầy chẳng qua "Để anh em chúng nó còn quẩn quanh đây có dịp gặp gỡ, con cháu chúng nó biết mặt biết tên, thoát cái thâm kịch về sau lấy lẫn nhau."

Tôi hay đến thăm ông với hy vọng có ngày vợ được trong rương cổ tích của ông tí gì đó, nếu không cổ quý cũng hiếm lạ, dù sứt mẻ. Nhưng khó. Vài lần ông đã lục tung tôi đấy, tôi tin thế, nhưng những gì trong rương tôi thấy toàn thứ tôi có. Thí dụ cầm động thì: "Chú thương mẹ anh lắm. Chính chú đào huyết cho bà ấy chứ ai. Đào đêm đấy. Đào ngày mấy bay Tây nó đánh cho có mà bỏ mẹ." Hoặc vợ vẫn thì: "Ngày ấy công anh đi chơi anh hay đá trên lưng chú." Ông nhìn vợ cười sảng sặc: "Bà biết không, quen chỗ nó làm hoài. Có lần tôi mắng 'coi chừng tao ngắt cái con chim này,' ngong tít ngong tít mà nó đã biết cái 'ngắt chim lấy gì cháu hái.' Mới ba tuổi đã khôn như rận, cho nó một xu nó bảo để dành đưa bố để bố mua gạo."

Tôi cho chú là người sướng nhất đời. Thời nào chú cũng phong lưu, có khả năng tiêu xài rộng rãi với mọi người từ tình cảm đến vật chất. Trong mắt tôi, công tâm mà nói, chú vô phương được thế nếu đời chú không luôn luôn có hai bà mẹ.

Xưa nay tôi cố tin chỗ đông vui là một ân huệ của trời. Nó có thể cứu vớt người ta ra khỏi vũng phiền lụy cách rất bất ngờ. Hôm nay tôi giục vợ tôi đến chú đứng hèn một phần vì vậy.



Bốn trai, năm gái, hai dâu, ba rể, sáu cháu nội ngoại, vài ba cặp họ hàng như chúng tôi, bữa cơm ồn ào vui nhộn dù nó được chia làm hai cánh phần mình. Cánh đa số với thành viên là tất cả đám con cháu do bà thím điều động; cánh kia thiếu số với thành viên duy nhất là chú do bà cụ thân sinh ra chú chỉ huy. Tôi bảo khê vợ tôi: "Chỉ ăn cơm nhà này mới thấy thực cảnh chế độ mẫu hệ nó sướng thế nào!" Vợ tôi bảo: "Anh muốn không?" Tôi cười: "Để bảy mươi đã!"

Bà cụ đã gần trăm tuổi. Cụ có trí nhớ tốt hơn con trai, sự bền bỉ bếp núc không kém con dâu, và uy lực thì bao trùm. Trong mâm cơm bà thím được mọi quyền trừ quyền trực tiếp chăm sóc chồng. Việc đó là của cụ. Cứ như nhà này đã ngồi vào mâm trật tự chỉ còn mẹ con. Tôi lo cho con tôi. Chỉ lo cho các con chị. Tôi hỏi vợ tôi: "Hay đây chính là nếp sinh hoạt gia đình vốn có ở thời Trưng Triệu?" Vợ tôi lại cười: "Anh muốn không?" Tôi lặp lại: "Để bảy mươi đã!"

"Đây miếng này, miếng ấy nhiều mớ!" Nhìn bàn tay rần reo của cụ mẹ chận trên bàn tay rần reo không kém của cụ con, tôi vừa ăn vừa hưởng những cảm nhận kỳ diệu.

Tôi không nhớ tôi vui từ lúc nào.

Ngoài sân thốt có tiếng la: "Bà ơi, mẹ ơi, con Vện nó đẻ rồi!"

Thế là đám đàn bà con nít ủa hết cả ra. Phía sau nhà để xe ồn lên như cái chợ. Có giọng ngạc nhiên của bà thím: "Ồi sao đẻ được mỗi một con thế này... Ấy ấy sao nó tha con bỏ chạy thế kia... Vện Vện Vện... Mấy đứa chận nó lại cho mẹ!" Giọng lũ trẻ nhao nhao. Giọng bà cụ hốt hoảng: "Chớ đẻ mà chận cái gì. Nó cắn chết bây giờ. Mấy đứa bé xích ra!"

Tội nghiệp con chó già đã long rãng còn nhe da đến phải chữa, để được một con thì lại chết. Thấy người bu đông, sợ mất con nó tha chạy ra vườn tìm chỗ trốn. Phải lát lâu nó mới chịu chui vào một xó kẹt nằm im, nhưng xác con thì quyết không nhả. Hai người đàn bà thay nhau dỗ dành. Bà cụ nói: "Thôi cho cụ xin, để cụ chôn cất con mày từ tế Vện nhá!" Bà thím cùng một giọng: "Thôi cho bà xin, lần sau đẻ con khoẻ bà cho nuôi Vện nhá!"

Tôi bâng khuâng đứng nhìn sự nản nỉ kiên nhẫn của hai trái tim mẹ người với một trái tim mẹ gia súc. Tôi đã hiểu vì đâu bạn tôi trẻ con đến thế khi anh mất mẹ.

Tôi không nhớ tôi buồn trở lại từ lúc nào!

Ông chú họ ra đứng bên tôi, khó chịu nhìn hiện cảnh. Ông bảo: "Vợ vẫn, đàn bà vẫn!" Không nói nhưng tôi vẫn cười thầm "Chú mà lại không có cái vợ vẫn ấy!" Bất giác ông thét lớn "Vện!" Tiếng thét làm tất cả giật mình, và con Vện nhả ngay xác con nó ra, lăm lét nhìn ông chủ nó biết vốn không ưa nó.

Ông gắt:

"Đã bảo đem vào sờ chó cho nó hoá kiếp, cứ cái!"

Thế là vợ con ông nhao nhao lên:

"Trời ơi bố làm nó sợ!"

"Nó mới chết con tội nghiệp bố ơi!"

"Ông la gì dữ vậy, hết cả hồn!"

Ông không kịp phản ứng trước những lời phản nản vì... cụ mẹ đã ngoái ngay lại nhìn cụ con, mắng khê:

"Phát xít, bảo mãi vẫn không chừa cái thói phát xít."

Đã xế chiều. Tôi ra sân trước đứng nhìn những quả mận quả đào thời mừng sữa, và lòng tôi cũng mừng lên một cảm trạng chưa từng. Tôi ngược nhìn trời mây, tự hỏi có không những bà mẹ trên các thiên thể xa xôi? Mà giá có, tôi nghĩ, liệu họ có sở hữu cơn địa chấn tâm hồn cho lũ con như những bà mẹ Đất - thực thể duy nhất cho đời ta có được cảm giác lúc đây sẽ hơn ngọn với sẽ hơn đây; có sẽ vô biên hạnh phúc không sẽ mãi mãi hăm hiu. Tôi suy nghĩ mông lung lắm, và vì thế vẫn cứ hy vọng cái ý tưởng chưa chất mới nảy ra trong đầu là có thể sai: Không có cảnh thần tiên đầy đặn nào bù trảm được cái ta không thực có trong lòng!

Vợ tôi đang tiếp tay thanh toán những chồng bát đĩa trong bếp. Tôi quyết định tạm rời khỏi đây. Nghĩ những giọt nước mắt của bạn chưa chừng lúc này xoa dịu được cơn đau của tôi, nhưng tôi rừng mình. Hồn tôi đang lên cơn dài. Tôi sợ ướt. Tôi cần một phương thuốc khác. Tôi đạp xe trở lại khu rừng. Nhưng đâu hết rồi! Tôi không thấy nữa bầu trời ẩm áp, không thấy nữa màu sẫm xanh, không thấy nữa sự gần bó mặt thiết giữa nội tâm và ngoại vật, không thấy nữa những dấu tích các cảm nghĩ no tròn, không thấy nữa chính tôi trong một ngày giao mùa tươi sáng.

Tôi chỉ thấy cái bóng của tôi đang chạy như vô đích trên một mặt phẳng hoang vu.

Glendale 6-98

TÂN NHẠC VIỆT NAM '20 - '50

LÊ TRỌNG NGUYỄN

Bài này được viết với ý bổ túc nhân các nhận định về sinh hoạt tân nhạc Việt Nam do nhạc sĩ Nguyễn Hiền trình bày tại hội VAALA, (Nhóm Diễn Đàn Nhân Văn tổ chức); nhật báo Người Việt thuật đăng trên số báo 4543 ngày 16 tháng 5 năm 1998.

Trong thời Pháp thuộc, văn hóa nghệ thuật Tây phương du nhập nước ta, trong đó dĩ nhiên có nghệ thuật âm nhạc. Dân ta hãy còn xa lạ với nghệ thuật âm nhạc này, nhưng vẫn có nhiều người tìm hiểu, nghiên cứu, bắt đầu học đánh đàn rồi từ từ đi vào lý thuyết. Số người này phần đông sống gần hoặc trong những đô thị có nhiều cơ hội học nhạc Tây phương. Trong khi đó âm nhạc cổ truyền của ta chưa được đặt thành lý thuyết ký âm. Nên hát thì truyền khẩu, đàn thì truyền ngón. Còn âm nhạc tây phương đã có lý thuyết giảng dạy, ký âm khoa học, phương pháp hướng dẫn rõ ràng được in thành sách nên ai cũng có thể tự học và nghiên cứu, tùy theo năng khiếu, thiên bẩm và nhất là đam mê mà phát triển. Thời kỳ này tạm gọi là "Bóng đêm chờ sáng" của tân nhạc Việt Nam.

BÌNH MINH - 1945

Sau trường Mỹ thuật ở Hà Nội một thời gian lâu, vào những năm cuối thập niên '20, người Pháp mở trường Âm nhạc, cũng tại Hà Nội, trên đại lộ Puginier, Ngã Ba Cột Cờ. Nhưng không hiểu vì lý do nào, chỉ trong vòng hai ba năm gì đó, trường đóng cửa.

Số người theo học Trường Âm Nhạc này không biết là bao nhiêu, nhưng trong đó còn lại một vài danh tánh mà người yêu nhạc và người học nhạc vẫn còn ghi nhớ là Nguyễn Xuân Khoát và Nguyễn Văn Diệp.

Nhiều bậc cao nhân có nghĩ việc đóng cửa Trường Âm Nhạc chỉ vì sự thành công quá rõ ràng của Trường Mỹ Thuật, từ đó đã xuất hiện nhiều danh tài hội họa như Tô Ngọc Vân, Mai Trung Thứ, Nguyễn Gia Trí, Lê Thị Lựu, Lê Phổ, Nguyễn Đỗ Cung, v.v... Như vậy, nhận thấy dân tộc ta có tiềm năng nghệ thuật phong phú, người Pháp với đầu óc thực dân, nên muốn đè đầu mà đóng cửa Trường Âm Nhạc. Có thể người Pháp nghĩ như ta thường nói: "Không thấy đồ mày làm nên".

Tuy nhiên trong cái khó-nó-bó-cái-khôn chúng ta vẫn có những người cố tâm tự rèn luyện để vươn lên đặt những viên gạch đầu tiên xây nền tân nhạc của chúng ta như Nguyễn Xuân Khoát, Nguyễn Văn Diệp, Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh, Nguyễn Văn Tuyên, Đặng Thế Phong v.v... Ngoài ra còn có một số người âm thầm trong những tu viện Thiên Chúa Giáo bước ra với hành trang lý thuyết âm nhạc khá vững chắc nhập

vào đời.

Trong thuở bình minh này, như nhạc sĩ Nguyễn Hiền đã trình bày, dân gian chỉ hát những âm điệu cổ truyền sẵn có, và một số đông ở các đô thị thì lấy âm điệu ngoại lai phiên dịch ý chính qua hoặc tự ý đặt lời Việt mà hát. Thời đó có phong trào "hát điệu Tây". Nhắc qua như bài "J'ai Deux Amours" ... theo chàng Tino Rossi hay nàng Rina Kitty. Theo điệu Tàu "Tô Vũ Mục Dương" mà hát "mình ơi có đi bờ hồ". Trong các trường, học sinh hát dân ca Pháp như "Au Clair de la Lune", "Sur le Pont d'Avignon" v.v... Sở dĩ có tình trạng này chỉ vì chúng ta chưa có một âm điệu nào mới cả.

Từ đó, động lực tự ái dân tộc nhen lửa sáng tạo cho những người tiên phong của ngành nhạc chúng ta sáng tác, viết trong ý thức nhạc cải cách (musique renouée), dựa theo khuôn mẫu nhạc loại (musique de genre) của ngoại quốc. Có thể nói những âm điệu đầu tiên của tân nhạc Việt là "Chờ Đợi Bình Minh" của Nguyễn Xuân Khoát, "Cố Lái Đò" của Thẩm Oánh, "Thu Trên Đảo Kinh Châu" của Lê Thương, "Tâm Hồn Anh Tìm Em" của Dương Thiệu Tước. Có một bài cũng trong giai đoạn này là "Trên Đường Vắng" (một bóng mà hai, lưa đôi núp sau hàng cây...) có nhiều người nghĩ là của Dương Thiệu Tước. Còn có một bài nữa, rất đặc biệt, không theo khuôn mẫu cải cách mà rất là nguyên bản (originale), là bài "Đặng Đàn Cung" trong cung diện nhà Nguyễn, đã được soạn cho giàn nhạc kèn đồng và gỗ (orchestre d'Harmonie) như giàn nhạc Parmentier ở Hà Nội, và giàn nhạc Lebay ở Huế. Bài này thường được hòa tấu trong những cuộc lễ của Nam triều. Không biết tác giả là ai.

Lúc bấy giờ, vào những năm trước 1945, ở Hà Nội thấy có rất nhiều ca khúc được in rời trên giấy màu. Một vài bài của Nguyễn Văn Diệp, của Tô Anh Đào (tức bà Thẩm Oánh), của Lưu Bách Thụ, của Lưu Hữu Phước, của Đào Sĩ Chu (được sĩ), của Phạm Duy và những tuyệt tác của Đặng Thế Phong. In thành tập như tập "Đồng Vọng" toàn nhạc của Hoàng Quý. Trong "Xuân Thu Nhã Tập" có in nhạc của Nguyễn Xuân Khoát phổ bài thơ "Mầu Thời Gian" của Đoàn Phú Tứ. Tiếc vô cùng! Một số nhiều ca khúc trong giai đoạn

này không tìm đâu thấy nữa, còn lại một số vẫn còn vẩn vương mãi với chúng ta mà người yêu nhạc gọi là "Nhạc Tiền Chiến". Chiến đây, theo suy nghĩ nông cạn của người viết bài này, là chiến tranh đánh Pháp giành lại độc lập.

Sinh hoạt truyền bá và hướng dẫn ở Hà Nội lẽ lẽ có những lớp nhạc như của Ngọc Bích, của Thiện Tơ v.v... Có báo KHUYẾN NHẠC do Thẩm Oánh chủ trương, rất có giá trị, có in ca kịch "Cố Ban Hoa" của ông ta. Nhưng sau một thời gian phải đình bản, có lẽ vì không khí Hà Nội lúc bấy giờ, 1946, vội vã và căng thẳng chuẩn bị đánh Pháp.

■ Trong thuở bình minh, ở Huế nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên, khởi xướng tạo trào lưu cải cách âm nhạc bằng cách di diễn thuyết ở Saigon, thời thống sứ Pagès; ở Hà Nội, thời thống sứ Chatel. Sự việc này có ghi lại trong "Les cahiers de la jeunesse" mà người viết bài này có cơ may đọc qua trong thư viện Saigon trước kia.

■ Sinh hoạt âm nhạc ở Huế có Nguyễn Văn Thương, Tôn Thất Cảnh, Lê Cao Phan, Ứng Lan, Lê Mộng Nguyên, Tôn Thất Tiết, Nguyễn Hữu Ba, Châu Kỳ, Lê Quang Nhạc, Nguyễn Hữu Vang, Lê Đức Tùng, Hoàng Vĩnh Lộc (tức Dạ Chung), Hương Việt, Văn Giảng (tức Thông Đạt) và Trần Văn Lý. Có rất nhiều sáng tác giá trị.

■ Ở Đà Nẵng có nhóm Vũ Hùng, Phan Huỳnh Diêu, Hoàng Chi Lăng, Ngọc Trai, Hoàng Bích Sơn, ban nhạc ông Cang và ông Tâm, giáo sư dương cầm. Có sáng tác.

■ Vào tới Hội An (xưa gọi là Faifo), có nhóm Dương Minh Ninh, Dương Minh Hòa, Dương Minh Viên, Lan Đài, Trương Đình Quang, Phan Tú Mỹ kết hợp với ban nhạc gia đình của cụ Huỳnh Sau: Huỳnh Sở, Huỳnh Cẩm (violons); Huỳnh Đồng (guitare); Huỳnh Phụng (giáo sư dương cầm) và Huỳnh Bá (mandoline). Có hội Société Philharmonique de Faifo: La Hối (piano), hai nhà giáo Khưu Đồng, Vương Quang (violons), hai người Pháp (saxophone và clarinette) và Lê Văn Miên (trống). Có hai sáng tác đáng ghi là "Xuân Và Tuổi Trẻ" của La Hối, lời ca của Thế Lữ; "Gấm Vàng" của Dương Minh Ninh, viết cho thi kịch "Khói Lửa Cao Kinh" (tức nụ cười của nàng Bao Tự) của Vũ Hân.



TRẦN TRỌNG SAN: NGUYỄN DU VÀ TRUYỆN NÀNG TIỂU THANH

Mỗi khi đọc truyện Kiều, tôi thường liên tưởng đến câu “*Bất tri tam bách dư niên hậu, Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?*” Đó là hai câu cuối trong bài “*Độc Tiểu Thanh Ký*” (Độc truyện Tiểu Thanh của Nguyễn Du), toàn văn như sau:

*Tây hồ mai uyển tảo thành khư
Độc điếu song tiền nhất chỉ thư
Chỉ phần hữu thần lân tử hậu
Văn chương vô mệnh luy “Phản dư”
Cổ kim hận sự thiên nan vấn
Phong vận kỳ oan ngã tự cư
Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?*

*Vườn mai tàn tạ Tây Hồ
Trước song viết một tờ thư viếng nàng.
Thương thay son phấn lỡ làng,
“PHẢN DƯ” để cái văn chương lụy người!
Hận xưa nay, khó hồi Trời;
Mỗi oan phong vận, tự tôi họa đây.
Ba trăm năm nữa rồi đây,
Lệ rơi khóc Tố Như này là ai?*

Tiểu Thanh là ai? “Phản dư” là gì? Khi soạn cuốn VIỆT VĂN ĐỘC BẢN (1960) tôi chỉ biết được một cách khái lược qua bộ TỪ HẢI. Ngày nay có thêm tư liệu tham khảo, ta có thể biết tiểu truyện Tiểu Thanh tương đối rõ ràng với nhiều chi tiết hơn.

Tiểu Thanh họ Phùng, tên là Huyền Huyền, là người đất Giang Đô (thuộc tỉnh Giang Tô ngày nay), khoảng cuối đời Minh; giỏi thi từ, hiểu âm luật. Một danh sĩ trong võ lâm là Phùng Thiên Thu (Phùng Tử Hư, theo “*Từ Hải*”) đem Tiểu Thanh từ miền Trấn, Dương về Hàng Châu, cưới làm tiểu thiếp. Năm ấy Tiểu Thanh mới 16 tuổi. Tại Hàng Châu, vì người vợ cả quá ghen không chịu bao dung, Tiểu Thanh bị bức bách đến sống cô quạnh trong một ngôi nhà cũ dưới núi Cô Sơn, Tây Hồ. Cô Sơn thời bấy giờ là một khu hầu như bốn bề toàn là nước, không có đường bộ giao thông. Phía bên trái Cô Sơn có một nơi gọi là “Quan Âm am”. Tiểu Thanh thường đến đây lễ bái cầu nguyện.

*Khế thủ Từ Văn đại sĩ tiền
Bất sinh Tây thổ, bất vọng thiên
Nguyện kỳ nhất trích dương chi thủy
Biển sát nhân gian tịnh để liên.*

*Rập đầu lạy trước Từ Văn đại sĩ,
Không cầu được sinh ở Tây phương,
không trông ngóng trời.
Chỉ mong được một giọt nước dương chi,
Rảy lên khắp các chòm sen tịnh để
trong cõi người.*

Có một bà là vợ của tiến sĩ họ Dương, thân thích của Phùng Thiên Thu, thường bơi thuyền đến thăm Tiểu Thanh. Khuyên nàng nên lấy chồng khác cho khỏi uổng phí tuổi thanh xuân.

Tiểu Thanh nói: Đời người chua cay, lấy chồng một lần là đủ rồi!

“Thà làm hoa lan trong sương, chớ không làm bông liễu trong gió” (Ninh tác phong trung lan, bất tác phong trung nhữ).

Tiểu Thanh làm nhiều thi từ tả cảnh sống, nỗi lòng. Sau vì quá buồn rầu, sinh bệnh. Tiểu Thanh nhờ một họa sĩ đến vẽ tranh mình, rồi tự diếu tế mình. Nàng chết năm mới 18 tuổi.

Khi Dương phu nhân được tin này đến nơi, thì di tác của Tiểu Thanh đã bị bà hầu già đốt, chỉ còn lại một số bài, mà người sau gộp lại thành tập gọi là PHẢN DƯ CẢO (Tập thơ còn sót lại sau khi bị đốt). Tiểu Thanh được chôn ở Mã Nảo pha, chân núi phía bắc của Cô sơn.

Từ Hồi đời Minh đưa vào truyện Tiểu Thanh, soạn vở kịch gọi là “Xuân ba ảnh” (Bóng sông xuân). Kịch sở dĩ mang tên này, là vì Tiểu Thanh có bài thơ tuyệt cú nhan đề là “Xuân thủy chiếu ảnh” (Nước xuân soi bóng).

Đầu đời Thanh, một nữ thi nhân là Trương Huệ đề thơ diếu tế Tiểu Thanh:

*Trùng đào Cô sơn bãi ả Thanh,
Hoang linh mao cửu nhất sa thính.
Khuyến quân cánh lễ Từ Văn trác,
Mạc đạo luân hồi tác tiểu tình.*

*Lại đến Cô sơn vài Tiểu Thanh,
(Chỉ thấy) gai góc hoang vu và một bãi cát.
Khuyên ai lại lễ bên Từ Văn đại sĩ,
Chớ sa vào vòng luân hồi, làm kiếp vợ nhỏ.*

Nhà thơ Liễu Tử Á sưu tầm những tài liệu liên quan với Tiểu Thanh, gộp thành tập gọi là TIỂU THANH DI SỰ. Kịch sĩ trứ danh Phùng Tử Hòa diễn vở kịch “Tiểu Thanh”, kích động cả Hàng Châu. Sau đó họ Phùng dùng số tiền thù lao thuê sửa lại phần mộ của Tiểu Thanh, và họ Liễu đề mộ bi: “*Minh thi nhân Tiểu Thanh nữ sử chi mộ*”.

Mấy năm sau, nhà thơ Tô Man Thù tạ thế, cũng được chôn bên cạnh Tiểu Thanh. Phần mộ của hai thi nhân một nữ, một tằng này trở thành danh thắng tại Tây Hồ. Trong thời kỳ “Văn cách” (Cách mạng văn hóa), hai mộ này cũng không thoát khỏi kiếp nạn; cả đến mộ Tô Tiểu Tiên ở vùng gần đó cũng không còn. ■

Đáng nhớ là đêm trình diễn ca vũ kịch (thu gọn) “*Bạch Tuyết và 7 Chú lùn*”, với bài bản phối âm và ký vũ (chorégraphie) chính công. Vũ sư Trịnh Toàn mà giới vũ nhạc ở Sài Gòn quen biết xuất thân từ tổ chức này.

■ Quảng Ngãi có Văn Đông, Lâm Tô Lộc, Pétrus Thiệu, Nguyễn Nhĩ kết hợp sinh hoạt cùng ban nhạc của anh em ông Huyền. Có một vài sáng tác. Đáng nhắc đến là bài ca thanh thiếu niên “*Đêm Trăng Thu*” của Văn Đông.

■ Bình Định có nhóm Trần Đình Cang (giáo sư âm nhạc), Vũ Mạnh Sở, Lê Văn Giá, Lê Văn Địch. Có vài sáng tác.

■ Nha Trang có ban nhạc gia đình hỏa xa có Nguyễn Hữu Lâm và Nguyễn Văn Thọ. Có một vài sáng tác.

■ Lớn Đà Lạt có nhóm Lê Xuân Ái, Lữ Liên và Năm Lành. Có một vài sáng tác. Bạn của Nguyễn Xuân Khoát, ông George, xuất thân từ nhạc viện Paris, mở lớp nhạc trong biệt thự Do - Mi - Si - La - Do - Re (= Domicile adorée).

■ Vào tới miền Nam sinh hoạt âm nhạc rất phổ biến, nhiều tổ chức, nhiều nhóm. Dễ nhớ nhất là nhóm Hoàng Mai Lưu (= Huỳnh Văn Tiến, Mai Văn Bộ và Lưu Hữu Phước) vài danh tánh như Trần Văn Khê, Anh Việt, Quách Vũ Chương, Pierre Trần, Võ Đức Thu, Trần Văn Nhơn v.v... sáng tác rất nhiều.

1945 - 1950

Thời kháng chiến chống Pháp là thời hăng say nhất của nhạc sĩ Việt Nam, rời bỏ tháp ngà, vác đàn tũn nhạc ra đi, đi trên quê hương đẹp bao la với lòng yêu nước thương nòi nồng nhiệt.

Từ rừng núi Bắc Việt vào đến Thừa Thiên, nơi nào cũng có dấu chân của Phạm Duy, Ngọc Bích, Phạm Duy Nhuận, Huy Du, Canh Thân, Tô Vũ, Hoàng Thi Thơ, Nguyễn Văn Tý, Trần Hoàn. Tất cả đều có sáng tác, rất nhiều và giá trị. Nổi bật nhất là những ca khúc của Phạm Duy và Ngọc Bích. Một vài tuyệt tác vượt khỏi ca ngợi như “*Trường ca sông Lô*” của Văn Cao, “*Tiếng chuông nhà thờ*” và “*Chiều Việt Bắc*” của Nguyễn Xuân Khoát, lúc bấy giờ là chủ tịch Hội Âm Nhạc Việt Nam.

Từ Quảng Nam vào tới Phú Yên (Liên khu Năm), một trong số người có sinh hoạt trước giai đoạn này, có nhắc đến trên đây, đều có tham gia công tác kháng chiến trong vùng này. Rất ít sáng tác. Trên Tây nguyên trung bộ chỉ có Nhật Lai có công ký âm những âm điệu của những dân tộc thiểu số trong vùng.

Những giai đoạn trên đây, người viết bài này có được trực tiếp và gián tiếp sống qua. Nhưng đến đầu thập niên ‘50 là lúc “nó” từ từ tách khỏi sinh hoạt âm nhạc. Vì vậy có thể có những người không nhắc đến, có thể là vì quên, nhớ người mà lại quên tên, xin miễn trách. Được có cơ duyên tiếp xúc với các bậc đàn anh trong cũng như ngoài ngành nhạc, học hỏi từ tư cách đến hiểu biết mà viết nên được bài này. Nhờ đầu ghi đó, không mạch lạc gì cả, xin đọc giả hiểu cho.

Đọc báo Người Việt tường thuật buổi nói chuyện của nhạc sĩ Nguyễn Hiền, đọc giả thoáng hiểu ông ta thuộc thế hệ đầu tiên nghiên cứu nhạc Việt, cùng thời với Nguyễn Xuân Khoát. Như vậy là một tin đáng mừng, vì ông có đủ tư cách để bắt đầu từ nay thu thập mọi sự kiện về nhạc Việt để viết Nhạc Sử Việt Nam. ■

CHỦ NGHĨA DÂN TỘC

LÂM LÊ TRINH

Cho đến những năm gần đây, mặc dù là một trong những sức mạnh hấp dẫn nhất trong thế giới hiện đại, Dân tộc Chủ Nghĩa (DTCN) không được giới nghiên cứu lưu ý đúng mức. Đúng vậy, chủ nghĩa này một ý thức hệ đồng thời là một phong trào đã ảnh hưởng sâu đậm đến hai cuộc cách mạng Pháp và Hoa Kỳ. Tuy nhiên phải đợi cho đến nửa thế kỷ thứ XIX, DTCN mới trở nên dễ mục tiêu của các sử gia và đến đầu thế kỷ XX, mới được các nhà xã hội học phân tích. Sau Đệ nhất thế chiến, công việc khảo cứu về chủ nghĩa quốc gia trở nên liên tục và bắt đầu từ thập niên '60, những vụ nổi loạn chống thực dân và các cuộc khởi nghĩa sắc tộc đã thúc đẩy giới thức giả khảo sát tường tận hơn trong nhiều môn học.

LÝ DO NÀO ĐÃ TẠO RA TRẠNG HUỐNG NÓI TRÊN?

Trước hết, lãnh vực to rộng và phức tạp của những hiện tượng quốc gia như sự phát triển của các xứ, tình trạng đất nước, lý lịch nhân chủng và cộng đồng. Trạng huống này nêu ra hàng loạt vấn đề cùng chung một nguồn gốc: chủng tộc, chủ trương kỳ thị, chủ nghĩa phát xít, tôn giáo chính trị, xung đột sắc tộc, chế độ tự trị địa phương, luật quốc tế, nạn diệt chủng, trào lưu di cư... DTCN còn xuất hiện dưới đủ loại hình thức: tôn giáo, bảo thủ, cấp tiến, phát xít, cộng sản, văn hóa, bảo hộ mậu dịch, chủ nghĩa phân ly, chủ trương sát nhập, tranh chấp lãnh thổ v.v... Tính cách đa dạng và bất nhất của các khuynh hướng và ý thức quốc gia cũng như những dị biệt giữa các dân tộc và giá trị văn hóa gây khó khăn không ít cho một sự sưu tầm quy củ.

Lý do thứ hai là vấn đề kỷ luật giữa các ngành nghiên cứu. Thật vậy, trong một thời gian khá dài, việc khảo cứu DTCN được xem như thuộc phạm vi của sử học nhưng về sau, đòi hỏi sự tham gia của nhiều chuyên viên khác thuộc giới nhân chủng học, khoa học chính trị, tâm lý xã hội, sinh ngữ, bang giao quốc tế, triết lý học và luật khoa. Vì các cấu trúc quốc gia và yếu tố căn nguyên quá nhiều và quá cầu kỳ nên thức giả của mỗi ngành chỉ có thể chú trọng đến vài khía cạnh của đề tài mà thôi.

Tương ứng nên kể thêm một lý do nữa: các địa hạt tra cứu, khái niệm và hiện tượng khác như giai cấp xã hội, chế độ tư bản, thị trường, công cuộc kỹ nghệ hóa, chủ thuyết mác xít, vấn đề đảng phái, huyết thống, bộ lạc, truyền thống v.v... đã chi phối khá lâu sự chú tâm của phần đông học giả. Sự kiện này giải thích vì sao việc nghiên cứu về các quốc gia và DTCN bắt đầu phát triển chậm trễ.

ĐỊNH NGHĨA QUỐC GIA VÀ CHỦ NGHĨA DÂN TỘC

Trên thực tế, có hai cuộc tranh luận xoay quanh khái niệm quốc gia (nation)

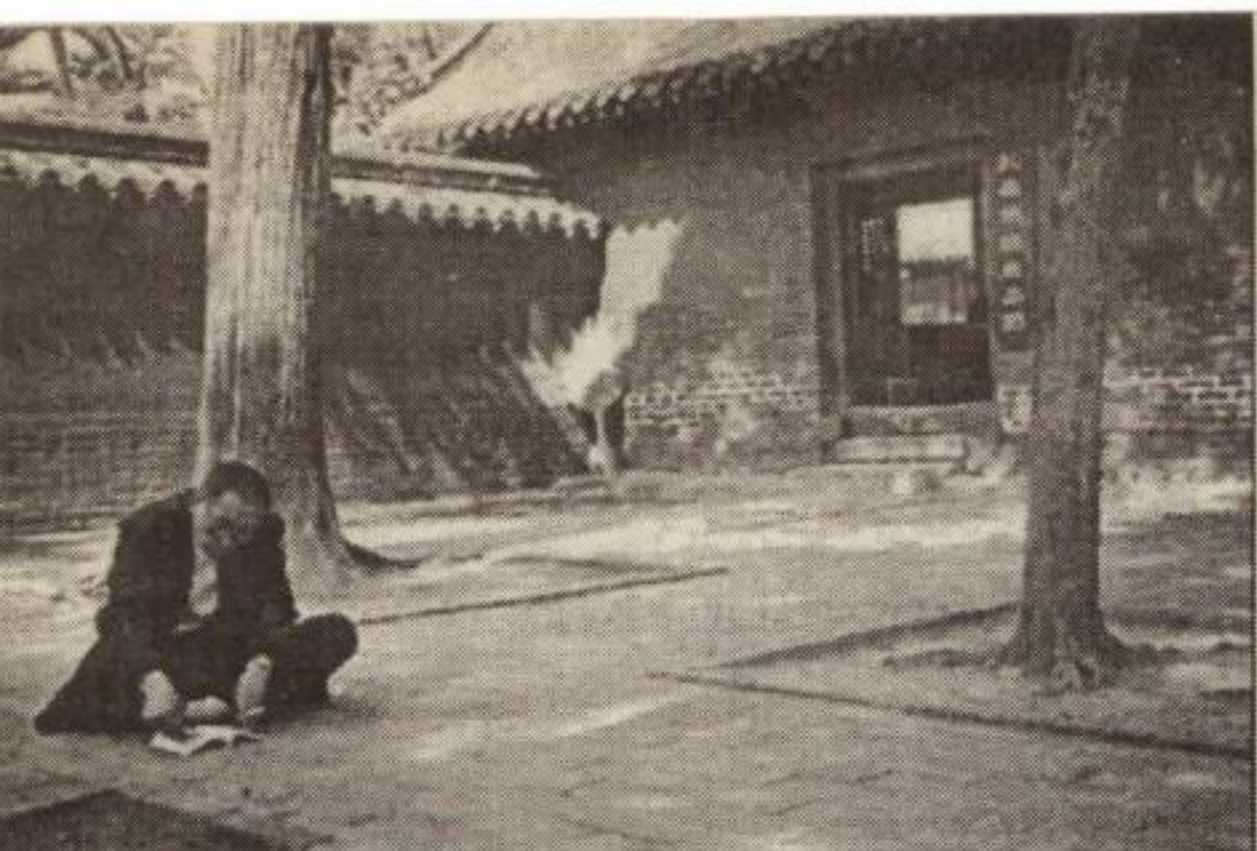
Trước hết, tranh luận gay go về định nghĩa. Các trường phái, đúng thế, giải thích khác nhau danh từ "đất nước". Có 3 định nghĩa cổ điển: Đối với văn hào Pháp Ernest Renan, quốc gia là khối dân đoàn kết vì hãnh diện có một lịch sử chung, là một cuộc "toàn dân biểu quyết hằng ngày". Theo Stalin, quốc gia thể hiện khi hội đủ yếu tố chủ quan và khách quan như đời sống kinh tế, ngôn ngữ và lãnh thổ. Còn Max Weber thì lại quan niệm quốc gia như một cộng đồng có uy lực, hợp nhất bởi một huyền thoại đồng chung huyết thống và quyết tâm thể hiện một sứ mệnh văn hóa. Giới thức giả cũng thường nhắc đến hai chữ định nghĩa mới Nhà xã hội học Kari Deutsch cho rằng đối tượng của các tổ chức thuộc khuynh hướng quốc gia là tăng cường và mở rộng các đường lối giao thông để đảm bảo người dân tuân phục những tiêu chuẩn và biểu tượng quốc gia.

Mặt khác, về mặt nhân chủng học, Clifford Geertz nhận định DTCN trong các nước thời hậu thuộc địa gồm có hai thành phần cấu tạo: sắc tộc (ethnic) và công dân (civic), thường cạnh tranh nhưng bổ túc lẫn nhau. Thành viên sắc tộc được cấp một quy chế đặc biệt vì thổ sinh và phải cam kết có những sự "trung thành cốt yếu, primordial loyalties" - Thành viên công dân được mô tả như có ước vọng nhập tịch trong một quốc gia tân tiến. Ranh giới sắc tộc và công dân thường va chạm. Vì thế giữa hai nhóm, có những xung đột thường xuyên.

Đề tài tranh luận thứ hai: Trong khi mọi người đều đồng ý cần phân biệt quốc gia với những tập đoàn khác như giai cấp xã hội, địa phương, sắc tộc và cộng đồng tôn giáo thì trái lại, có nhiều quan điểm bất đồng về vai trò của các thành phần nhân chủng (đối chiếu với thành phần chính trị); thế quân bình giữa những yếu tố chủ quan (ý chí, kỷ ước) và yếu tố khách quan (lãnh thổ, ngôn ngữ); bản chất và trách vụ của chủng tộc v.v... Lòng yêu nước được công nhận mạnh hơn sự trung thành đối với giai cấp, giới tính và sắc tộc. Về mức độ nhiệt thành, có lẽ chỉ có tín ngưỡng tôn giáo mới cạnh tranh được với tình thương quê cha đất tổ. Đồng thời, lòng ái quốc có thể chan hòa với những hình thức tập đoàn khác.

Về DTCN (nationalism), cũng có khá nhiều định nghĩa. Theo một số học giả, chủ thuyết này bắt nguồn từ sự gắn bó sâu đậm cá nhân đối với tổ quốc. Một số khác lại xem chủ nghĩa quốc gia như một ý thức hệ và một ngôn ngữ trong khi cũng có người đồng hóa DTCN với một phong trào đấu tranh. Nếu phương diện văn hóa của chủ thuyết được vài thức giả đề cao hơn phương diện chính trị thì đa số gồm có John Hutchinson và Anthony Smith lại chủ trương kết hợp cả hai. Đây cũng là quan điểm của Jean Jacques Rousseau, Herder, Fichte, Korais và Mazzini (1) là những nhân vật đã từng đề cao DTCN. Các thức giả này - như các lãnh tụ quốc gia về sau - đều nghĩ rằng phong trào quốc gia kết tụ những khát vọng thống nhất, tự do, tự trị và lý lịch chính thức của thế giới tân tiến.

DTCN chủ trương trước hết giải phóng người dân và dành chủ quyền cho đất nước. Dân phải được tự do đối với mọi áp chế ngoại lai, quyết định lấy vận mệnh, làm chủ tài sản riêng, kiểm soát tài nguyên của mình, chỉ nghe tiếng nói của lương tri, hòa hợp huynh đệ trong một quê hương và chia xẻ một nền văn hóa chung. Những điều kiện này tạo ra căn cước đích thực của dân tộc. Tự trị, thống nhất và lý lịch là ba mục tiêu tranh đấu từ xưa nay của các thành phần trí thức để rồi mở rộng đến giai cấp thợ thuyền và nông dân. Lễ tất nhiên, không phải tất cả các phong trào đều đạt đến giai đoạn cuối này.



Trong sân đền thờ Khổng Tử ở Khúc Phụ, 1997. Khổng Tử

ĐI THĂM ẤP TRÂU VÀO ĐỀN KHỔNG TỬ

Khổng Tử sinh ở ấp Trâu, huyện Khúc Phụ, tỉnh Sơn Đông.

Ngày nay huyện Khúc Phụ trở nên một thành phố nằm khoảng giữa đường từ Thượng Hải ngược lên Bắc Kinh. Mỗi khi bóng đêm về trên thành phố tĩnh mịch này tưởng như linh hồn của một nước Trung Hoa thời cổ đại êm đềm bay lượn thoảng qua những hàng cây bách, những con đường lặng lẽ như không biết dẫn về đâu, những ngôi nhà được xây bằng đá với mái ngói nhấp nhô uốn cong lên ở mỗi góc. Khúc Phụ thành, cổ đến hơn 2500 năm vừa là nơi sinh và nơi yên nghỉ của Khổng Khâu, một nhà hiền triết, kẻ khai sinh ra nền văn hóa Trung Hoa.

Nhiều người Trung Hoa vốn sùng mộ nền học thuật cổ hàng năm vẫn từ nhiều nơi tìm về Khúc Phụ thăm viếng quê hương của Khổng Tử. Nhưng họ cũng không khỏi buồn lòng khi thấy những cố gắng mong làm sống lại niềm ngưỡng mộ đối với bậc thầy lớn lao này xem ra không đem lại kết quả như ý muốn. Năm ngoái, ông Vương Linh, một nhà doanh nghiệp 48 tuổi đã vượt nhiều trăm dặm đường, về sống một ngày ở Khúc Phụ thành. Ông nói: "Đức Khổng Tử là người vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại. Nhưng các con tôi không hiểu điều này".

Ông Vương cùng vài ngàn du khách đã chọn dịp kỷ niệm ngày sinh lần thứ 2548 của Khổng Tử, nhằm ngày 28 tháng 9 năm 1997, để làm một cuộc hành hương về Khúc Phụ. Một buổi lễ đã diễn ra tại đền thờ Khổng Tử. Các vũ công mặc áo dài đỏ, những tay trống đội mũ nâu và ba món lễ vật: một con bò, một con heo và một con dê núi. Mỗi con bị hạ bằng một nhát dao cắt ngang cổ họng.

Người tìm ra tượng đất sét canh mộ Tấn Thủy Hoàng



Buổi lễ kết thúc sau hơn một giờ đồng hồ, quan khách đã ra về hết. Chỉ một mình ông Vương ngồi lại lặng lẽ trong một góc sân gần đó với cuốn Luận Ngữ, như muốn bày tỏ rằng vẫn còn có ông là người thật sự tin tưởng vào học thuyết của Khổng Tử. Ông nói: "Tất cả kiến thức của nhân loại đều nằm trong một cuốn sách này. Nếu quý ngài đọc sách này cho kỹ, quý Ngài sẽ chẳng cần thêm cuốn nào nữa."

Tuy nhiên ông Vương cũng phải nhận rằng ngày nay tại Trung Quốc, tư tưởng của Khổng Tử đang bị lãng quên dần. Dù cái gia sản tinh thần của Khổng Tử truyền lại chưa đủ sâu sắc để được coi như một hệ thống triết học, những điều răn dạy của ngài về mặt đức lý đã đặt cơ sở vững chắc cho nền văn hóa Trung Hoa. Ngay như đảng cộng sản Trung Quốc một thời đã kích Khổng Tử, kết tội Ngài đã giảng dạy những điều gây băng hoại cho nước Trung Hoa. Nhưng thật ra kiểu cách thống trị quyền uy của những người cộng sản lại có phần mô phỏng theo tư tưởng chính trị của Khổng Tử, nhất là ở lãnh vực giáo dục, các nghi lễ và sự nhấn mạnh vào lòng quy phục tuân thủ mọi giáo điều.

Khổng Tử chính tên là Khổng Khâu. Ngày xưa học trò thường lấy họ của người thầy và thêm vào chữ Tử để gọi, như Khổng Tử, Tuân Tử, Lão Tử, Trang Tử, Mặc Tử... Vậy, Khổng Tử là Thầy Khổng. Chúng ta còn gọi là Khổng Phu Tử tương tự như cách gọi Khổng Tiên sinh, rồi Âu Mỹ mới phát âm ra thành Confucius, Kong Fuzi (Master Kong). Hơn 2500 năm nay con cháu Khổng Tử tiếp nối thừa hưởng danh tiếng của ông. Ở Khúc Phụ, được mang họ Khổng là một niềm hãnh diện lớn. Trong số khoảng 600.000 cư dân sống tại Khúc Phụ và vùng quanh đó thì có gần 130.000 người mang họ Khổng.

Hồi đầu thế kỷ này, một số hậu duệ, gia đình Khổng Tử sống chung trong một tòa nhà lớn. Tòa nhà được tu bổ sửa chữa nhiều lần do sự tài trợ của các hoàng đế Trung Hoa, ngày nay vẫn là dinh thự lớn nhất ở Khúc Phụ và trở thành một viện bảo tàng. ■ [NG.PH.T]

CÁC LOẠI DTCN

Nhiều sử gia đồng ý rằng DTCN, dưới hình thức một lý thuyết, đã xuất phát mạnh tại Tây Âu và Bắc Mỹ cuối thế kỷ 18 và sau đó, tại châu Mỹ La tinh. Trong số những sự kiện hệ trọng đánh dấu giai đoạn này, nên ghi việc chia cắt Ba Lan lần thứ nhất (1775), Hoa Kỳ tuyên bố độc lập (1776), Cách mạng bùng nổ tại Pháp (1789) và Fichte hiệu triệu Đức quốc (1807). Hai chủ nghĩa tân cổ điển neoclassicism và lãng mạn romántism đã tiếp nối nhau để ảnh hưởng một cách sâu rộng đoạn đầu của quá trình lịch sử này. Chủ thuyết đầu nhấn mạnh vào vai trò của trí thức trong phần vụ tra cứu nguồn cội xa xưa của dân tộc. Chủ thuyết sau chủ trương tự giác quay về thời thượng cổ trong lãnh vực văn hóa, chính trị và nghệ thuật theo mẫu Sparte, Athènes, Rome và đề cao lòng yêu nước cũng như các đức tính dũng cảm của con người. Trước đó, Cơ đốc giáo, sự sáng chế máy in và chủ nghĩa nhân bản cổ điển, classical humanism, áp dụng tại vùng Bắc nước Ý, cũng đã đóng vai trò tác động không nhỏ.

GIẢI ĐOẠN DTCN PHỤC HƯNG

Chính sách ghê tởm của Đức Quốc Xã và các cuộc hế chiến bắt nguồn từ sự kỳ thị chủng tộc, một khái niệm bị thế giới bài xích. Bởi thế một loạt phong trào chống thực dân bùng nổ tại Phi châu và Á châu trong thập niên '40 và '50 cùng lúc với cuộc vận động đòi bình đẳng ở Mỹ châu. Mặt khác, các quốc gia ổn định, trù phú và dân chủ ở Tây phương cũng chứng kiến một hiện tượng sắc tộc tái sinh. Nhiều phong trào giải phóng dân tộc được Mao Trạch Đông, Faton, Hồ Chí Minh, Che Guevara và đồng chí cổ xúy, bịp bợm núp sau "Chiêu bài Quốc - Cộng". Với danh xưng nationalist communism, xã hội chủ nghĩa đã nguy nan đấu tranh cho quyền lợi quốc gia tại Trung Hoa, Yougoslavie, Việt Nam, Cam Bốt, Yémen, Somalie và Angola. Cộng sản tráo lộn Đảng và Nước, đồng hóa lòng yêu tổ quốc với sự trung thành với Mác Lê.

Vào cuối thế kỷ XX, từ khi chiến tranh lạnh chấm dứt, một chuỗi dài nội chiến bộc phát và lan tràn như đám cháy rừng từ Phi châu, Trung Đông, Trung Mỹ, Caucasus qua vùng Balkans, Đông Nam Á và Trung Á. Vừa thoát khỏi ác mộng xã hội chủ nghĩa, thế giới sững sốt trước cảnh giết chóc man rợ giữa những thành phần xưa nay vẫn chung sống như láng giềng, bạn bè và bà con cận ruột. Trong hai quyển sách BLOOD AND BELONGING (1994) và THE WARRIOR'S HONOR, ETHNIC WAR AND THE MODERN CONSCIENCE (1998) (Henry Hold Publ., NY), Michael Ignatieff nghiên cứu công phu một số trường hợp điển hình tại Yougoslavie (với ba sắc dân Serbes, Croates và Bosnians thanh trừng lẫn nhau), Bắc Ái Nhĩ Lan (Tin lành đụng độ Thiên Chúa Giáo), Rwanda (bộ lạc Hutu tàn sát trên một triệu Tutsi), Sri Lanka (Phật giáo và Hồi giáo), Afghanistan (các nhóm đấu tranh tự trị), Chechnya (đòi tách khỏi Liên bang Nga) v.v... Tại vài quốc gia Đông và Tây Âu, một thiểu số thuộc thành phần cực đoan đang cố vẽ cho một đường lối quốc gia quá khích,

ĐẠM THẠCH

TRĂNG VÀ BIỂN

Bao người nói về trăng nên vắng trăng khuyết
Bao người nói về tình yêu mà tình yêu vẫn đầy
Trăng tự nhủ soi mình xuống biển
Biển một lòng nên tự hoá đầy với.

BIỂN VÀ NÚI

Bao người nói về biển nên biển gào biển thét
Bao người nói về núi núi đứng dừng dừng
Biển ngược mặt nhìn núi cao căm lặng
Tự đổ nguội lòng bằng sóng lẫn tăn.

NÚI VÀ TRĂNG

Bao người nói về núi núi mặt mày xám ngắt
Bao người nói về trăng trăng vẫn sáng như gương
Trăng đợi xuống để núi nhìn mình cho kỹ
Đã thấy rồi núi nhọn hoắt trời xanh.

TRĂNG, BIỂN, NÚI VÀ TÔI

Trăng vẫn đầy mà tình yêu có khi thiếu thốn
Biển lặng im và núi đứng mãi cũng chùn
Tôi động, tĩnh ví như Tô Đông Pha đi thuyền trên sông xích xích
[Thuyền trôi đi hay là núi trôi đi?]
Thuyền trôi đi, nước trôi đi, còn núi mãi đứng yên
Trăng không khuyết, biển không hờn, núi vẫn hiện ngang vời vọi

Tình yêu vẫn là tình yêu muôn thuở
Trái tim con người rất nhỏ, lại bao la.

THÁI ANH DUY

LỬA KINH

Kinh cầu sớm sớm trưa trưa
Gọi hồn dung thực gọi thơ đối đời
Thiên kinh đốt bóng lẻ loi
Đốt từng cô quả thiếu trời lãng du
Cháy vào Hạ cháy sang Thu
Mùa Đông khói tỏa Xuân mù lửa khơi
Bao giờ phúc họa chia hai
Sân rêu hài động lá lối cuộc tình
Bây giờ mưu chước cùng mình
Phục quân đối trước phụ tình núi sau
Cõi tàn những trận mưa ngẫu
Còn gieo hồng thủy ngập đầu cấm quan
Em ngồi tẩy cuộc truy hoan
Giật sông tiền định cho hoàn nghiệp tu
Ai đi thần khí mặt mù
Cúi đầu soi đợi ngàn thu cũ càng

Quê xưa từng mối thên thang
Trắng xanh cửa ngõ nắng vàng đời sau.

HỒ TUẤN NHÃ

NỤ CƯỜI

Sáng nay thức dậy nghe chim hót,
Lòng trong veo mắc giữa nụ cười,
Nghe môi thiếu nữ như hoa ngọt
Năm tháng mòn qua một kẻ đời.

Ta vỗ về ta đừng lãng mạn,
Để lòng thanh tịnh rất vô vi.
Ô hay! Tuổi tác như vầng nguyệt
Càng khuya càng vàng vạc lưu ly.

Giá mà ta hái đôi môi nọ,
Quảy nụ cười đi bốn hướng trời,
Nhân gian nư đoá sầu cho mộng,
Buồn hoá thân trên một ánh môi.

LÊ KHẮC ANH HÀO

CUỐI MÂY

Chân đi chưa mỗi dặm dài
Mà sao nhật nguyệt u hoài cỏ hoa.
Cuối trời một vệt nắng sa
Cuối mây một giải sơn hà nghiệt oan.

MỘT TRỜI TÂM SỰ

Soi gương thế kỷ hằn sâu
Trong con mắt hiện một màu thiên thu.
Hỡi ơi! Thân thế mịt mù
Còn ta nặng mối quốc thù nghiêng vai.

PHÙNG MINH TIẾN

EM CHỢT ĐẾN

Em chợt đến nét cười âu yếm quá
Ấm đời ta cơn bão rớt cuối mùa
Nơi em về dù sớm nắng, khuya mưa
Phương trời cũ ta ôm hoài nuôi tiếc

Em hỏi em, tóc ai bay tiền kiếp
Trôi một dòng suối ngọt ấm môi hôn
Em mỉm cười, ánh lụa dưới trăng non
Cho ta sống hồn nhiên ngày mới lớn

Cho nhớ thương dù ngọt ngào cay đắng
Cho mặ n nồng dù ánh mắt bơ vơ
Em đi qua, một thoáng có ai ngờ
Mà nước nở đời ta cơn bão dậy.

NGUYỄN QUAN HÀ

ĐÊM ĐỌC ĐỒ PHỦ NHỚ PHÙNG QUẢN

Thôi hết thơ chui không còn rượu chịu
Lạnh ngắt trăng hồ ông bỏ đi rồi!
Ôi con đế khuya chân bờ dậu cũ,
Mãi nỉ non chi, tri âm còn ai!

Hai mươi năm đi một tấm đạn bắn,
Bầy chó săn theo cắn áo ông hoài.
Ba tám năm về tay xuôi mắt nhắm,
Dao đá từ đây để mặc cho đời.

Thơ chết đêm nao lấy gì đắp mặt,
Manh áo bông sờn ấm nổi tim đau?
Đáy huyết nằm dài có thương có nhớ,
Sáng sáng Thơ Kinh ai nguyện ai cầu?

Gác lưng chờ con cơn đầy gió thốc,
Biển biệt thời gian ông chẳng trở về
Trên phím hoa cương chữ găm chữ thét
Đỗ Đỗ Phùng Phùng lẫn lộn cơn mê.

bài Do Thái và Ả rập và có khuynh hướng hồi sinh Đức Quốc Xã. Gs Daid Fromkin, thuộc đại học Boston, mệnh danh loại nội chiến này RETROGRESSIVE LITTLE WARS. NHỮNG TRẬN GIÁC NHỎ GIẬT LÙI.

Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới trở nên đa cực. Các sự bất an và chủ thuyết Quốc gia dân túy (Populist nationalism) áp dụng ở Nga cũng như cuộc chiến dai dẳng tại Trung Đông, vụ xung đột tôn giáo đẫm máu tại Ấn Độ và tình trạng kèn kớ Đông Phi - Nam Phi là những dữ kiện chính để tái biến đề tài quốc gia thành mối ưu tư quốc tế hàng đầu. Từ năm 1990, có ít nữa 15 nước mới được thiết lập trên địa cầu. Nạn nghèo đói, tội ác, bệnh tật, giới tính và môi sinh vẫn là những đề mục nóng hổi đối với nhân loại ngày nay. Tuy nhiên, dân tộc chủ nghĩa và ly khai sắc tộc luôn luôn là lãnh vực nan giải và dễ nổ nhất vào cuối thế kỷ XX.

Vì sao xảy ra tình trạng nêu trên? Theo Rebecca West, tác giả của BLACK LAMB AND GRAY FALCONS, 1941, và Robert D.Kaplan trong quyển sách BALKANS GHOST, 1993, thì sự việc này bắt nguồn từ những "nợ máu thâm niên, blood feuds" ám ảnh các sắc dân trong nhiều thế kỷ. Gs Samuel Huntington, trái lại quy trách cho sự xung đột giữa các nền văn minh, clash of civilizations, còn Michael Ignatieff thì quả quyết tôn giáo và ngôn ngữ là lý do gây nội chiến, các nhóm khiếp sợ lẫn nhau - mutual fear - nên tìm đồng minh che chở, Ignatieff dựa vào thuyết của Sigmund Freud từng chủ trương: "chính các dị biệt nhỏ giữa những người đồng giống tạo chống đối mạnh, dị biệt càng nghiêm trọng thì chống đối lại giảm thiểu". Nói tóm tắt, việc phân tích lý do không giản dị. Mỗi trường hợp có khía cạnh riêng, bắt nguồn từ những sự kiện sâu xa (2).

ẢNH HƯỞNG CỦA XU HƯỚNG TOÀN CẦU HÓA ĐỐI VỚI DTCN

Câu hỏi hiện nay là liệu trong tương lai DTCN sẽ giảm tích cách hệ trọng và có thể bị thay thế hay không? Thật vậy, theo một số thức giả, đã có nhiều dấu hiệu cho thấy thế giới đang chuyển qua một " kỷ nguyên hậu quốc gia" đặt dưới sự thống trị của những sức mạnh toàn cầu như tình trạng phân công lao động quốc tế, sự gia tăng thành lập các công ty liên quốc gia (như gần đây, sự sát nhập Daimler-Benz của Đức và Chrysler của Mỹ), việc xuất hiện của các đại khối quyền lực chính trị: Asean, Liên hiệp Âu Châu, các khối liên quốc Mỹ Châu và Phi Châu..., hiện tượng lớn mạnh của ý thức hệ tiêu thụ đại chúng và mức khai triển phi mã của những hệ thống giao thông và truyền thông trên trái đất. Đối chiếu với các động lực lịch sử vĩ đại vừa kể, DTCN và các tranh chấp sắc tộc có vẻ trở nên thứ yếu, nhất là khi quần chúng nhận thức được ảnh hưởng quyết định của những vấn đề toàn cầu đối với tương lai của hành tinh này.

Khuynh hướng toàn cầu hóa sẽ lần hồi dẫn đến một sự hòa hợp sâu rộng hơn - chưa nói đến thống nhất - giữa các quốc gia về chính trị và giúp phát huy dân chủ và nhân

quyền. Thị trường quốc tế hiện ăn mừng việc áp dụng đồng Euro tại 11 nước Âu Châu kể từ 1.1.1999. Riêng ở Á châu, cuộc khủng hoảng tài chính đang thay đổi gần như toàn diện bộ mặt chính trị và xã hội của vùng. Các "giá trị Á châu" bị phủ nhận. Nền trật tự cũ - xây dựng từ nhiều năm trên chuyên chế, bè phái và những lạm - lung lay tận gốc vì không còn duy trì nổi sự ổn định. Trên chính trường, từ Thái Lan đến Nam Hàn, đã xuất hiện những lãnh tụ mới, có đầu óc mới. Tại Trung Hoa, tình thế đẩy Chu Dung Cơ, một kinh tế gia sành sỏi về thị trường hơn về chủ thuyết Mác Lê, vào vai trò lãnh đạo. Tư bản chủ nghĩa, mậu dịch tự do và xu hướng toàn cầu hóa đã ảnh hưởng không ít các diễn biến này.

Có một dư luận tuy nhiên chống lại điều tiên liệu trên đây, viện lý do rằng an ninh thế giới bị đe dọa tai hại nếu các tranh chấp sắc tộc tiếp tục mở rộng với việc sử dụng các tân phương tiện truyền thông đại chúng và nếu mặt khác, những chênh lệch kinh tế thêm trầm trọng. Tất cả các vấn đề này đã xuất hiện trong những lần bàn thảo về sự thống nhất lục địa Âu châu. Đặc biệt, các xứ Bắc Âu tỏ ra dè dặt và không sẵn sàng hy sinh những đặc tính của họ.



Trong thời kỳ chiến tranh lạnh, quốc tế đảo điên vì các đại cường tranh hùng. Trong "trật tự thế giới mới, the New World Order", tình thế thêm rối rắm với những đụng độ nội bộ xảy ra đến nay tại gần 50 tiểu quốc. Kinh nghiệm cho thấy bấy lâu lâu lắm khi khó theo dõi hơn đám khủng long.

Liên Hiệp Quốc còn phải trực diện một vấn đề nhức óc khác về công pháp quốc tế: Làm thế nào giới hạn sự khắc nghiệt của chiến tranh trong bối cảnh hiện tại? Ba quy ước La Haye (1899 và 1907) và Genève (1949) đặt ra một số điều lệ mà các nước hội viên cam kết tuân hành khi lâm chiến.

Các văn kiện này nay chỉ là những mảnh giấy lộn đối với các phe phái đang hỗn chiến với nhau trên địa cầu. Họ không thuộc tổ chức quân đội chính thống nào. Họ là dân quân, biệt kích, các nhóm bán quân sự, lắm khi băng đảng ô hợp và du thực do các tướng quảng lạc chỉ huy. Tham chiến trong hoàn cảnh chính quyền địa phương tan rã, những thành phần này bất chấp luật pháp và nhân tính, nói chi đến danh dự chiến sĩ. Kiểm soát và thuyết phục họ là chuyện khá viễn vông.

Sau hết, nên lưu ý đến mối đe dọa tạo ra cho hòa bình thế giới bởi sự bành trướng chính trị không ngừng của khối Hồi giáo chính thống, Muslim fundamentalists, tại những nước Ả Rập (trên 30) và nhiều xứ khác ở Trung Đông (Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Yemen...), Phi Châu (Algérie, Soudan...) và Á Châu (Afghanistan, Nam Dương...) Hồi giáo có nhiều tín đồ nhất trên thế giới và kiểm soát nhiều tài nguyên thiên nhiên và vị trí chiến lược then chốt. Khối chính thống chủ trương bảo toàn nền văn minh Hồi giáo nguyên thủy, khởi xướng một tân phong trào đấu tranh dân tộc, bài ngoại quá khích, cuồng tín chống văn minh Tây phương đối trụy và áp dụng một cách sát đá thánh kinh Coran trong nếp sống hằng ngày và mọi sinh hoạt công tư. Tín ngưỡng bất nhân nhượng được dùng như vũ khí để đoạt quyền lãnh đạo và chất xi măng liên kết các quốc gia đạo hữu tổ chức theo đường lối chung. Trong thế kỷ XXI, Hồi giáo chính thống sẽ thay thế xã hội chủ nghĩa như một thực thể chính trị, quân sự và kinh tế. Mạnh và nguy hiểm hơn cả chủ thuyết Mác Lê vì vận dụng đạo giáo, văn minh và thánh chiến để tiến tới việc xóa bỏ ranh giới quốc gia và xây dựng một thế giới đại đồng (3).

Địa hạt tranh luận ở nơi đây quá rộng lớn, phức tạp và nghiêm trọng nên không thể dễ dàng giải đáp một cách thỏa đáng. Việc nghiên cứu DTCN và vấn đề quốc gia bao gồm nhiều khía cạnh lý thuyết và thực tế, dựa vào kinh nghiệm. Nếu được thực hiện trên căn bản cân nhắc, với đầy đủ dữ kiện và trong tinh thần phê bình chính xác, công tác này sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn xã hội tân tiến hiện đại, nhu cầu của chính trị và sinh hoạt của nhân loại. ■

Ngày 18.1.1998

Thủy Hoang Trang

Huntington Beach

California

(1) Đại "Nationalism" của J.Huntchison và A.D. Smith, Oxford University Press, NY 1994; E. Fenan "Qu'est ce qu'une nation?", Joseph Stalin "The Nation", Max Weber "The Nation", Karl W. Deutsch "Nationalism and Social Communication", MIT Press, Cambridge MA 1956; Clifford Geertz, Primordial and Civic ties in Old societies and New states" 1963, Chicago University

(2) Đọc bài nghiên cứu của Gs David Fromkin, Boston University, "Retrogressive Little Wars, Honor Forgotten" trong tạp chí Foreign Affairs, Jan - February 1998 trang 143 - 147.

(3) Đọc tác phẩm "A History Of Civilization, Islam and the Muslim world", trang 41 - 93, của Frenand Braudel, Penguin book USA Inc., NY 1995.

NGÀY Y CUỐI CÙNG QUÂN NGŨ

NGUYỄN

trường Cây Mai
huấn khu
Thủ Đức

Tình hình chiến sự từ cửa ngõ Xuân Lộc, BTL/QĐIII, càng ngày càng vô cùng căng thẳng, các đài Truyền thanh Truyền hình vẫn "bơm hơi" quân sĩ liên tục. Quân lệnh từ cửa miệng của những bóng ma đã trốn chạy vẫn được phát ra... Nhạc hùng ca chiến đấu vẫn được thổi lên...

Từ trưa 28.4, xe pháo Quân đội từ hướng Biên Hòa đã rầm rộ nối đuôi về Sài Gòn. Trước trạng huống dằng dặc nửa ở, nửa về ấy, quân số tham chiến không riêng trường Cây Mai mà ở Huấn Khu nữa cứ thế với dần. (Lệnh cấm trại 100%, nhưng với quân số chừng 30 sĩ quan cơ hữu tính tới đêm 29 tháng Tư còn chỉ khoảng 30%).

Tôi lúc bấy giờ chức vụ chính là Trưởng Phòng Chính Huấn. Đứng trước trách nhiệm cộng chút tự ái, gia cảnh, thật tình không khỏi phân vân. Trong khi số bạn đơn vị chuẩn về thì Thiếu tá Biện Ngọc Bái (hôn danh ông già đầu bạc), trưởng khối Chiến Tranh Chính Trị của chúng tôi về Sài Gòn thăm nhà hôm trước, lại quay lên với đơn vị:

- Ua, Đại úy Thảo còn đây à?
- Chứ huynh trưởng nghĩ tôi đã mang phao lặn theo lão Thiệp kiếng cận rồi sao?
- À, hay là toa lấy honda dzot về nhà chút, xem sao? Đường còn đi được mà?
- Thiếu tá già rồi, còn ý thức trách nhiệm chẳng lẽ tôi...
- Ủ, thôi anh em mình ở lại, có gì cùng chiến đấu, nhé... Thảo Ròm! Làm sao thì làm, tôi đã vào Lý Bá Sơ cách nay mấy mươi năm. Ổn lắm rồi nhé.

Trong buổi sinh hoạt bỏ túi tại Văn Phòng Chỉ Huy Pháo đêm 29 tháng Tư, ngoài vài ba sĩ quan tôi quên tên có hai vị Trung tá Phạm Văn Dấu, Nguyễn Ngọc Bích, CHP & TK HL/TCM, các Thiếu tá Bái, Hiền, Kiệt và tôi.

Rả rích suốt đêm, lũ Việt cộng nằm vùng mặt sau cổng số 9, đường ra các bãi tập của Trường Bộ Binh cứ giục trống, gõ mõ, thanh la gọi vào Huấn Khu:

- Hàng sống, chống chết. Hãy sớm... về với nhân dân để được khoan hồng.
- Hàng cái mụ nội chúng mày. Ngon, cứ nhào vào dây các Bô ăn thua đủ.

Anh em chúng tôi vừa nói vừa cười, cho đỡ căng thẳng, một mặt thay nhau chia phiên tuần tra kiểm soát các vọng gác và để giết thời giờ, một công hai việc, Trung tá Dấu, Thiếu tá Kiệt, tôi và trung sĩ I Hùng Tàu... bỏ tẩy kéo phé thức đêm chờ giặc.

Canh phé xong tới tẩy cuối, thì trời

cũng vừa sáng.

Trung Tá Dấu:

- Bấy giờ thế này, anh em mình không còn bao nhiêu. Đại úy Thảo và Thiếu tá Hiền quen trận mạc, Thảo điều động án ngữ giúp mặt tiền đơn vị, còn Hiền mặt sau với chúng tôi.

Chỉ chừng hơn tiếng sau, từ phía xa lộ rõ dần, rõ dần từng đoàn xe tăng trực chỉ. Có vài người thắc mắc:

- Lẽ nào T.54 Việt cộng đến nhanh thế? Hay là...

- Nào, lấy ống nhòm ra xem sao?
- Đoàn xe có nguy lá, và cấm cờ xanh đỏ.

- Dích thị quý đến rồi Trung tá. Hãy cho đơn vị ra ngay tuyến phòng thủ đã chia cắt. Chỉ Vem mới cấm lá trên xe, và xanh đỏ là cờ Mặt Trận của chúng nó đó.

Khoảng 10 giờ sáng 30 tháng Tư lẻ loi một chiếc tăng Việt Cộng, với từng thiết đeo theo là lũ nón tai bèo. Tài xế thần nhiên cho xe tiến từ từ, từ cổng số 1 ra tới cổng số 9. Không ai rõ chúng muốn gì? Lạc đường hay đã có lệnh vào... tiếp thu, mà các nòng đại bác trên xe chống mũi súng lên trời? Rõ... lạ! Cuộc chiến diễn ra trước mặt, nổi chết gang tấc được tính bằng từng giây, căng thẳng đến tột độ, mà cứ y như mèo chuột vờn nhau.

- Kia, kia. Cả nón cối lẫn nón tai bèo trên xe đó. Đại úy! Cho lệnh bắn đi chứ? Giọng TSI Hùng Tàu hốt hoảng.

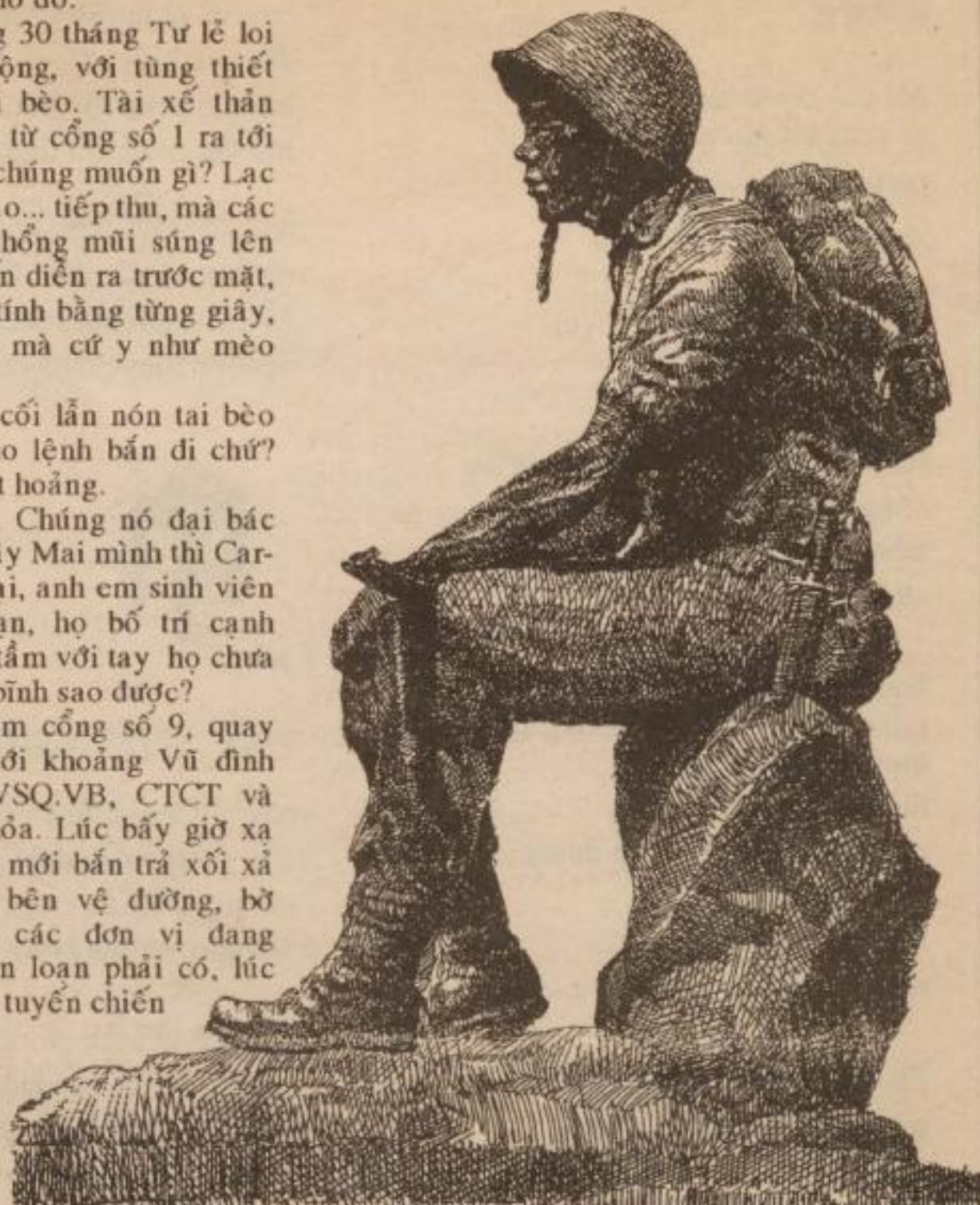
- Không được, chờ. Chúng nó đại bác nòng dài, còn Trường Cây Mai mình thì Carbine M.1 cổ lỗ sĩ. Với lại, anh em sinh viên sĩ quan các Trường bạn, họ bố trí cạnh đường, chỉ cách địch có tầm với tay họ chưa phản ứng - thì mình phá bình sao được?

Khi chiếc tăng chạm cổng số 9, quay trở lại hướng cũ, vừa tới khoảng Vũ đình trường, thì anh em SVSQ.VB, CTCT và TBB... đồng loạt khai hỏa. Lúc bấy giờ xa thủ địch trên tháp pháo mới bắn trả xối xả vào các mục tiêu hai bên vệ đường, bờ tường mà quân nhân các đơn vị đang nghênh chiến. Cảnh hỗn loạn phải có, lúc này đã xảy ra tại số nhỏ tuyến chiến đấu.

Nguyễn Thanh Thu
Tháng 17-96.

Áp dụng bài Chiến Thuật Diệt Tăng, có lẽ chưa ráo mực, các đơn vị Quân Trường như Võ Bị, Trường Bộ Binh bám sát mục tiêu di động, thi nhau lấy cò. M.72 một quả, hai, rồi ba quả. Dây xích đứt dần, xe vẫn cố lết ra tới miếu Tiên Sư trước cổng chính, là gục quy. Một SVSQ/TBB đã đứng cầm cần chốt tạc đạn nhảy lên, thả gọn vào bên trong tháp pháo. Một tiếng nổ long trời và những tiếng nổ phụ vang lên, theo tiếng đồng loạt reo hò vừa phấn uất, nửa hân diện, mừng vui của các đơn vị hợp đồng tác chiến chống giặc. Tron 5 tên bên trong sau đó được quay kỹ như 5 con heo than.

Kiểm điểm sơ khởi quân số toàn Huấn Khu Thủ Đức, sau trận đánh chớp nhoáng, con số thương vong vào khoảng 20 chiến hữu. Đơn vị Trường Cây Mai chúng tôi cũng có 2 Khóa sinh hy sinh, và mấy tay súng bị





Alexander Gelman

LƯU NGUYỄN

ĐẾN NHÀ BẠN
NGỒI NGHE KINH

Gửi Phan Tấn Hải, Nguyễn Quốc Kỳ

Cỏ mùa hè cháy nắng
quả trĩu nặng cành cam vàng óng
trong khu vườn nhỏ đầm mùi
trầm nhang
khói quện
tan loãng vào lời kinh

buổi trưa California trời không mây
những con rạch phơi lòng dưới nắng
thời gian như đứng lại
hơi nóng bốc lên từ đất
mồ hôi rịn ướt lưng áo vải
trên đầu tường chú mèo hoang
rình rập

đôi cỏ lấp ló trong hang
ngái ngủ nghe kinh
lời kinh trầm trầm
tan loãng vào hư không.

Những trang kinh mòn vết
hằn dấu tay
lật mở cả ngàn lần
từng con chữ chấp chờn ẩn hiện
vang vọng từ xa ngái, xa ngái
tiếng chuông chùa tận quê nhà
sâu thẳm mù tăm

buổi trưa ngồi nghe kinh ở nhà bạn
mơ một trận mưa rào trong cuộc
hành trình vạn dặm
thỉnh kinh
căn phòng bỗng mênh mông
lời kinh
lời kinh trầm trầm
mênh mông, mênh mông.

Phiêu du mấy cõi luân hồi
trên cao ở chỗ Phật ngồi,
Trống không.

THƠ LỤC BÁT NGUYỄN THANH CHÂU

ĐIỀU LINH

điều linh một buổi mai nào
bóng người mờ nhạt như sao cuối ngàn
lạc loài thương những hồn oan
thấp lên đỏ dóm nhang tàn cháy khuya
điều linh một cõi ta về
trống tới mái rạ rợp bề tiếng rơi
thất thanh nổi chết không rời
mùa tang tóc lạnh giọt đời chảy quanh

MỘ KHÚC

để nhớ H.L.

tịch liêu xóm núi tôi về
chiều sương khoác kín lòng mê mãi buồn
thác ngàn tiếng lũ sau buồn
đáng ai ẩn hiện trần trường như mơ

tịch nhiên cỏ lẩn xanh mờ
thịt xương giấc lạnh vật vờ cõi âm
mười năm chưa giải oan trầm
người đầu miên viễn gọi thầm nhớ nhau...

THƠ TẶNG BẠN HỒI HƯƠNG

bạn về phát rẫy trồng rau
đất quê biết khổ chờ nhau cũng đành
bụi ngùi râu tóc hết xanh
bởi lâu mai một thân danh cả rồi

bạn về trộm sống cõi đời
mười năm cải tạo hết thời ruổi rong
dấu mai gió nội trắng đồng
ngươi ngoại chẳng mối hận lòng từ đây?...



BÂY GIỜ CẢNH ĐỜI TA

bây giờ thui thủi có ta
cửa giếng mắc nhện, bếp nhà khói un
mồ trong ký ức mối đùn
xế ngày những bóng nghìn trùng kín buồng

bây giờ tế lạnh giọng buồn
giường sâu giấc muộn hồn ước lẻ nằm
gió lượn lạnh thấu nghìn năm
cuối trời sao rụng xa xăm cõi về...

thương, vì khi chiếc tăng sắp đầy chết còn
khắc đạn vào phía Hội Quán Sĩ Quan là
kháng tuyến kéo dài của chúng tôi.

Tôi gần trưa, khi lệnh buông súng
bàn giao của Tướng Minh gỗ ban ra trên
máy phát thanh, mọi người nhìn nhau bàng
hoàng.

Bao lời văng tục, những dòng nước mắt
cứ thế chảy xuống thành sợi, và chẳng ai
ngăn nổi ai.

Tôi chạy lên phòng làm việc của Khối
Chiến Tranh Chính Trị trên đây lầu cuối.
Thiếu Tá Bái lên tiếng giục qua làn nước
mắt:

- Đại úy Thảo, thế là hết. Thay đồ
nhẹ lên, về với vợ con ngay đi, còn gì mà
chần chờ?

- Không được, Thiếu Tá xuống trước đi.
Tôi đã thủ sẵn trái lựu đạn mấy bữa nay.
Phải gài vào tủ hồ sơ, rồi sẽ xuống sau.

- Đừng, đừng anh Thảo. Cảnh hỗn loạn
này, nhờ anh em mình còn đây, lên mở giạt
tủ, thì khốn.

Mỗi chiều ra về, tôi vẫn quen thay
thường phục cho tiện. Sao bây giờ, cởi bỏ
đôi giày saut, tấm áo treillis màu ô liu, đôi
tay tôi run lên như sắp phải dứt lia một bầu
vật đời dành? Và hồn tôi thì trững xuống.
Hình ảnh bề bạn xa xưa, cả hiện tại sắp rời
xa, biết bao giờ gặp lại? Đôi mắt ướt buồn
chờ người vượt mặt của hai khóa sinh chiến
hữu vừa đây hơn tiếng hiện lên qua ý nghĩ
như vừa thăm trách, vừa chia xẻ nỗi đau
cùng bao đồng đội sống sót, với tháng ngày
thăm u trước mặt. Tôi cúi hôn cặp lon Đại
úy đã thấm máu mình, và qua hy sinh vun
quén của đồng đội, sau bao năm quán ngủ.
Những ngón lệ lại lăn dài, chua chát.

Theo chân Thiếu tá Bái xuống tới cầu
thang bước thêm vài bước uể oải ra tới
tượng nhân sư của trường, do điêu khắc gia
Hoàng Gia Thuận thiết kế mỹ thuật trên bực
xi măng cao, đã có hai hàng vệt dấp rầu
nón cối, mặt non choẹt gồm súng đạn chào.
Chúng tôi và chúng nhìn nhau đặng đặng
cầm uất.

Thấy tôi và Thiếu tá Bái xuất hiện, anh
em Khóa sinh SQ/HAQ các Khóa học ùa
đến vây quanh, nghen ngào. Trong đời quân
ngũ, với cả trăm lần chứng kiến cảnh tử biệt
sinh ly, phải nói chưa bao giờ tôi ôm đồng
đội nức nở, đến uất nghẹn như vậy. Đứng ra
mọi người cùng ôm nhau khóc uất, trước giờ
chia biệt. Nỗi nghẹn vì tình yêu quân ngũ
giữa phút cuối cuộc chiến sao mà thiêng
trọng và kích xúc đến dường vậy, hở trời?

Ra tới cổng chính, tôi còn cố ngoái cổ
nhìn lại lần cuối Huấn Khu Thủ Đức thân
yêu, nơi có đơn vị sau cuối của đời quân
ngũ, mà anh em chúng tôi vừa trải qua cơn
mộng dữ.

Đại tá Minh, giờ này đang thay Tướng
Minh đồn đã vắng mặt, XLTV/CHT Huấn
Khu bàn giao đơn vị cho giặc.

Những lá cờ vàng ba sọc đỏ thân yêu,
quân giặc cướp chưa kịp triệt hạ ở vài nơi
trong Huấn Khu, vẫn gượng gạo phát phới
bay.

Tôi nhìn lên màu cờ, đưa tay bất giác
vẫy chào, khi chân đang bước lên trên mặt
đường chiều. Đôi mắt thì mờ dần, mờ dần
qua nỗi tuyệt vọng chất ngất, và qua hai
hàng lệ nóng.

Những ngày tháng ngậm ngùi, thâm
đang mở ra trước mặt cho Quê hương tôi, và
cuộc đời chiều của hàng vạn người lính Việt
Nam Cộng Hòa còn sống sót. ■

HUYỀN VŨ CỦA PHÊ THUẬT

Ký Giả LÔ RĂNG



Sydney ngày tháng năm 1998
Kính anh Huyền Vũ

Nhận thư anh mừng quá. Không ngờ “lão huynh” còn nhớ đến, lại còn viết cho vài lời thăm hỏi. Thưa anh nhận thư từ Hoa Kỳ tôi thường nhận E Mail... Thư viết qua computer, rõ ràng sáng sủa... nhưng hình như có thiếu một chút tình cảm. Nhìn những hàng chữ viết tay của anh, tôi vừa mừng vừa cảm động. Mừng là anh nhờ Trời đã 80 ngoài mà vẫn còn mạnh giỏi, chữ vẫn cứng cáp - trí nhớ còn tốt. Cảm động là anh vẫn nghĩ đến đồng nghiệp cũ tự tay viết lời góp ý lại còn hứa hẹn “bao giờ mình sẽ có cơ hội gặp nhau”. Giải thử World Cup France 98 này, tôi có cơ hội sang Hoa Kỳ tới thăm anh ở Virginia - rồi anh em mình vừa ngồi xem World Cup qua màn ảnh lớn vừa uống la de, nhậu lai rai vừa nghe anh “bàn” về đá banh thì sung sướng quá. Huyền Vũ bây giờ không “phê thuật” đá banh cho mọi người mà chỉ nói riêng cho một mình mình nghe - hạnh phúc ấy mấy ai có được... Nhưng mà World Cup năm nay thì kệt rồi, chưa đi được thưa anh. Lại phải hẹn anh một dịp khác vậy. Olympics năm 2000 ở chính thành phố tôi đang ở bây giờ Sydney - Hay là Euro 2 năm nữa ở Âu Châu?

Thưa anh từ khi đi tù cải tạo về Saigon 1985 mỗi dịp đến sân Cộng Hòa (tôi vẫn muốn gọi sân này bằng cái tên ấy không phải bằng cái tên Thống Nhất...) tôi lúc nào cũng âm thầm đau xót. Ít có ở đâu chỉ rõ sự xuống cấp thảm hại của thân phận mình bằng ở đây. Ngày xưa chúng ta có thể thường trực, có chỗ ngồi riêng trên khán đài A, anh em ký giả ngồi một khu, gặp nhau vừa bàn tán sơn xao, nói cười rôm rả. Có đất theo “bà xã” như trường hợp anh Thiệu Võ - hay là tôi có đưa theo thằng con vốn rất thích đá banh thì anh em vẫn “xính sái” cho vô. Sân Cộng Hòa là “sân nhà... mình”. Bây giờ muốn đi xem đá banh những trận đáng xem là phải xếp hàng rồng rắn, chen vai thích cánh toát mồ hôi hột mới mua được cái giấy “cá kèo”, hoặc là phải mua với giá chợ đen. Xem đá banh khán đài bình dân đi chậm là hết chỗ, có khi phải bám vào hành lang như một chú khỉ già mà xem cho hết trận. Mình là dân ghiền banh không bỏ được, vẫn phải đến sân nhưng xem đá banh Xã hội Chủ nghĩa nhiều khi nó làm cho bức mình hơn là thích thú. Vì thời của chúng ta, thể thao ở ngoài (có khi ở trên) chính trị. Thể thao không có biên giới. Thể thao là môn chơi “Fair play” của những “tâm hồn

trong sáng trong một thể xác lành mạnh”. Nhưng thể thao dưới Chủ nghĩa Xã hội lại được quan niệm khác - Thể thao (cũng như Văn học Nghệ thuật) đều phải phục vụ cho chính trị - Nó không hướng tới cái thật, cái đẹp... mà nó chỉ là một phương tiện của nhà cầm quyền. Cho nên trong đá banh, đội nào được, đội nào thua, đội nào vô địch... đều đã được “chỉ đạo” cả rồi - đá cho vui vậy thôi. Gọi là giải vô địch toàn quốc mà đội banh miền Nam rút cuộc là thể nào cũng phải thua đội banh miền Bắc. Người ta dàn dựng để chứng tỏ “sự hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội”. Cho nên dân ghiền banh không đi xem thì bứt rứt, đứng ngồi không yên - mà đi xem về rồi có khi tức cằn hòng, ói máu.

Nhưng có một việc dù họ cố gắng đến đâu chăng nữa, cũng không thể nào sánh được với Miền Nam. Đó là việc tường thuật bóng đá. Trận đá banh nào dưới thời Chủ nghĩa Xã hội cũng được “thuyết minh”. Hà Nội đã gửi vào miền Nam những nhà thuyết minh tài giỏi nhất. Nhưng đã là người miền Nam từng nghe Huyền Vũ tường thuật trực tiếp trên sân rồi thì về sau nghe qua rất nhiều nhà thuyết minh bóng đá khác, ai cũng phải công nhận không ai tường thuật đá banh rõ ràng, say sưa và hấp dẫn bằng anh. Đây là một sự “hơn hẳn” không ai chối cãi được. Vắng Huyền Vũ rồi mới thấy nhớ Huyền Vũ - cũng như phê thuật Thể thao trên mặt báo thì ai bằng Thiệu Võ. Dân thể thao luôn luôn giữ trong cổ nhớ của mình hình tượng các anh như những cái còn lại không thể nào quên của xã hội miền Nam.

Trong số anh em ký giả thể thao ngày ấy, bây giờ còn lại những ai? Anh Thiệu Võ đã mất ở Canada. Thạch Lê (Lê Đình Thạch) đã tắt hơi đầu thập niên 80 khi ở trại tù cải tạo về. Nghe nói Phan Như Mỹ cũng không còn - Nguyễn Ang Ca cũng đã từ trần ở Bỉ. Thanh Đạm, Tô Yến Châu, Dũng Minh, Tấn Quỳnh, Phạm Thăng bây giờ không biết ở đâu? Anh em chúng ta giống như một đám lục bình, tan tác sau một cơn bão lớn.

Nghe tin anh còn mạnh khỏe ở Virginia là tôi mừng lắm. Sang đến Mỹ giữa thập niên 70, dù đã trên 60 tuổi rồi, anh còn làm một cử chỉ đẹp: ghi tên tại trường Đại Học. Nghe nói mấy năm sau, lấy cái bằng cao học rồi anh mới nói: “Tôi đi học lại không để làm gì cả, chỉ hy vọng làm một tấm gương học tập cho đám trẻ đi sau”.

Mấy năm trước đây, anh nói về

giải Quốc Khánh cuối cùng (1974) ở miền Nam, tôi có ghi lại chuyện trưởng nam của anh, thủ môn Quốc Bảo lần đầu tiên đứng trong đội tuyển.

Trong trận đụng Thái Lan hôm ấy, trong khu dành riêng cho nhà báo, đặc biệt có mặt chị Huyền Vũ. Có lẽ chị muốn trực tiếp chia sẻ vinh dự với con trai... người giữ thành chính thức của đội tuyển miền Nam. Nhưng vì sự có mặt của chị... hay là Quốc Bảo “khớp” trong trận banh lớn trong đời nên những phút banh đầu anh bất banh lụp chụp, ra vô không đúng lúc, khiến thành trì VN nguy khốn. Khán giả thấy vậy liền la chộ, có người còn phát ra lời chửi thề thô lỗ. Đám đông thường là như vậy, độc ác một cách vô tình. Tôi thấy chị cúi mặt trong chiếc khăn rằn, không dám nhìn ai. Tưởng rằng chia sẻ vinh dự với chồng con, không ngờ chị lại phải nhận những lời tai ác. Lát sau không thấy chị đâu, hình như chị đã bỏ về. Tôi cứ âm thầm ái ngại cho tình cảnh ấy.

Mấy bữa sau chung kết giải Quốc Khánh 74, Việt Nam thắng Nam Dương 2 - 0. Công đầu phải ghi cho Quốc Bảo vì hôm ấy một mình anh đã tả xông hữu đột, cản phá được những đường banh tưởng rằng không thể nào cứu được. Thế mà Quốc Bảo đã cứu được, đã bảo vệ được thành trì nguyên vẹn. Đám đông (chính đám đông đã xúc phạm anh hôm trước) lại đổ xô xuống sân cỏ, công kênh Quốc Bảo lên vai, vừa chạy vừa hò reo “hoan hô Quốc Bảo, hoan hô Quốc Bảo”. Tôi nhìn lại khu báo chí, chỉ có mình anh Huyền Vũ vừa như muốn cười, vừa như muốn khóc, mà không thấy chị đâu. Tại sao chị lại không có mặt lúc này, phút vinh quang thực sự của con trai chị, thủ môn bắt đầu lừng danh Quốc Bảo.

Trong cuộc đời đi xem đá bóng của tôi, đây là một tình trạng tôi ghi nhớ mãi. Tại sao chị có mặt hôm trước mà chị lại vắng mặt hôm sau? Đá banh cũng như cuộc đời, nó có sự trở trêu như thế. Cho nên tôi cứ tự hứa với mình là một lúc nào thuận tiện, tôi sẽ có lời thưa lại với chị. Nhưng thưa anh Huyền Vũ chuyện này không thể nào thực hiện được nữa rồi. Năm ngoái đây bạn bè từ Mỹ vừa phone cho tôi hay chị Huyền Vũ đã không còn ở trên dương thế. Chúng tôi Dương Văn Lang, Hoàng Phú Linh - Phan Lạc Phúc (cựu liên đoàn bóng chuyền Việt Nam) đã cố lời phân ưu với anh và gia đình trên báo chí ở Mỹ. Nhưng từ sau đó, tôi chưa có dịp nào liên lạc cùng anh và quý quyến. Xin anh vui lòng giúp tôi thấp một nén hương trên bàn thờ chị và thưa với chị hộ tôi lời chia sẻ chân tình mà tôi chưa kịp nói ra. Thân kính ■

"LẦN ĐẦU TÔI BIẾT YÊU"

HỒ HỮU TƯỜNG

Đoạn văn dưới đây được trích từ hai cuốn 41 NĂM LÀM BÁO của Hồ Hữu Tường (Trí Đăng Sài Gòn, xuất bản, nguyên chương bốn, từ trang 53 đến trang 58), và NGƯỜI MỸ ƯU TƯ (Tác giả tự xuất bản, Paris, 1968, từ trang 10 tới trang 15).

Tôi bị mật thám đến xét nhà sơ sạ, trình lĩnh của biện lý, rồi bắt dẫn về bót Catinat vào chín giờ ngày 11 Novembre 1932. Tôi nhớ vậy, vì ngày đó là ngày lễ Đình Chiến. Tất cả những người trọng yếu đã bị vào khám từ đầu tháng Aout, Đào Hưng Long và Huệ Minh ngày 20 Septembre. Tôi chắc không còn giấu gì được nên câu hỏi nào, mà tôi thấy không còn chối được thì tôi nhận cả. Lời khai làm xong và ký tên đúng mười hai giờ trưa. Và tôi vào khám.

Đây là một cái khám hẹp, vuông vức hai thước mỗi bề. Có một cái bực xi măng cao độ hai tấc khỏi mặt đất. Một góc có chỗ tiểu đại tiện. Một góc có xây một cái chậu xi măng, để thỉnh thoảng, người ta mở nước cho dùng. Phía trên có một lỗ nhỏ tròn chừng bằng một cái lỗ nhỏ, đóng bằng một tấm tôn có khoét lỗ tròn bằng ngón chơn cái, để cho thoáng khí vào. Cửa bằng gỗ dày, có một tấm kéo vuông chừng hai tấc để lính gác, thỉnh thoảng nhìn xem tù làm cái gì ở trong. Mỗi ngày, cửa này mở ra hai lần để đưa cơm vào và một chập sau, lấy bắt ra. Trừ khi tù bị gọi đi diện tra.

Ban đầu, trí óc tôi chờ bị gọi, nên không tính gì khác. Đến khi nhận giấy tổng giam của dự thẩm, không thấy hỏi gì thêm, và chẳng biết ở một mình thế này bao lâu, tôi mới quyết định "làm báo". Đây là một cái thuật để tránh bị diện, nếu bị nhốt một mình. Và tôi học cái thuật này với vị lãnh tụ của phái "vô chánh phủ" (anarchiste) là Bakounine.

Bakounine sống giữa thế kỷ XIX, người Nga, và chủ trương còn cực đoan và bạo động hơn cộng sản nữa, Nga hoàng ghét, kêu án nặng. Và hình phạt nặng nề nhất là nhốt một mình. Phải bị nhốt một mình, mới thấy đó là hình phạt ghê gớm. Bị nhốt với người khác, còn trò chuyện mà trí khuấy khỏa. Được sống giữa thiên nhiên còn dễ chịu hơn một bức. Còn bị nhốt hoài từ sáng đến tối thì bức bối vô cùng. Có người nói chuyện, trí còn hướng ra ngoài được. Chờ bị nhốt một mình, thì mình luôn luôn nói chuyện với mình một trí không thể tưởng tượng nổi. Có khi câu chuyện mình nói với mình khuya rồi mà chưa dứt, thì tiếp tục nói hoài, sanh ra bệnh mất ngủ. Mà hệ mất ngủ luôn, thì dễ sang qua diên. Nên chi, việc nhốt riêng một mình là cực hình độc ác nhất.

Và để tránh ảnh hưởng tai hại của việc bị nhốt riêng này, Bakounine có bày ra một lối để tự dùng. Và có kết quả. Là mỗi ngày, xuất bản một tờ báo nhảm. Và sáng ra, Bakounine lo việc ra tờ báo hàng ngày của mình, y như ngoài đời. Cũng có bài xã thuyết, cũng có thiên phóng sự, cũng có tin thế giới (tự nhiên là bịa, vì trong tù làm gì lượm tin tức được?), có bình luận thời cuộc. Cũng có đoản thiên và trường thiên tiểu thuyết, có mục kịch nghệ, văn chương, có trang khôi hài.

Tôi bị nhốt vào cái khám nhỏ này không biết ngày nào được dời đi chỗ khác. Buồn ơi là buồn! Hồi nhớ lại cảnh mình, không thấy có gì hay ho. Nên e sợ cái buồn nó làm hư bản chất. Tôi bèn bắt chước Bakounine mà sáng lập một tờ báo nhảm. Tờ nhứt báo của tôi đặt tên là Thiên Thu do câu sáo ngữ "nhứt nhứt tại tù, thiên thu tại ngoại". Đếm chung, đã xuất bản nhảm đúng bảy chục số. Tức là tờ báo tôi cũng dài được hai mươi lăm ngàn năm trăm năm chục cái thiên thu.

Năm 1932 là năm mà cuộc khủng hoảng chánh trị ở Đức sâu đậm vô cùng. Nên chi, những bài xã thuyết và bình luận thế giới, thường lấy trọng tâm nơi vấn đề Đức quốc. Điều đó nay tôi còn nhớ mang máng. Chờ làm sao nhớ hết nội dung của những bài báo tưởng tượng này? Riêng có bản tiểu thuyết, thì tôi ghi nhớ được khúc đầu. Bởi vì đó là một mẫu sự thiệt.

Và sự thiệt này xảy ra mùa hè năm 1930, tại Bruxelles. Đó là lần đầu mà tôi biết yêu. Ấn tượng ấy ghi trong lòng tôi, nên năm 1967 tôi nhớ lại, mà tóm tắt trong bài tựa của quyển NGƯỜI MỸ ƯU TƯ. Xin trích lục câu chuyện tóm tắt nọ.

"Năm ấy là năm 1930. Ở xứ tôi, những nhà ái quốc có tổ chức một cuộc bạo động tại Yên Bái. Chẳng may, họ thất bại. Hội Đồng Đế Hình của thực dân kết án mười ba vị liệt sĩ phải tử hình và các đồng lõa đến mấy chục thế kỷ bị lưu đày. Năm ấy, tôi là sinh viên ở Paris. Tôi mới có hai mươi tuổi. Tuổi ấy nào cho phép tôi đánh chữ làm thỉnh trước một tội ác tày trời của chủ nghĩa thực dân? Nên tôi có cùng anh em tổ chức một cuộc biểu tình trước điện Élysée của

Tổng thống nước Pháp, để phản đối một bản án vô nhân, mà chúng tôi nghĩ rằng, đối với bất cứ dân tộc nào, lòng ái quốc của những nạn nhân như thế phải đối lấy làm một cuộc đứng tượng đồng bia đá. Trong cuộc biểu tình này, mười mấy sinh viên bị bắt, tôi thoát được, bên cùng một số khác, hiệp tác với bè bạn người Pháp, mà in mấy trăm ngàn tờ truyền đơn phát ở các nơi. Hành động này làm cho mật thám Pháp lung bắt kể chủ mưu việc phát truyền đơn này, nên các bạn hữu Pháp, muốn cho tôi khỏi bị bắt, chờ tôi giấu bên nước Bỉ.

Năm ấy, ở Paris, nhân dịp những cuộc biểu tình, Mật thám Pháp, thừa dịp ấy, bắt rất nhiều người ngoại quốc "tình nghi", mà đuổi ra khỏi cảnh giới Pháp. Kẻ bị đuổi sang I-pha-nho; kẻ bị đuổi sang Thụy-sĩ; kẻ nào chúng ghét, thì chúng lừa sang Ý-đại-lợi; lúc ấy bọn sơ mi đen của Mousolini, thấy ai chẳng hoan hô, dă dảo theo chỉ thị của chúng, thì cho uống dầu xổ đến ngay ruột...

Ở Bruxelles, trong số người bị trục xuất, tôi có gặp một nàng trẻ tuổi. Tên nàng là gì? Đến nay tôi không chắc. Nàng là người nước nào? Đến nay, tôi cũng không biết. Nàng nói được cả chục thứ tiếng, tiếng nào cũng rành như tiếng mẹ. Xem cách những người bị trục xuất đối xử với nàng, tôi nghĩ nàng là một nhân viên cao cấp của Quốc tế cộng sản, một thứ Borodin cho các nước Âu tây.

Nàng có cái đẹp đằm đuối của một người slave, với cái yếu điệu mảnh mai của người Đông-phương, với cặp mắt tình tứ, làm cho bất cứ ai là đàn ông thấy mê say. Quả thật là một nhân vật, mà Charles Plisnier đã tả trong FAUX PASSEPORTS, không tên, không tuổi, không tổ quốc, chỉ có biết dăng mà thôi.

Tuy vậy, thỉnh thoảng nàng cũng có một vài giờ tìm cảm. Ở Bruxelles không bao lâu, chúng tôi đã quen với nhau hết. Một hôm, rảnh rang, chúng tôi có tổ chức đi chơi trong rừng. Muốn biết nàng là người thế nào, hoạt động ra sao, tôi dụ nàng bằng cách thuật những hoạt động của tôi trong những tháng đã qua, hy vọng được nghe nàng kể một khoảng nào của đời nàng. Khi nghe tôi thuật rằng chúng tôi đã tổ chức



cuộc biểu tình trước điện Élysée thì nàng nói:

--Tụi An-nam-mít bây thật là anh hùng đến liêu lĩnh. Thợ thuyền Pháp có tổ chức kiên cố kia, mà vận động hết sức, không kéo họ đi biểu tình nổi. Tụi bây lại dám biểu tình cả nửa giờ trước điện Tổng Thống. Đó là một điều mà lịch sử nước Pháp chưa ghi được cho người Pháp. Tao chỉ huy tranh đấu đã nhiều năm, và ở nhiều nước, tao chưa hề khi nào hưởng được hương vị say sưa của một liêu lĩnh thành công như mấy đã hưởng. Tao thêm sự sung sướng của mấy quá!

Đi chơi ở rừng về, nàng mời tôi đi ăn cơm Nga, đi xem chớp bóng, rồi bảo tôi đưa nàng về tận phòng nàng, để khoe cho tôi "xem một món quý giá lắm". Món quý giá ấy không có gì khác hơn là một cuốn sách cũ, trong ấy có một "bức ảnh của Lenin và Trotsky chụp chung, khi họ vừa cướp đoạt chính quyền ở Pétersbourg. Nàng nói:

"- Cái gì, tao cũng chán ghét cả. Chỉ chưa có một điểm: là tao phục kẻ anh hùng.

Rồi nàng ôm tôi mà hôn, xô tôi nằm lên giường và nói:

"- Đời tao cũng có một cái khổ. Vô gia đình, bốn ba rầy đây mai đó, sinh lý của tao cũng giày vò tao. Mà tao không thể giải quyết với những ai chịu mạng lệnh tao chỉ huy, những ai mà tao không nhận thấy có anh hùng tính. Tao tin rằng tao sẽ sung sướng với mấy lắm..."

Trước đây là mẩu chuyện đã xảy ra tại Bruxelles. Rồi trong tiểu thuyết nhảm đãng trong nhứt báo nhảm Thiên Thu, tôi thêm dệt, tả cảnh, thêm nhơn vật cho rườm rà, đãng được bảy mươi kỳ, mỗi kỳ cẩn thận chưa ở chót hai chữ "mai tiếp". Chỉ trong tiểu thuyết này có được một phần ngàn của sự thật. Bao nhiêu thấy đều do tưởng tượng mà có.

Nhưng có một chuyện rất thật, là tờ báo Thiên Thu lại có một bài do người khác gửi đến, và được đăng. Số là một buổi sáng kia, tiếng động nơi cửa. Miếng sắt chặn kéo trích một bên. Khuôn mặt của một thám tử liếc vào như thường lệ. Rồi một tiếng đập vang trong phòng, nổi theo lời: "Đọc rồi thử

tiêu". Tôi lật lật lượm cái vỏ hộp quẹt, mở ra, thấy một mảnh giấy xếp. Thì là một bài thơ bốn câu khoán thủ như sau:

Thương người tình nghĩa nặng
(h)oàn vai
Hồ hải tang bồng cả chí trai
Hữu chỉ vô phần thân phải lụy
Tường cao ngăn đón bức anh tài

Tất nhiên bài thơ bốn câu này được đăng ngay vào mục văn uyển. Nhưng vị chủ nhiệm kiêm chủ bút của tờ Thiên Thu thắc mắc: Tác giả của nó là ai?

Một giờ sau, anh lính mật thám trở lại, giở miệng hỏi:

-- Thủ tiêu chưa?

-- Đọc xong, tôi nhai nát, ném xác giấy và cái vỏ hộp quẹt vào lỗ cầu tiêu rồi. Thơ này của ai vậy?

- Muốn biết, tối nay đúng tám giờ, hãy nghe tiếng nước chảy ào ào, thì leo lên, ghé mắt vào lỗ sắt mà dòm.

Rồi miếng sắt kéo đóng lại. Từ chín giờ sáng cho đến tám giờ tối, chỉ có mười một giờ, mà tôi tính dài như mười một cái thiên thu. Vì nóng biết ai gởi thơ "Thương Hồ Hữu Tường" này?

Chuông nhà thờ đổ tám giờ. Vài phút sau, tiếng nước chảy ào ào. Tôi bám chơn lên bức, nhìn vào lỗ sắt. Cách khoảng một cái sân xi măng, thì có một cái mái tôn, đèn

chữ ký của
TÁC GIẢ:

Ho Huu Tuong
HỒ HỮU TƯỜNG
胡有祥

đốt sáng trưng, dưới những giọt nước của một gương sen chảy xối xả như mưa to một thiếu phụ đương tắm. Tôi không biết là ai. Chỉ biết là nàng rất đẹp. Tôi nghĩ là một người phụ nữ đang bị giam trong bốt lâu lâu, được đi tắm một lần. Mà tôi cũng nghĩ là một nữ thơ ký của sở mật thám, hay một người đàn bà con gái nào trong sở này có tật tâm tối, nên anh thám tử hại cho tôi xem một bữa cho thấy là mình khổ. Bao nhiêu nghĩ vấn làm cho đêm ấy tôi trần trọc. Mà trần trọc có phải chỉ do nghĩ vấn mà có chăng?

Hôm sau, báo Thiên Thu có một bài "phóng sự" về cảnh "tắm đêm trong bốt", không có chút tưởng tượng xen vào. Và nơi mục văn uyển, có bài "trích lục cổ văn" như sau:

Dưới trăng, quỳên đã gọi hè
Đầu tường lửa lưu lập lòe dâm bóng
Buồng the phải buổi thong dong
Thang lan rử bức tường hồng tẩm hoa
Rõ màu trong ngọc trắng ngà
Dày dày sẵn đục một tòa thiên nhiên.

Nhờ mỗi ngày lo xuất bản một số báo Thiên Thu, mà lật bật tới ba mươi Tết. Ngày ấy, tôi bị đưa về Khám Lớn, bốn tháng sau đưa ra tòa. Đến Khám Lớn, ở chung chạ với anh em, cả ngày có chuyện để lo, nên tờ Thiên Thu đình bản.■

NHÀ VĂN HỒ HỮU TƯỜNG

NGUYỄN VĂN SÂM



Được dịp nói chuyện với Hồ Hữu Tường nhiều lần, vậy mà tôi vẫn thấy con người ông bí ẩn, có nhiều mặt, có nhiều điều mình không thể nào theo kịp được, hiểu được...

Khoảng năm 1952, các nhà sách Sống Chung, Nam Cường, Nam Việt, Tân Việt Nam đưa ra bán hết số sách còn chứa trong kho của mình. Đó là những sách in ở Saigon những năm 1948 - 1949 - 1950 mà tôi gọi chung là "những tác phẩm của nền văn chương Nam Bộ Kháng Pháp giai đoạn 1945 - 1950". Các sách này trước đó tôi có nhưng không đủ, nhờ sự tháo khoán sách tồn kho này tôi đã sưu tập đầy đủ tất cả những tác phẩm thời này.

Tôi quen với THU HƯƠNG, CHỊ TẬP của bộ GÁI NƯỚC NAM LÀM GÌ?

và bộ NGÀN NĂM MỘT THUỜ (tức Phi Lạc Sang Tàu) từ đó. Hai bộ này do nhà Sống Chung của nhà văn Sơn Khanh Nguyễn Văn Lộc(*) xuất bản 1949. Rồi Hồ Hữu Tường dính dáng với Bình Xuyên 1954 - tôi vẫn tiếc vụ này nhưng chưa dịp hỏi tường tận thì không kịp nữa. Rồi ông bị tuyên xử tử hình 1957, nhưng bị giam và được thả ra sau vụ 1963, đảo chánh ông Diệm.

Tôi được hân hạnh giao tiếp với ông sau đó không lâu. Câu ông thường nói với tôi "... tôi không làm văn chương, tôi làm siêu văn chương, tôi không làm chính trị, tôi làm siêu chính trị". Nghĩa là kiểu văn chương, chính trị thông thường không phải là mục tiêu của ông. Mục tiêu ông vượt cao hơn, một thứ văn chương không ai làm được: một thứ ẩn dụ chính trị. Còn chính trị, không phải mục tiêu kiếm chức, quyền mà là tùy thời cơ xoay lại cơ đồ, đỡ chống lúc khuyh nguy...

Tôi công nhận hai ý này cao và lần nói chuyện sau cùng giữa tháng 5/1995 có mặt G.S Nguyễn Văn Trung tôi vẫn nghe ông nhắc lại ý hướng đó với một niềm tha thiết của hoài bão, cũng như một chút ngậm ngùi tiếc rằng có thể mình sẽ không làm được nữa.

Tiếc rằng chưa mấy ai viết một tác phẩm thật quan trọng về Hồ Hữu Tường một công trình nghiên cứu công phu - gần đây có một vài bài. Đỗ Thái Nhiên nói về cái chết, một tác giả khác, trong Thế Kỷ 21, nói về quyền TƯƠNG LAI VĂN HÓA VIỆT NAM; rất đáng mừng nhưng cũng còn cần thật nhiều, nhiều nữa...

CHÂN DUNG HỒ HỮU TƯỜNG Hình TRẦN CAO LĨNH

Từ khoảng 1945 đến 1950 sách của Hồ Hữu Tường gây sôi nổi nhất, in đi in lại nhiều lần, từ Bắc vô Nam, từ Nam ra Bắc, từ Saigon sang Paris, gây thành những cuộc bút chiến thú vị (với nhóm Chân Trời Mới về Hồ Hữu Tường bỏ hay vượt Marx, về vấn đề văn hóa nhân bản, về vấn đề Tân Xuân Thu, về vấn đề hoài nghi trong quyển Thu Hương, về cái nghiệp của con thần lần...)

Dại khái ta có thể kể tác phẩm của Hồ Hữu Tường:

TƯƠNG LAI KINH TẾ VIỆT NAM (Hàn Thuyên)

KINH TẾ HỌC NHẬP MÔN (Tân Việt)

XÃ HỘI HỌC NHẬP MÔN (Minh Đức)

MUỐN HIỂU CHÍNH TRỊ (Minh Đức)

VẤN ĐỀ DÂN TỘC (Minh Đức)

TƯƠNG LAI VĂN HÓA VIỆT NAM (Minh Đức)

NỖI LÒNG CỦA THẮNG HIỆP (Lê Lợi)

THU HƯƠNG (Sống Chung)

CHỊ TẬP (Sống Chung)

NGÀN NĂM MỘT THUỞ

(PHI LẠC SANG TÀU) (Sống Chung)

LỊCH SỬ VĂN CHƯƠNG VIỆT NAM quyển I (Lê Lợi)

Về văn chương của Hồ Hữu Tường chúng tôi đề ý đến hai tác phẩm tiêu biểu: CHỊ TẬP và THU HƯƠNG.

Với hai quyển này họ Hồ đã trình bày được vai trò của người Phụ Nữ Việt Nam trong giai đoạn đầu của cách mạng. Họ là những người ý thức và hoạt động hữu hiệu. Chị Tập tượng trưng cho phụ nữ bình dân lao động (nói theo nhóm Chân Trời Mới, đó là người của quần chúng) và Thu Hương đại diện cho phụ nữ trí thức thành thị. Họ có điểm chung là theo kịp phong trào, đã hoạt động mạnh mẽ và để rồi cuối cùng đều tự loại ra ngoài vì giai đoạn của họ đã xong.

Người đàn bà xuất hiện trong tác phẩm văn nghệ không phải là điểm mới, trong thơ văn chúng ta không thiếu những nàng tiên kiều diễm với tình cảm phong phú. Người phụ nữ ý thức cũng có nữa, một Ngôn của Sơn Khanh, một Phượng của Thẩm Thệ Hà, nhưng những cô gái này cuối cùng đều bị thất bại, thất bại vì chính thời thế (hay tác giả) bắt họ phải chịu cảnh thua thiệt. Còn Thu Hương hay Chị Tập ở đây bóng dáng tha thướt bị che lấp; tình cảm nhỏ nhặt, đặc biệt của đàn bà không còn, họ sống bằng lý trí sáng suốt, lạnh mạnh và cuối cùng họ không bị thất bại, mà bằng lòng rút lui vì cảm thấy giai đoạn mình đã bị vượt qua, không còn có thể đảm nhiệm vai trò lịch sử

trang 22

T háng 9.1979, chúng tôi bị chuyển trại đến Xuyên Mộc. Đây là một trại tập trung ở giữa Long Khánh và Bà Rịa, nằm sâu trong khu đất đỏ.

Chúng tôi đến vào lúc xế trưa, trong trạng thái mệt lử, vừa đói, vừa khát, vừa buồn tiểu tiện vì suốt nửa ngày bị còng tay, xếp như cá hộp trên xe buýt bùng.

Ngay buổi chiều, trước khi xếp hàng điểm danh, tôi đã được nhắn cho biết là ở buồng giam bên cạnh, có các anh Đăng Giao, Duyên Anh hỏi thăm. Đăng Giao, con rể ông Chu Tử, từ hồi di cư vào Nam, đã có những quen biết với các anh tôi. Sau này, khi lấy Chu Vị Thủy, anh Đăng Giao vẫn liên lạc với tôi trong những lần ra mắt sách cho Phan Nhật Nam hay Lê Hằng. Anh Duyên Anh, thì tôi không quen lắm, nhưng cũng là chỗ thân tình với anh Phạm Huân tôi hồi ở trại học sinh Phú Thọ. Như vậy, ít nhất đến trại này, tôi cũng có một số người quen, đỡ thấy lạ nước, lạ cái.

Những ngày đầu ở trại tập trung Xuyên Mộc, tôi đã nằm liệt giường vì chứng tiêu chảy và sốt rừng. Lý do là vì không có kinh nghiệm... ở tù, và vì là dân thành phố ẩm ở, nên tôi đã uống nước mà không đun sôi, cứ tưởng như nước vòi kiểu "La Fontaine".

PHẠM LONG: NGƯỜI TÙ CHUYÊN NGHIỆP HHT

Đây là nước giếng, mà lại nước giếng trong khu rừng già khá khắc nghiệt. Tôi bị Tào Tháo đuổi thiên thu bất tận, và nếu không có sự trợ giúp thuốc thang của anh em sĩ quan cùng trại, đặc biệt là anh Đăng Giao, chắc tôi đã bỏ xác tại trại tập trung này.

Trong thời gian bị bệnh, nằm ở nhà, không phải đi lao động, tôi đã gặp ông Hồ Hữu Tường.

Những tù nhân bị bệnh, không đi lao động, theo luật của trại, phải tập trung tại một phòng. Buổi sáng cũng như buổi chiều, để cán bộ cai tù kiểm soát. Họ tập trung chúng tôi và sau đó khóa trái cửa lại.

Buổi sáng hôm đó, tôi vừa vác chiếu đến một chỗ khuất trong phòng định nằm xuống nghỉ, thì tôi thấy một ông già, mặc quần áo nâu, xam xam đến. Ông nói, vừa chia bao giấy nhỏ cho tôi: Anh Đăng Giao nhờ tôi chuyển thuốc cho anh. Tôi hơi ngạc nhiên và hỏi ông là ai. Với giọng nói trầm, đục và từ tốn, ông cho tôi biết ông là Hồ Hữu Tường.

Nghe đến Hồ Hữu Tường, tôi nhớ đến Nhóm Đệ Tứ Quốc Tế Cộng Sản Troskistes. Tôi nhớ đến PHI LẠC SANG TÀU. Dù đang khát khừ trong cơn sốt, tôi ngồi hẳn dậy và nói lòng ngưỡng mộ của tôi về cuốn "Phi Lạc Sang Tàu" của ông. Ông cũng ngạc nhiên không kém khi nghe tôi nói say sưa về cuốn sách này.

Tôi hỏi tác giả Phi Lạc Sang Tàu: "Cụ nghĩ sao về tình hình Việt Nam và cả bán đảo Đông Dương?"

Lúc này quân đội cộng sản VN đã qua chiếm Cẩm Bốt và Trung Quốc đã dạy cho Việt Nam một bài học. Trầm ngâm một lúc, ông Hồ Hữu Tường nói:

- Tôi nghĩ thế nào quân đội của Liên Hiệp Quốc cũng đổ bộ vào Đông Dương và giải giới các lực lượng ở đây.

Dĩ nhiên đây là một câu nói có nhiều suy nghĩ trước, nhưng tôi không biết ông Hồ

Hữu Tường lấy dữ kiện từ đâu. Dấy cũng là điều râm ran tại Saigon sau năm 1975, khi Bộ đội Bắc Việt đã vào thành phố này. Tôi chỉ nghe, và không trình bày lại. Bởi vì, theo những gì tôi biết, từ những dữ kiện của Bác sĩ Nguyễn Đan Quế chuyển qua, thì không có nhu cầu bắt cứ một quân đội ngoại nhập nào vào Việt Nam, mà chỉ có một tiến trình tự đào thải từ Đảng Cộng Sản VN, và những sức ép từ bên ngoài lẫn bên trong. Riêng về tình hình Cẩm Bốt ông Hồ Hữu Tường đã nói một phần nào đúng cho 10 năm sau đó, khi Liên Hiệp Quốc tổ chức tổng tuyển cử tại xứ Chùa Tháp, mà vai trò chính đã giao cho Nhật Bản. Nếu ai đã từng đọc Phi Lạc Sang Tàu, người ta sẽ thấy rõ cái nhìn rất đi trước của Hồ Hữu Tường.

Những ngày sau đó, tôi lại có nhiều dịp gần gũi với ông. Hầu như lúc nào ông cũng mặc bộ đồ nâu, như một cư sĩ. Dáng dấp ông thấp lùn, cục mịch, nhưng đầu óc rất sáng suốt và luôn ở trong tình trạng muốn thay đổi. Tôi không muốn dùng chữ nổi loạn. Một loại nổi loạn có tính toán.

Năm đó là năm 1979. Hồ Hữu Tường nói với tôi là ông đã ở tù trước sau 17 năm rồi. Thời Việt Minh. Dưới chế độ ông Ngô

Đình Diệm và bây giờ là cộng sản. Ông tự cho mình là người tù chuyên nghiệp. Lúc nào ông cũng có một chiếc túi vải nho nhỏ, đựng linh kinh nhiều thứ, như một cây kim được mài bằng một cọng kẽm. Một cục đá nhỏ, nhưng chắc chắn, mà theo ông có thể dùng để đóng đinh. Một mảnh thép nhỏ, được mài sắc như một con dao. Ông dặn tôi phải luôn luôn ăn sớm vào buổi chiều, vì người ta hay chuyển trại vào ban đêm. Ông còn khoe hai "goz": một chiếc gỗ để uống nước, và chiếc gỗ để không. Rủi trường hợp bị tập hợp lên xe, chuyển trại, lúc một tiểu, còn có chỗ mà cho nó thoát. Ông nói "Tù chuyên nghiệp" là phải như vậy. Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi mới nghe đến chuyện đi tù như là một công việc có bài bản hẳn hoi. Lúc đó tôi mới ở mấy năm trong trại tù, nên khó có thể nghĩ rằng ông Hồ Hữu Tường đã ở trong tù trước sau 17 năm.

Người tù chuyên nghiệp này, như ông tự nhận, thường nói với tôi: Tụi mình không ở lâu đâu. Tôi già như thế này, nhưng số tử vì tôi không chết ở trong tù đâu.

Bằng đi một thời gian, tôi không còn gặp ông Tường nữa, nghe nói ông bị chuyển ra trại ngoài Long Giao, thuộc tỉnh Long Khánh. Rồi cũng rất tình cờ, sau này, khi ra khỏi tù, gặp lại một anh sĩ quan cũ, cùng ở trại với ông Hồ Hữu Tường cho biết là sau này ông Hồ Hữu Tường yếu lắm, phải nằm bệnh xá, và ông đã được bọn cai tù cho về nhà, cuối cùng ông đã chết tại nhà.

Số tử vì ông nói đúng. Ông không chết ở trong tù. Nhưng cái chết của ông tại nhà không phải là điều ông mong ước. Ông mong ước được tự do. Tác giả Phi Lạc Sang Tàu, suốt một đời tù đầy, suốt một đời chống đối các chế độ, vẫn đã không tìm thấy được tự do thật lúc nhắm mắt.

Xin thấp một nén hương rất nhỏ cho người tù chuyên nghiệp Hồ Hữu Tường. ■

Nam California cuối tháng 5-98

nữa, ở lại là thất bại là cản bước tiến của quốc gia.

Đại khái hai quyển này bố cục vững chắc, văn sắc, gọn, ý tưởng được trình bày minh bạch lý luận khá chặt chẽ.

Ngoài ra mỗi tác phẩm nhằm đặt ra một số vấn đề liên hệ trực tiếp với thời cuộc biến chuyển dồn dập lúc đó.

Tác giả không có mục đích làm văn nghệ để kêu gọi cảm quan người đọc (1) nên chúng tôi chú ý đến các vấn đề chánh hơn là cốt truyện và những tình tiết của nó.

THU HƯƠNG, NGƯỜI CON GÁI TRÍ THỨC TƯ SẴN

Thu Hương là một sinh viên trường thuốc Hà Nội, đảng viên của một đảng cách mạng bí mật.

Khác với những người trang lứa, cùng giai cấp nòng dĩa thức tỉnh, giác ngộ, mặc dù rằng nàng bị ràng buộc bởi bao nhiêu liên hệ chẳng hạn. Nhưng với hành động có ý thức của nàng, những nghi ngờ ngộ nhận của người khác giai cấp đều biến mất. Ta hãy nghe Tập người thuộc giai cấp đối lập với nàng nói: Hồi nào đến bây giờ, tôi cứ tưởng rằng người dám hy sinh và có can đảm chỉ có bọn lao khổ chúng tôi. Không hề, cô là người trưởng giả mà... (trang 12).

Thật vậy, Thu Hương là một cô gái tuy rất đẹp nhưng liễu lĩnh (hợp tác với đoàn khát thực để gây ảnh hưởng trong quần chúng (chương IV), gan dạ (dám ám sát giữa thành phố, ban ngày cướp sân khấu để tuyên truyền cho cách mạng giữa lúc đồng bọn của nàng quá ít ỏi (chương IV), và không chịu ép mình trong khuôn sáo cũ kỹ, lối thời (dùng lý, dùng cảnh để cảm hóa, thuyết phục mẹ (chương II).

Tuy nhiên không phải nàng liễu lĩnh, gan dạ mù quáng đến nỗi không tính toán gì hết mà trái lại rất thận trọng trong hành động, mỗi khi hoạt động đều vạch ra một kế hoạch chu đáo (kế hoạch ám sát nữ gián điệp (chương I), kế hoạch cướp sân khấu (chương IV).

CHỊ TẬP, NGƯỜI CON GÁI BINH DÂN, LAO ĐỘNG

Cuộc đời của Thu Hương dễ dàng, ít xáo trộn bao nhiêu thì cuộc đời Chị Tập phi thường và thay đổi bấy nhiêu.

Tập bị đem bán, vì nhà nghèo cực lại gặp năm đói kém. Năm mười sáu tuổi, lớn lớn một chút xém bị chủ nhà hiếp dâm. Bị vu oan, Tập bị tù.

Nhà tù là nhà trường của Tập, Tập "làm quen" với trù mọt tui, với mẹ mìn, với tui buồn lậu, với đảng viên cách mạng.

Ra tù. Tập học buôn bán, học tổ chức, tuyên truyền, xách động bãi thị chống đối, theo phương xiệc, học nghề cưỡi ngựa quảng dây, giao thiệp rộng với bọn nhà văn, nhà báo, tổ chức buôn á phiện lậu, khí giới lậu, làm luôn nghề thổ phỉ, rồi lập chiến khu, cướp khí giới Nhật, xây dựng lực lượng thành một vùng độc lập to lớn.

Không phải thời thế đưa chị Tập lên, chị là người có thực tài học mau biết, mau thành tài, có trí xét đoán, có tổ chức, có khả năng điều khiển biết hoạch định chương trình và liễu lĩnh, nếu cần để thực hiện chương trình đó (2).

Hồ Hữu Tường là cây bút phong phú, ông đặt ra rất nhiều vấn đề cho người

đọc, đại khái ta có thể kể sơ lược:

1. ĐÁNH THỨC LỰC TÂM CON NGƯỜI

Ông trình bày những thảm trạng do tình trạng bị thống trị đem lại để kêu gọi mọi người thức tỉnh.

Diễn hình là nạn đói năm 1945 ở Bắc. Hàng triệu người là nạn nhân. Ai gây ra những thảm cảnh đó? Chắc chắn không phải là do sự lừa dối hay ngu dốt của dân tộc nạn nhân. Tác giả trút hết tội trạng cho bọn phát xít Nhật. Tranh đấu là chống Nhật. Tác giả trình bày những thảm trạng cho chúng ta nhận diện rõ rệt bộ mặt của kẻ thù chính của dân tộc. Đoạn văn tả nạn đói, ngắn nhưng cực kỳ cảm động, bi đát. Đọc xong, chúng ta thấy cần phải có một phản ứng, một thái độ, chứ không thể đứng đưng. Chúng ta phải làm một cái gì? Độc giả đặt được câu hỏi như vậy tức là tác giả đã thành công trong việc thức tỉnh mọi người:

"Bây giờ phố nào cũng đầy dẫy người đi xin ăn. Người? Không phải. Đó là những bộ xương có một lớp da vừa mỏng, vừa nhẵn, bọc lấy, không thể phân biệt đàn ông hay đàn bà. Họ không có quần áo để che thân, chỉ có hoặc một manh vải rách, hoặc một miếng bố vụn, hoặc một miếng lá to, để che một chút.



Huệ Minh, Hồ Hữu Tường

Kể còn sức sống, thì giọng gao bước run run, bu quanh người làm phước. Kể yếu hơn thì lết, giương cặp mắt tròn xoe mà không sáng, với giọng khàn khàn, kêu gọi lòng nhân từ của người đi đường. Xa xa, có một cái xác không lết nổi, không ngồi nổi, không kêu nổi, cũng không mở mắt nổi, chỉ có thể lắc lắc bàn tay, để tỏ rằng mình còn chút hơi sống trong mình... và ai đã sẵn lòng cứu thì may ra, hãy còn mong cứu được.

Thình thoảng có xe lượn xác chết đầy qua. Kể dầy xe cũng là những bộ xương, như mấy bộ xương nằm trên xe. Nhưng còn một chút sinh lực, nên người ta cho ăn khá hơn, để làm cái công việc khó mướn người làm được.

Đã trưa rồi, mà nhiều phố chưa được xe lượn xác đi ngang qua đây. Thấy vẫn còn nằm nơi vỉa hè. Một vài bà mẹ đã trút linh hồn hồi nào, mà đứa con đói hãy còn mút chùn chụt cái vú teo nhách và lạnh ngắt" (THU HƯƠNG trang 17 - 18).

Bởi vậy, ngôi yên rồi mai mối cũng tới lượt mình, thà vùng dậy còn hơn.

Người Nhật tàn ác không nề hà gì mà chẳng giết chóc. "Trong trí năng hiện ra hình ảnh của mấy chục chiến sĩ bị bắt, cột thúc ké vào những cây nọc, đằng kia có một tốp lính nạp súng nhắm bắn" (CHỊ TẬP, trang 31). Ngoài ra còn khủng bố, đàn áp. Những chiến sĩ lọt vào tay họ thì thế nào cũng bị bắn hay bị khổ sai chung thân (Chị Tập, trang 30).

2. GÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

Trong Thu Hương và Chị Tập, Hồ Hữu Tường đều cho rằng có thể vận dụng mọi phương tiện, miễn đạt được kết quả thì thôi, "dùng phương tiện nào cũng được hết, miễn là đoạt được mục đích mà thôi (Chị Tập, trang 28). Muốn lực lượng lớn mạnh phải liễu lĩnh. Nhiều lúc, Thu Hương vượt ra khỏi khuôn khổ và bị các bạn đồng hành xử khiếm diện. Nhưng nhờ liễu lĩnh, nhiều sáng kiến tân kỳ, Thu Hương đã thành công rực rỡ và đã đem về cho đoàn thể nhiều ảnh hưởng trong quần chúng. (Thu Hương, trang 32 (3)

Đoàn thể của Chị Tập càng ngày càng đông, phải trang bị súng ống cho họ, vì đó là chuyện cần thiết để thúc đẩy lòng hăng say của mọi người. Cho nên Chị Tập khổ công lập kế và đích thân điều khiển công việc cướp khí giới của bọn Nhật, cướp được rồi thì chỉ riêng về mặt khí giới các chiến sĩ rất hài lòng mà thấy mình đã được làm chủ mấy liên thanh và một cây cao xạ nữa (Chị Tập, trang 60).

Súng ống không đủ, phải tìm thêm người đồng tâm đồng chí với mình, và Tập đánh liều về Hà Nội, giả làm một chị buôn bán ở chợ Đồng Xuân để tuyên truyền và tổ chức một mô đồng chí mới (trang 90).

Có lực lượng rồi những vấn đề khác cũng đặt ra. Phần công là việc cần (Chị Tập, trang 88) nhưng cần phải biết đường lối chung để hòa nhịp với việc làm của đoàn thể (trang 88) do đó ta thấy công việc tổ chức Tập giao cho những người trắng trẻo ở thành xuống, còn nàng, nàng cho lo việc của một nữ tướng...

[Tác giả Nguyễn Văn Sâm còn phân tích một vài vấn đề khác nữa như

3. TỔ CHỨC ĐÁNH ĐU KÍCH LÂM TIÊU HAO LỰC LƯỢNG ĐỊCH.

4. CẢI CÁCH NHỮNG GÌ ĐÁNG SỬA ĐỔI.

5. KẾT HỢP CÁC ĐẢNG PHÁI QUỐC GIA ĐỂ THỐNG NHẤT HÀNH ĐỘNG.

6. KHUYẾT ĐIỂM CĂN BẢN CỦA TRÍ THỨC THÀNH THỊ (xem từ trang 382 đến 393 trong VĂN CHƯƠNG TRANH ĐẤU MIỀN NAM)].

Hồ Hữu Tường là một tấm kiếng đắt tiền, người phụ nữ soi vào thấy mình lộng lẫy hơn, khám phá những nét đặc biệt từ lâu tưởng rằng mình không có. Ta có thể nghĩ tác giả đã giản lược sự có mặt của thanh niên tới mức tối đa, để nhường tác phẩm cho phụ nữ giữ vai trò chủ động.

Nếu nhân vật đàn ông có mặt, thì rất tầm thường, không có khả năng đặc biệt nào cả. Đặt Chương bên cạnh chị Tập, để cho thấy chị Tập đẹp hơn, cao quý hơn nhiều. Tác giả dùng tác phẩm để khích động tâm lý phụ nữ. Hơn nữa, người phụ nữ cổ điển, nhất là người đàn bà quê mùa, bị bỏ rơi, không ai ngó ngang gì tới. Tác giả chứng minh rằng họ vốn có thật tài, có tấm lòng, có tinh thần, có thể biểu dương được truyền thống Trưng Triệu vàng son. Và họ cần thiết

phải có mặt trong những cuộc vận động lịch sử, những lúc làm cho lịch sử chuyển mình.

Nhằm mục đích trên, nên Hồ Hữu Tường trình bày Chương (nhân vật đàn ông duy nhất trong Chị Tập) là một thanh niên hết sức tầm thường (4). Chị Tập, có thể có được trong giai đoạn đó, nhưng là một con người quá phi thường. Mặc dầu tác giả đã khéo léo tạo hoàn cảnh để giải thích rằng những khả năng thật sự của chị Tập, những lối suy tư của chị, không phải là ảo tưởng.

Hồ Hữu Tường đã thổi phồng Chị Tập. Chị Tập là cô gái quê hiền lành, vì hoàn cảnh, thời cuộc đưa đẩy trở thành một người ngang tàng, lẫm lẫm lãnh. Đồng ý Chị Tập thuộc thành phần giác ngộ, nhưng Chị Tập là mẫu người đặc biệt, không thể tiêu biểu cho chị em quê mùa.

Ngoài ra, vì ông viết với chủ đích để cao phụ nữ trong vai trò giai đoạn, để cao thì ông để cao, nhưng thâm tâm vẫn thấy có gì bất ổn nên nhiều khi ông mâu thuẫn.

Ta hãy nghe một nhân vật của ông lý luận:

"Hễ gặp thời trào cách mạng, gái chỉ là những cái gì làm cho vướng víu, làm cho sa ngã. Thì cũng không trách chi văn nhân của thời phản cách mạng đã nhìn họ với cặp mắt trách móc, và đem răn độc mà tượng trưng cho họ. Nhưng đến lúc phong trào lên, chính bạn gái là một thứ men làm sôi nổi mãnh liệt những tình cảm của mình mà giục mình vào đường phận sự." (THU HƯƠNG, trang 59 - 60).

Nói như Khuê trên đây, thì nữ giới chỉ đứng bên lề, hoặc dõi mắt trông theo, hoặc reo hò cổ vũ, chứ không trực tiếp tham gia vào cách mạng. Như vậy làm sao giải thích được hành động của một chị Tập, một chị Phan, một cô Thu Hương, một cô Châu. Nói

như vậy là phủ nhận công lao của họ mà Hồ Hữu Tường đã coi như đầy công trong buổi đầu. Cũng không thể bảo đó là ý kiến cá nhân của Khuê. Vì Khuê chỉ là một nhân vật trong Thu Hương do chính Hồ Hữu Tường sáng tạo với một giọng văn có vẻ chấp nhận lý luận của anh ta - một Khuê phần nào là Hồ Hữu Tường.

Gái Nước Nam Làm Gì? Làm răn độc? Làm men? Chính vì vậy tôi nói rằng mình chưa hiểu cận kề Hồ Hữu Tường.

Hồ Hữu Tường mất đã hơn mười năm rồi, thời gian tạm đủ để ta xét về công nghiệp một nhà văn. Ông, về mặt tư tưởng trong tác phẩm, rất đa dạng. Có những vấn đề ông đặt ra lúc nào khơi lại vẫn còn nóng hổi, vẫn còn là ngòi cho những cuộc tranh luận sôi nổi (1. văn học sử Việt Nam phải loại bỏ tác phẩm chữ Hán ra ngoài, 2. tiếng Việt Nam không có tự loại, 3. tiếng Việt Nam không là tiếng đơn âm, tuy rằng nó không thuộc loại đa âm theo lối các tiếng ở Âu Châu. 4. Văn hóa là gì. 5. Tương lai văn hóa Việt Nam như thế nào? 6. Cái nghiệp của nhà văn, làm sao trả, tại sao phải trả? và biết bao nhiêu ý nữa trong bộ NGÀN NĂM MỘT THUỞ...)

Ông xứng đáng để có được một sự khảo sát nghiêm túc công phu về mọi mặt. Tiếc thay chúng ta ít ai có đầy đủ tài liệu và thì giờ. Sửa lại một bài viết cách nay ba mươi năm cho tập "Chiêu Niệm Văn Chương" chúng tôi muốn thắp một nén hương cho người quá cố, nhưng trong thâm tâm vẫn thấy rằng chưa đủ. ■

6/95

(*) Sơn Khanh Nguyễn Văn Lộc, sau là thủ tướng, sanh năm 1922 tại Vĩnh Long, vượt biên được tàu Pháp vớt đêm 11.5.1983, định cư tại Mỹ rồi Pháp, mất tại Pháp năm 1991.

(1) Trong Tương Lai Văn Hóa Việt Nam, ông đã viết "Nếu tôi là văn sĩ, tôi sẽ hổ thẹn vì phải dài dòng kể lể cái hình ảnh tượng trưng ở trên. Nhưng tôi không phải là văn sĩ" (trang 5, nhà xuất bản Đồ Chiểu Saigon, 1949, in lần II).

(2) Lúc xuất bản ở nhà Sống Chung, cũng như ở nhà Đông Phong, tác giả đặt tựa chung cho hai quyển Thu Hương và Chị Tập là "Gái Nước Nam Làm Gì? Khoảng 1966 thấy ông nói bộ này sẽ gồm 4 quyển nhưng không thấy quyển Chị Tập có lẽ ông muốn đổi tựa khác?

(3) Ở đây Hồ Hữu Tường chấp nhận cứu cánh biện minh cho phương tiện (Chị Tập làm thổ phỉ lấy tiền nuôi quân, buôn á phiện lâu để kinh tài...) Chúng tôi chỉ ghi lại tư tưởng giai đoạn của tác giả mà không thảo luận.

(4) Chương là một thứ đàn ông rú rừn, ít hoạt động lại rất mau đói: "Hơi núi lạnh làm cho Chương càng thấy đói" (trang 7).

Chương không làm gì hết, ngay cả việc

chạy kiếm đồ ăn, chỉ ở ru rú trong nhà nấu cơm và rất dễ bảo:

"Anh Chương ơi! Hòa đâu quân ơi! Chương vội vã chạy ra lôi vào một con nai to tướng" (trang 8).

Theo chị Tập vào chiến khu đã lâu, Chương vẫn chưa lập được một chiến công nào hết, chưa làm chuyện nào coi được hết, ngay cả chuyện bóp cò, bắn súng. Chương là một thứ đàn bà ở trong đám đàn bà đàn ông. Chương bị chê bai đủ điều:

- Thực là Lý Toét trăm phần trăm (Chị Tập, trang 9).

- Chúng ta đi mai phục, chặn tốp lính Nhật này đánh cho tan đi mà giết thêm một mớ súng. Anh chưa biết bắn, chịu khó "rú rừn" vậy (trang 145)

"Lần thứ nhất, Chương được ôm súng mà "hay công tác". Tuy rằng khi về nhà, chàng cũng nhiều lần mân mê nó cho quen, song chàng chưa được lấy cò lần nào... Nay chàng mới được làm chủ một cây súng mình đeo rất nhiều bì" (trang 47).

Ngay cả thành tích rúc rừn nhứt của "đoàn thể" Chương cũng chỉ có bứt dây cho nhiều, nối dây cho chặt chiến sĩ hữu công nhứt trong cuộc chủ mưu chặn cướp ghe vũ khí của địch cũng là một đứa bé gái (cùng phái với Chị Tập) độ mười bốn tuổi.



PHẠM MẠNH VIỆN DỊCH CAO BÁ QUÁT

DU HỘI AN,
PHÙNG VỊ THÀNH CA GỈA

Cộng thán tương phùng văn,
Tương phùng thị khách trung.
Quản huyền kim dạ nguyệt,
Hương quốc kỷ thu phong.
Lệ tận, tôn nhưng lục
Tâm hồi, chúc tự hồng.
Cựu du phương lạc lạc,
Nhất khúc mạc từ chung.

Vị thành: thành phố Nam Định vì đây có sông Vị
Hoàng chảy qua.

ĐẾN CHƠI HỘI AN,
GẶP NGƯỜI ĐÀO HÁT
THÀNH VỊ

Thở than gặp gỡ muộn màng,
Gặp nhau đất khách lại càng sầu thương.
Đêm nay đàn sáo, trăng sông,
Gió thu mấy độ quê hương xa với.
Lệ khô, rượu vẫn nồng hơi,
Lửa lòng đã tắt, nền thời cứ soi.
Bạn chơi ngày cũ thưa rồi,
Tiếc chi khúc hát, hãy phơi tâm tình.



Mời Bạn Đóng Góp Bài Vở Cho

Các Chủ Đề: Đình Hùng ■ Phạm Đình Chương

Dương Hùng Cường ■ Trần Văn Tuyên

CHUYÊN TƯỜNG SỐ VỚI HHT

ĐÀO VĂN BÌNH

Hồ Hữu Tường là một khuôn mặt lớn của miền Nam. Ông nổi tiếng không phải chỉ vì kiến văn uyên bác, chiều sâu của tư tưởng văn hóa chính trị mà còn nổi tiếng vì những hoạt động tương đối lạ của ông. Ông là một tử tội của nhà tù Côn Đảo chỉ chờ ngày đem ra xử bắn thế mà ông thoát khỏi nhà tù. Vừa mới ra tù ông đã lấy lại được phong độ.

Theo một số người thân quen thì Hồ Hữu Tường là người hết sức lạc quan yêu đời. Rồi ông lại bước vào vũ đài chính trị một cách khờ khạo. Chắc chúng ta chưa quên cuộc bầu cử dân biểu Pháp Nhiệm I của nền Đệ II Cộng Hòa ông đã ứng cử nhưng tuyên bố không thêm vận động. Ông đã đắc cử về vang ngay giữa đô thành Sài Gòn điều mà từ trước đến giờ chưa từng có. Có lẽ người dân Sài Gòn vẫn còn mến mộ ông. Và lại nội cái tên Hồ Hữu Tường thôi cũng đủ để người dân tặng ông một lá phiếu mà không cảm thấy ân hận gì. Tuy nhiên thời của ông đã qua. Phải thắng thần nói rằng ông không thành công và không tạo được tầm ảnh hưởng gì. Dù tư tưởng chính trị của ông có cao siêu cách mấy cũng không thể qua nổi một thực tế là Miền Nam mỗi năm phải cần một tỷ đô la của Mỹ để chiến đấu. Cơ quan USAID chỉ cần tháo khoán ngoại tệ chậm vài ngày thôi thì đường sữa khan hiếm, gạo tăng giá. Lương quân nhân công chức không có tiền trả! Điều đó cho thấy áp lực của người Mỹ mạnh tới mức độ nào. Hơn thế nữa với bộ bà ba nâu, với dáng vẻ tàng tàng của "Ông già Ba Tri" dường như ông lạc lõng giữa số đông đồng viện com-lê, cà-vạt, áo bốn túi biết cách lớp-bì và chạy áp-phe. Thế cho nên Pháp Nhiệm II ông đã thất cử và tên tuổi ông chìm dần vào quên lãng. Ngay cả những hoạt động về văn hóa cũng vắng bóng ông. Dường như ông tìm thú chơi lan để tiêu khiển lúc về già. (Vị sau này ông có rủ tôi buôn lan và triển lãm lan). Sau ngày Miền Nam sụp đổ ông bị bắt đưa đi cải tạo.

Là một thanh niên sinh ra ở thế hệ 1940 nên tên tuổi và con người Hồ Hữu Tường đối với tôi phù đầy huyền thoại. Tôi không bao giờ nghĩ rằng tôi lại có dịp ngồi đối diện với một trong "Ngũ Hồ Miền Tây". Sau Tết Mậu Thân, trong dịp triển lãm tranh với một số bạn tại Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam (trụ sở bên cạnh Đại Học Văn Khoa Saigon) Hồ Hữu Tường đã tình cờ bước vào phòng tranh của chúng tôi. Lúc bấy giờ

trước mắt tôi Hồ Hữu Tường là một ông già mặc bộ bà ba nâu, có vẻ lè phè liếc qua phòng tranh một vòng rồi cười bỏ đi. Đó là lần đầu tiên tôi được diện kiến tác giả cuốn PHI LẠC SANG TÀU. Thế rồi bằng đi một thời gian dài sáu năm tôi không có dịp gặp lại ông nữa cho đến khi tôi về làm việc tại Kiến Hòa.

Trước khi mô tả lại cuộc tái kiến này tôi thấy cần phải nói rõ cơ duyên nào khiến tôi có dịp làm quen với ông. Số là từ ngày thuyền chuyển về Kiến Hòa mặc dù còn nhỏ tuổi tôi đam say mê chơi kiếng và sưu tầm đồ cổ. Người khai tâm cho tôi là ông Bùi Văn Trình - chủ tịch hội đồng Xã Châu Thành kiêm nhiếp ảnh gia. Tính tình Bùi Văn Trình rất đôn hậu, nhả nhặn, hiền biết. Chức chủ tịch Hội đồng Xã quả quá khiêm tốn đối với khả năng và trình độ của ông.

Một hôm sau giờ làm việc tôi lái xe đến nhà ông Bùi Văn Trình. Vừa bước vào cổng tôi đã thấy một ông già cời trần, đầu to như cái dành, mặc chiếc quần nâu, vú xệ xuống như đàn bà đang ngồi uống trà ngắm kiếng ở ngoài sân. Người đó không ai khác hơn là học giả Hồ Hữu Tường. Ông Bùi Văn Trình vội vàng giới thiệu tôi với Hồ Hữu Tường. Tuy nhiên tôi bấy giờ không còn là cậu sinh viên triển lãm tranh của sáu năm về trước mà là một ông Phó Tỉnh Trưởng của địa phương này. Thế là chúng tôi quen nhau. Từ chỗ quen chẳng mấy chốc đến chỗ thân mật. Rồi để thỏa mãn tính tò mò tôi đề nghị xem tướng cho ông. Ông cười hề hà nói: "Thì ông Phó cứ coi đi".

Quả thật kiến thức về tướng học của tôi không qua nổi mấy cuốn sách bán ở mấy tiệm Xuân Thu, Khai Trí. Tuy nhiên vì Hồ Hữu Tường có tướng quá đặc biệt cho nên dù ai mới đọc qua cuốn Ma Y Thần Tướng cũng có thể coi cho ông. Do đó tôi mỉm cười hỏi:

-- Bác có biết tại sao bác nổi tiếng không?

Bác Tường chưa kịp trả lời tôi thì tôi đã nói tiếp:

-- Rốn bác sâu, vú xệ xuống như vú đàn bà thì bác có nổi tiếng khắp bốn phương cũng là lẽ thường.

Nghe thế bác Tường gật gù ra chiều đắc ý. Tôi đây tôi lại hỏi tiếp:

-- Đáng lý bác phải làm tới bậc Tam Công (Thủ Tướng) nhưng bác có biết tại sao

bác chỉ làm tới quân sư rồi dân biểu không?

Nghe vậy bác Tường vội vàng sửa soạn lại bộ dạng rồi náo nức hỏi:

-- Thế ông Phó nói thử xem.

-- Này nhé, tướng bác ngũ đoản, đầu to,

bụng xệ, rốn sâu, vú như đàn bà, da ngăm đen mạng Thổ đắc cách. Đáng lý bác phải làm thủ tướng hay bộ trưởng văn hóa mới phải nhưng rất tiết mục quang bác không được dính chính.

Đúng vậy! Phá tướng duy nhất của học giả Hồ Hữu Tường là khi ông nói chuyện với ai, mắt ông không bao giờ nhìn thẳng người đó mà lại liếc nhìn kẻ khác. Tướng pháp gọi là mục quang không dính chính. Nó là một phá cách khiến tài cao học rộng nổi tiếng như Hồ Hữu Tường cũng chỉ làm đến chức quân sư cho Bảy Viễn rồi dân biểu đệ II Cộng Hòa mà thôi. Nếu nhãn quang ông ôn nhu, nhìn thẳng, đoan chính thì ông đã làm thủ tướng miền Nam hay ít ra cũng là bộ trưởng văn hóa rồi. So với các ông Phan Khắc Sửu, Phan Huy Quát, Trần Văn Hương thì Hồ Hữu Tường nổi tiếng hơn rất nhiều.

Sau lần xem tướng này ông Hồ Hữu Tường đâm ra mến mộ tôi và tình bạn ngày càng thắm thiết. Thế rồi thời gian chẳng mấy chốc đã tới dịp Trung Thu. Để đãi ngộ một học giả tầm tiếng mà tôi rất ái mộ tôi nói với bà xã tổ chức một bữa cơm thật thịnh soạn để đãi bác Tường. Sau bữa cơm, vì đêm nay là rằm Trung Thu cho nên tôi ra lệnh cho người nhà bày bàn ghế ở ngoài sân uống trà, ăn bánh trung thu, thưởng trăng.

Có thể nói cho tới nay đã 15 năm qua mà tôi vẫn không sao quên được đêm Trung thu đó. Dưới ánh trăng vàng vạc, mấy cây kiếng trông ướt mềm và lấp lánh như được phủ một lớp thủy ngân. Cảnh vật thật êm đềm. Hai vợ chồng tôi ngồi bên cạnh bác Tường cùng với Bùi Văn Trình. Tuy nhiên thời điểm bấy giờ đã là tháng Chín, 1974. Tình hình miền Nam nói chung hết sức bi đát cho nên trong lòng tôi không khỏi gợn lên bao nỗi hoang mang. Sau những lần thăm viếng xã ấp tôi thường tâm sự với vợ tôi là coi chừng miền Nam mất vào tay Cộng Sản. Tình hình an ninh đã xuống một cách tồi tệ. Việt Cộng thường xuyên pháo kích vào thị xã. Đường Liên tỉnh lộ trước đây an ninh thỉnh thoảng bị đặt mìn. Một số

xã ban đêm viên chức xã ấp không dám ở lại và phải tập trung ngủ ở Quận. Phong cảnh và dân tình mấy xã ở xa rất xơ xác, thể lương. Người dân như gà con lạc mẹ trông thật đáng thương. Cho nên sau một tuần trà, tôi không giấu được tiếng thở dài. Bằng giọng nói hết sức chân thật, tôi hỏi bác Tường:

-- Thưa bác, bác có nghiên cứu Sấm Trạng Trình không? Bác có thấy câu nào ứng với vận mệnh của Việt Nam trong những năm tháng sắp tới không?

Sau một lúc suy nghĩ bác Tường đáp:

-- Tôi có nghiên cứu Sấm Trạng Trình, có một câu mà tôi cùng mấy bậc thâm nho nghiên cứu mãi mà vẫn không hiểu. Tôi cho rằng mấy câu này ứng vào vận mệnh Việt Nam trong những năm tháng sắp tới.

Rồi bác đọc cho chúng tôi nghe câu Sấm như sau:

*Canh Tân niên phá
Tuất Hợi phục sinh
Nhị ngũ dư bình*

Rồi bác nói tiếp:

-- Tôi đã đọc đi lại câu Sấm này không biết bao nhiêu lần nhưng không hiểu ý cụ Trạng nói gì. Tôi mao muội ghép lại như thế này thì may ra mới giải được bởi vì cụ Trạng Trình hay nói lái và đảo lộn câu lăm.

Rồi bác đọc cho tôi bài Sấm mà bác đã đọc từ trên xuống dưới thay vì đọc từ trái sang phải:

*Canh Tuất nhị
Tân Hợi ngũ
Niên phục dư
Phá sinh bình.*

Quả thật tôi không cố ý kiến chi về việc kiến giải câu Sấm này. Tuy nhiên, vì tin tưởng vào tài học uyên bác của học giả Hồ Hữu Tường cho nên tôi bảo vợ tôi lấy một tờ giấy đưa bác Tường ghi chép cả câu Sấm rồi tôi bỏ vào cuốn "Phi Lạc sang Tàu" mà bác tặng tôi để sau này nếu sự kiện xảy ra đúng như vậy thì đem ra đối chứng.

Tôi không hiểu câu Sấm này có ứng vào biến cố 30 Tháng Tư hay không hay ứng vào một biến cố trọng đại nào đó trong tương lai? Sau đêm Trung Thu đó thoáng cái đã đến Tết. Tôi bèn rủ bác đi văn cảnh mấy vườn mai ở quận Hàm Long và đó cũng là những kỷ niệm cuối cùng vì Tết xong thì hơn tháng sau Miền Nam rơi vào tay Cộng Sản. ■

Xuân Canh Ngọ, 1990

Sau trận nước lụt năm 1978 ở trại Vườn Đào - Cai Lậy những người tù chúng tôi bị di chuyển lên trại Xuyên Mộc - Đồng Nai do công an Bộ nội vụ quản thúc. Một cuộc hành trình từ đồng bằng lên rừng rú, từ chỗ bị nhốt tương đối lối lỏng đến nhốt chặt chẽ, cực hình. Nghĩa là hết trâu xanh đến bò vàng thay nhau kẽm kẹp.

Từ vùng IV đưa lên hòa cùng Suối Máu đổ về, chúng tôi nhập khu B. Sau khi phân loại tôi lọt vào buồng 1 ở chung với học giả Hồ Hữu Tường, nhà văn Duyên Anh, họa sĩ Đăng Giao, ký giả Đặng Hoàng Hà. Cụ Hồ Hữu Tường nổi danh về văn học cũng như chánh trị; về văn học, tôi rất thích truyện ngắn "Con thần lần chọn nghiệp" của cụ, về chánh trị, tôi cố mong tìm hiểu ý kiến của cụ về sự mất Miền Nam, về Cộng sản và về kinh nghiệm vào tù ra khám của cụ qua nhiều chế độ. Tôi nghĩ cụ là người đã từng nghiên cứu chủ nghĩa cộng sản hẳn sẽ hình dung cuộc "đổi đời" này ra sao hầu lượng định số phận của mình.

ĐẠM THẠCH: BÍ QUYẾT LÀM BẾP CỦA CỤ TƯỜNG

Cụ Hồ Hữu Tường tuy ngoài 70 vẫn phải theo đội ra bãi và phụ trách nấu nước sôi. Trong buồng cụ mặc bộ bà ba vải nâu. Đi lao động cụ phải mặc bộ bà ba màu xám có vẽ số tù như hầu hết chúng tôi. Lon ton theo cụ có một cậu bé tìm củi giúp cụ. Nói là bé vì cậu chỉ cao trên nửa mét nhưng tuổi đời đã trên 20. Khuôn mặt chất lại nên trông vừa giống con nít vừa giống người lớn. Cậu bé ở tù vì tội trước 75 cậu hướng dẫn lực lượng Nhảy Dù tịch thu hầm vũ khí của Việt cộng chôn giấu, từng được tường thuật trên báo và huy chương.

Hai ông cháu một già một trẻ sau giờ lao động về cũng trần truồng xuống suối tắm rửa như tất cả chúng tôi. Vào trại xong mạnh ai nấy lo nấu nướng để kịp bụng vào buồng trước khi tiếng kèn thúc giờ khóa cửa.

Thường thì tôi thấy cụ thông thả thế mà lúc nào cụ cũng nấu cho mình một nồi canh. Đặc biệt ngày chủ nhật nghỉ lao động cụ thường bồi dưỡng bằng bữa ăn với thịt heo tươi đầy chất lượng. Trong năm chỉ ngày lễ 2 tháng 9 hoặc dịp Tết mỗi người tù được phát một miếng thịt heo bằng hai ngón tay mà bao con mắt đều hướng về chiếc muỗng phân chia của người trực cơm của đội. Còn việc thăm nuôi cũng chỉ một tháng mới được gặp gia đình tiếp tế một lần. Bí quyết mà cụ có thịt heo tươi vẫn được cụ giữ bí mật.

Cụ từng ở tù chắc cụ có kinh nghiệm về sự ăn uống để giữ gìn sức khỏe tiếp tục đấu tranh. (Tôi nhớ lại hồi nhỏ ở ruộng đồng tôi hay đi câu cá rô. Nếu không thọc được trứng kiến vàng hay con ong bầu làm mồi thì thế bằng tép tuy không nhạy bằng. Để tép khỏi ướt tôi thường lấy cám ướp và giữ được nhiều ngày. Điều đó có đúng không trong trường hợp giữ thịt tươi của cụ, là heo mua về không rửa nước, xắt

từng miếng lớn rồi nhện vào một hũ kín, cứ một lớp thịt một lớp cám?)

Nhiều lần tôi có ý định xin tiếp kiến cụ để học hỏi và mong cụ cho biết tình hình đất nước và nhất là chánh sách của cộng sản đối với số phận của chúng tôi nhưng lúc nào cũng thấy cụ bận ghi ghi chép chép mà cụ chỉ nói là tài liệu hướng dẫn chế biến đậu nành như làm tương hột. Tôi không nghĩ đơn giản như vậy mà đó là cách cụ nguy chữ để qua mặt tụi cán bộ.

Vào một đêm rằm trung thu tôi mang bánh ngọt và nấu một lon guigoz nước trà sang mời cụ và tự giới thiệu là người đồng khóa 25 sĩ quan Thủ Đức với anh Trần Nghĩa Trọng; người học trò mà cụ khen là thông minh đã học ở cụ cách đọc sách nhanh nhất và phương pháp học ngữ vựng Anh văn được nhiều từ nhất. Tôi nhớ không

chính xác chữ cụ dùng nhưng đại khái là học theo nhóm từ gia đình chữ này liên hệ chữ kia và cứ thế mà truy ra nhiều từ liên đới khác nữa.

Một lần cụ hỏi tôi: "Em biết nàng Kiều đồn loại đồn gì cho Kim Trọng nghe?" Tôi trả lời: "Đồn tỳ bà". Cụ bảo sai và cụ chứng minh:

*Hiên sau treo sẵn cầm trăng
Vội vàng sinh đã tay nâng ngang mày*

Rồi cụ giải thích: Cầm Trăng, Cầm là đàn, Trăng là nguyệt. Đó là đàn nguyệt.

Tôi thắc mắc hỏi lại: sao cháu thấy các họa sĩ đều minh họa đồn tỳ bà như họa sĩ Trần Văn Thọ chuyên vẽ tranh lụa? Cụ khẳng định họ vẽ sai vì không nghiên cứu kỹ. Tôi vẫn còn thắc mắc mà không dám nói ra: sao đàn nguyệt mà tôi gọi là đàn kim hình tròn như mặt trăng chỉ có hai dây còn trong thơ của cụ Nguyễn Du thì: *Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay (?)*.

Cụ Hồ Hữu Tường là một người có trí nhớ dai. Cụ thuộc vanh vách truyện Kiều. Ông Lê Công Chất Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng thuộc Kiều mà tôi biết. Cụ còn hóm hỉnh bảo: ngày xưa thanh niên đối với người mình yêu với một lòng kính trọng đặc biệt. Xem cung cách của chàng Kim Trọng:

Vội vàng sinh đã tay dâng ngang mày

Nghĩa là chàng Kim Trọng trong tư thế nhún nhường điệu bộ như quì xuống và nâng đàn nguyệt tầm mắt mới trao cho nàng Kiều. Chứ không như thanh niên ngày nay có người đưa đàn cho người yêu mà chỉ nói cộc lốc: *Nè, đàn đi!*

NHỮNG NGƯỜI THẤP

PHAN VĂN MINH

Rồi một ngày tôi khai bệnh để nghỉ lao động, tôi cùng cụ ôm mền gối qua nằm bên buồng dành cho tù nghỉ bệnh. Đây là lần cuối cùng tôi được trò chuyện với cụ. Cụ bảo em thế nào cũng ra trại trước qua. Tôi muốn chỉ cho em cách kiếm được nhiều tiền mà không đòi hỏi nhiều vốn.

Được lời như cởi tấm lòng tôi háng hái hỏi cụ. Cụ nói: “Trước khi chỉ cách nào mà em có thể kiếm bạc triệu- cụ chậm rãi dừng lại và nhấn mạnh- bạc triệu là nhiều lắm đó- tôi chỉ nhận ở em một điều kiện nhỏ là em biểu qua một trái cam lớn cũng được nhỏ cũng không sao, chua cũng được ngọt cũng hay...”

Tôi thưa với cụ hiện giờ tôi chưa có. Tôi hứa sẽ viết thư về để hy vọng kỳ thăm nuôi tới gia đình mang lên tôi sẽ dành riêng để hậu tạ cụ. Cụ nói thôi cũng được chừng đó hỷ tính. Bây giờ qua chỉ cho biết làm món gì mà thôi.

Món thứ nhất: nước chanh

Món thứ hai: dưa cải.

Cụ bảo: “Mùa mưa chanh nhiều mùa nắng chanh thiếu. Vậy để có chanh dùng suốt năm thì mình phải biết cách giữ chanh lúc nào cũng tươi. Chỉ cần mình mua thật nhiều chanh trong mùa mưa giá lại rẻ rồi ép lấy nước cốt. Đến khi mùa nắng chỉ cần lấy dứa thả vào nước chanh và quậy vào ly nước đá là mình có ngay hương vị ly chanh tươi. Cái quan trọng là làm sao giữ nước cốt chanh mà thôi.”

“Còn món dưa cải chỉ cần biết làm sao muối dưa cho giòn, để lâu không bị chua áy và luôn giữ được màu vàng mật ong của dưa cải. Đó là hai món vốn ít mà lời nhiều, nhiều người tiêu thụ giàu cũng như nghèo. Còn nghệ thuật giữ nước cốt chanh, làm dưa cải dợt khi nào em có trái cam qua sẽ cho biết tỉ mỉ sau.”

Một tuần lễ sau lần gặp cụ ở buồng bệnh, vào một ngày nghỉ lao động anh em tù chúng tôi ngạc nhiên khi thấy cụ Hồ Hữu Tường cùng nhà văn Duyên Anh được một xe jeep vào tận sân trại đón và đưa đi một cách vội vã. Mọi người đoán già đoán non rằng cụ và Duyên Anh được tha do áp lực của hội Quốc tế Nhân quyền hay Văn Bút Quốc tế.

Nhớ năm 1969 Hồ chí Minh chết cụ và Ông Đạo Dừa Nguyễn Thành Nam đòi Tổng Thống Thiệu cho đại diện ra miền Bắc chia buồn. Còn Duyên Anh biện hộ cho lý do được thả không được vững chắc ngoại trừ cho rằng thay vì đi lao động ngoài rừng như hầu hết anh em trong đội thì Duyên Anh được lao động trên bộ chỉ huy trại. Nếu quả thật cụ và Duyên Anh được tha thì hy vọng anh em nhẹ ký cũng sẽ được tha một ngày không xa. Tuy nhiên lòng vẫn lo là hai người bị chuyển trại.

Một ngày thăm nuôi sau đó anh em cùng buồng trước đây vẫn tự cho mình là đệ tử của cụ Tường nói cụ dạy cạo gió thay vì dùng dầu và thế bài để cạo thì chỉ cần thoa nước lạnh và dùng lòng bàn tay vỗ vỗ vào các huyệt. Chỗ nào có gió thì máu bầm tím lên. Chính những người này cho biết là cụ Hồ Hữu Tường và Duyên Anh đang ở trại Hàm Tân. Rồi không bao lâu sau đó chúng tôi được tin cụ mất trong khi chân sưng phù.

Riêng trái cam trễ tràng mà tôi chuẩn bị dành biểu cụ để học cách giữ chanh và món dưa cải thì tôi đã âm thầm cúng cụ ngoài hè buồng với tâm tư tưởng nhớ. ■

Còn vài năm nữa nhân loại sẽ bước vào thế kỷ 21, đồng thời cũng là vào thiên niên kỷ thứ 3. Sau những biến đổi quan trọng về mặt xã hội, cũng như những bước tiến bộ khoa học lớn lao đạt được trong nửa đầu thế kỷ 20, ai nấy đều cảm thấy sẽ có những sự kiện quan trọng xảy đến trong thế kỷ 21, làm thay đổi bộ mặt thế giới, và thế kỷ 21 trở thành thế kỷ quan trọng nhất trong lịch sử nhân loại.

Một trong những sự kiện quan trọng nhất trong thế kỷ 21, là công cuộc chinh phục và khai thác các thiên thể trong không gian thuộc thái dương hệ mặt Trời sẽ bắt đầu. Tuy từ năm 1969, con người đã đổ bộ lên mặt Trăng, tiếp theo đó biết bao máy móc thăm dò đã được phóng tới nhiều thiên thể khác, nhưng tất cả chỉ mới là trong giai đoạn khảo sát nghiên cứu, chứ chưa có một kế hoạch cụ thể để thực hiện việc khai thác. Ngay từ năm 1969, sau khi Hoa Kỳ đưa được người lên mặt Trăng, người ta đã tin tưởng rằng con người sẽ đặt chân lên Hỏa tinh vào cuối thế kỷ 20. Khi đó người ta cũng đã gọi mặt Trăng là châu lục thứ 7 của Trái đất, sau các châu Á, Âu, Úc, Mỹ, Phi và Nam cực, vì nghĩ rằng giai đoạn khai thác mặt Trăng đã bắt đầu. Nhưng sau vì việc đưa người lên Hỏa tinh quá tốn kém, mà không hứa hẹn đem lại được những lợi ích thiết thực, nên Hoa Kỳ đã phải trì hoãn các kế hoạch đưa tới việc thực hiện mục tiêu đó. Vấn đề khai thác mặt Trăng cũng vậy, vừa quá đắt đỏ vừa chưa có nhu cầu thực hiện.

Hồi năm 1989 cơ quan NASA của Hoa Kỳ đã từng đưa ra đề án đổ bộ Hỏa tinh vào năm 2019. Một trạm không gian lớn được thiết lập trên quỹ đạo Trái đất. Sau đó máy móc, dụng cụ vật liệu được đưa lên trạm để lắp ráp một phi thuyền có khối lượng khoảng 2.500 tấn. Phi thuyền sẽ chuyên chở từ 4 đến 6 phi hành gia, và phải mang theo đầy đủ nhiên liệu cho cả chuyến bay trở về, và tàu đổ bộ để đưa 2 hoặc 3 phi hành gia đáp xuống mặt Hỏa tinh. Sau thời gian nghiên cứu khoảng 40 ngày, tàu đổ bộ lại bay lên, đưa mấy phi hành gia đó trở về phi thuyền chờ đợi trên quỹ đạo Hỏa tinh, rồi bay trở về trái đất. Kế hoạch đó tốn kém tới 400 tỉ mỹ kim nên không được Quốc hội Hoa Kỳ chấp thuận.

Nếu việc đổ bộ Hỏa tinh cứ phải trả với cái giá 400 tỉ mỹ kim thì sẽ chẳng bao giờ

được thực hiện. Mặc dầu là quốc gia giàu mạnh nhất thế giới, nhưng với ngân sách thâm thủng và số nợ quốc gia lên tới 5.000 tỉ mỹ kim, việc bỏ ra số tiền lớn lao như vậy, để tài trợ cho một kế hoạch thám hiểm Hỏa tinh, là một điều vượt ra ngoài khả năng của Hoa Kỳ. Những người yêu thích khoa học và không gian đã từng phải thất vọng, vì không biết đến bao giờ mới thấy được con người bước chân lên được Hỏa tinh.

Nhưng may mắn là đến năm 1992, một nhóm khoa học gia Hoa Kỳ đã đưa ra một đề án khác tiết kiệm hơn nhiều. Theo đề án này, phi thuyền chuyên chở các phi hành gia đổ bộ Hỏa tinh không cần phải đem theo nhiên liệu cho chuyến bay trở về, và đó là điều gây tốn kém nhất trong đề án trước đây. Trước hết, một hỏa tiễn được phóng từ Trái đất, để đưa một bộ máy chế tạo nhiên liệu và 6 tấn khinh khí lỏng tới Hỏa tinh. Bầu khí quyển Hỏa tinh chứa đựng tới 95% carbon dioxide. Chất này phản ứng với khinh khí thành methane và nước. Methane là nhiên liệu dùng cho hỏa tiễn. Còn nước được điện giải thành khinh khí và dưỡng khí. Dưỡng khí lỏng cũng lại là loại nhiên liệu mà hỏa tiễn cần dùng. Bộ máy sẽ chế tạo 108 tấn nhiên liệu cần dùng cho chuyến bay trở về của phi thuyền. Khoảng 2 năm sau khi bộ máy chế tạo nhiên liệu được đưa lên Hỏa tinh, một phi thuyền không gian sẽ được hỏa tiễn khổng lồ Saturn 5 đưa lên không gian để bay thẳng tới Hỏa tinh (tương tự như các chuyến bay đổ bộ nguyệt cầu), chứ không cần tới một phi thuyền lớn lắp ráp trên trạm quỹ đạo, như đề án tốn kém 400 tỉ trước đây. Một phần phi thuyền tách ra để đưa một số phi hành gia đáp xuống Hỏa tinh. Sau khi thi hành xong nhiệm vụ, họ lấy nhiên liệu đã được chế tạo sẵn trên Hỏa tinh, bay lên ráp nối với phần phi thuyền vẫn tiếp tục bay trên quỹ đạo, và dùng nhiên liệu đó bay về trái đất. Đề án này có thể được thực hiện vào giữa hai thập niên đầu của thế kỷ 21, với phí tổn khoảng 50 tỉ mỹ kim (tiết kiệm được 350 tỉ so với đề án trước). Một số nhà chuyên môn cho rằng khi công cuộc nghiên cứu hoàn tất, và ngân khoản được chấp thuận, chỉ trong 10 năm sau con người sẽ đặt chân lên Hỏa tinh. Nếu việc đổ bộ Hỏa tinh chỉ tốn kém có 50 tỉ, thì không những Hoa Kỳ, mà cả châu Âu, Nhật Bản nữa cũng đều muốn thực hiện.

NHỎ



Vào đầu tháng 6-97, cơ quan NASA đã triệu tập một hội nghị quốc tế về không gian, và nội dung hội nghị dành phần lớn cho việc chinh phục Hỏa tinh. Tiếp theo đó những dữ kiện dồi dào, mà hai bộ máy thăm dò Hỏa tinh Pathfinder/Sojourner thân thiết được, đã giúp cho người ta quyết định dứt khoát việc gửi người lên thám sát Hỏa tinh, và về khả năng con người có thể định cư lâu dài trên hành tinh này. Người ta tin rằng với những dữ kiện mới và viễn tưởng có lợi, Hoa Kỳ sẽ sớm chấp thuận để đưa người lên Hỏa tinh, có thể là trước khi bước sang thế kỷ 21. Tuy số kinh phí lên tới 50 tỉ mỹ kim có lớn lao thật, nhưng không vượt quá khả năng đài thọ của Hoa Kỳ, vì họ đã từng chi 70 tỉ cho việc nghiên cứu và chế tạo phi cơ chiến lược B2. Hơn nữa, châu Âu và Nhật Bản có lẽ sẽ đóng góp một phần kinh phí, vì họ cũng muốn dự phần khai thác không gian sau này.

Sau mấy thập niên chìm lắng, vào gần cuối thế kỷ 20 vấn đề chinh phục và khai thác không gian lại trở nên sôi động, nhất là mấy năm gần đây, không những chỉ ở Hoa Kỳ mà còn ở nhiều nơi khác trên thế giới. Càng ngày càng có sự hợp tác quốc tế trong lãnh vực này. Sở dĩ như vậy vì qua thế kỷ 21, việc chinh phục không gian sẽ trở nên hết sức cần thiết đối với nhân loại. Dân số gia tăng, kỹ nghệ phát triển khiến cho nhu cầu về năng lượng, thực phẩm cũng gia tăng theo, với một tỷ lệ ngày càng lớn hơn. Trong khi đó trữ lượng dầu hỏa ngày càng cạn kiệt, trở nên đắt đỏ hơn. Trữ lượng than đá cũng không phải là vô tận, và việc sử dụng quá mức sẽ gây ra nạn ô nhiễm, hiệu ứng lồng kính làm tăng nhiệt độ bầu khí quyển, gây nạn tan băng ở 2 cực khiến mực nước biển dâng cao, đe dọa các vùng đồng bằng phì nhiêu. Vì nguy hiểm phóng xạ, việc thiết lập các nhà máy điện nguyên tử cũng phải hạn chế tới một mức nào đó, cho đến khi có được một phương thức kỹ thuật hoàn hảo hơn. Ngay ở Hoa Kỳ một số nhà máy điện nguyên tử, sau một thời gian khai thác, cũng đã phải đóng cửa vì nguy cơ rò rỉ phóng xạ, chứ không thể sử dụng lâu dài như dự liệu trước đây.

Để cung ứng đủ năng lượng cho một thế giới phát triển, đã có hai dự án lớn lao cần thực hiện trong thế kỷ 21. Một dự án nhằm khai thác chất Helium 3 trên mặt Trăng. Theo sự tính toán thì bụi đất trên mặt Trăng

chứa đựng một tỉ tấn Helium 3. Chỉ cần 30 tấn Helium 3 là cung cấp đủ năng lượng cho Hoa Kỳ trong một năm. Helium 3 tác dụng với H₂O trở thành chất đốt cho lò tổng hợp hạt nhân loại mới, rất ít nguy hiểm phóng xạ, cung cấp điện với giá thành rẻ hơn. Nhiều nhà nghiên cứu đã gọi mặt Trăng là vịnh Trung Đông của thế kỷ 21. Một dự án khác nhằm thiết lập các nhà máy khai thác năng lượng mặt Trời ngoài không gian. Mỗi nhà máy sẽ có những tấm tế bào quang điện rộng nhiều cây số vuông, biến ánh sáng thành điện, và phóng về trái đất dưới dạng những tia vi sóng.

Ngoài vấn đề năng lượng, vấn đề cung cấp nguyên liệu cho một nền kỹ nghệ tân tiến cũng cực kỳ quan trọng và hấp dẫn. Không như ở trái đất, do quá trình hình thành khác biệt, các kim loại quý thường nằm quá sâu trong lòng đất tới hàng ngàn cây số. Ở trên mặt Trăng và các tiểu hành tinh, có những mỏ kim loại ngay ở bề mặt với trữ lượng rất lớn, và hàm lượng cao hơn mấy chục lần so với ở trái đất. Chỉ một tiểu hành tinh với đường kính 1km có thể chứa đựng tới 400.000 tấn kim loại quý, trị giá 5 ngàn tỉ mỹ kim. Nếu khai thác được nhiều kim loại quý như platinum, rubidium, titanium... sẽ đem lại những lợi ích hết sức lớn lao cho nhiều ngành kỹ nghệ. Sẽ có những hợp kim rắn chắc, bền bỉ hơn, ảnh hưởng tới mọi ngành chế tạo, xây cất. Chính ngay bản thân ngành hàng không không gian cũng sẽ hưởng lợi rất nhiều, với những phi thuyền không gian vững chắc hơn, nhẹ nhàng hơn. Chưa nói đến việc có thể tìm thấy những mạch vàng để khai thác với trữ lượng gấp mấy chục lần khu mỏ vàng Nam Phi, và vàng, sẽ đi vào kỹ nghệ như một kim loại thông dụng. Không những mặt Trăng, Hỏa tinh, một vài mặt trăng của Mộc tinh hay Thổ tinh, mà còn cả hàng trăm ngàn tiểu hành tinh (lớn nhất là Ceres có đường kính trên 1.000km) ở vành đai giữa Hỏa tinh và Mộc tinh. Việc thám sát các tiểu hành tinh đó chắc chắn sẽ tìm thấy rất nhiều mỏ kim loại quý với trữ lượng lớn. Nếu tìm được một khối quặng platinum có đường kính vài trăm mét với hàm lượng cao, rồi tìm cách đẩy khối quặng đó về quỹ đạo gần trái đất để khai thác thì thật là một nguồn lợi vô kể.

Số 50 tỉ mỹ kim mới chỉ là cái giá phải trả cho chuyến bay đưa người lên thám sát Hỏa tinh. Việc khai thác hành tinh này, mặt Trăng và các thiên thể khác sẽ còn tốn kém hơn nhiều. Chắc chắn là sẽ cần tới nhiều trăm tỉ mỹ kim trở lên. Nhưng lợi nhuận trong tương lai cũng có thể lên tới hàng trăm tỉ mỗi năm. Tuy nhiên nếu làm giảm bớt được phí tổn đầu tư, thì công cuộc khai thác không gian mới sớm được thực hiện, và đem lại nhiều kết quả hơn. Phí tổn nhiều nhất vẫn là phí tổn dành cho việc đưa các khối lượng dụng cụ, vật liệu lên không gian và đi đến các thiên thể khác. Bởi vậy người ta đã cố gắng tìm mọi cách làm hạ số phí tổn đó, nghiên cứu cả việc cho con người đi vào giấc ngủ đông miền trong các chuyến bay đi tới Hỏa tinh và trở về. Như vậy làm giảm bớt sự phí phạm khoảng thời gian sinh học (khoảng 1 năm) đối với cơ thể người du hành, đồng thời nhu cầu tiêu thụ thực phẩm, nước, dưỡng khí cũng sẽ giảm xuống còn rất ít cho các chuyến bay.

Trong chiều hướng cố gắng làm hạ phí tổn của công cuộc chinh phục và khai thác không gian, người Nhật đang thực hiện và nghiên cứu một kế hoạch khá đặc biệt. Do một sự tình cờ, tôi được gặp một người Việt Nam đến từ Nhật từ thời đệ 2 thế chiến, theo chương trình gửi sinh viên du học. Sau khi chiến tranh chấm dứt, vì không muốn trở về Việt Nam sống dưới chế độ Cộng Sản, ông ta đã ở lại tiếp tục việc học, vô dân Nhật và làm giáo sư cho một trường đại học Nhật Bản.

Vị giáo sư này nay đã về hưu, và theo sự tiết lộ của ông ta thì người Nhật dự định đào tạo và sử dụng những người rất thấp nhỏ trong công cuộc chinh phục không gian. Vào những năm cuối của thập niên 1980, họ đã tuyển chọn được gần 100 trẻ em trên dưới 10 tuổi, vốn bẩm sinh có tầm vóc thấp nhỏ, và khi lớn lên cũng không cao quá 1m10. Vì không thể tìm đủ một số trẻ em như vậy ở Nhật, họ đã đi lùng kiếm ở nhiều quốc gia Á châu khác, trong đó có cả Việt Nam. Vì được cam kết bảo đảm cho tương lai tốt đẹp của các em, vốn có tầm vóc không bình thường, cha mẹ các em đó đều

vui lòng giao các em người Nhật nuôi dưỡng, sau khi nhận được một số tiền an ủi. Cần lưu ý là những em đó khi trưởng thành tuy thấp nhỏ, nhưng có một thân hình cân đối, và có một trí thông minh đầy đủ như những người có tầm vóc bình thường khác, chứ không phải là những người lùn tật nguyền, thường có một cơ thể dị dạng (tay hoặc chân ngắn, đầu to...) và trí khôn kém phát triển. Các trẻ em đó được người Nhật nuôi dưỡng đầy đủ, và được giáo dục kỹ lưỡng đặc biệt về mọi mặt, rồi được huấn luyện để trở thành các phi hành gia không gian.

Như chúng ta được biết, việc tuyển chọn các phi hành gia không gian đòi hỏi điều kiện thể chất rất khắt khe. Họ là những người có cơ thể nảy nở khỏe mạnh trên mức trung bình. Điều đó có nghĩa là chiều cao của các phi hành gia không gian Hoa Kỳ ở vào khoảng 1m80 với sức nặng khoảng 75 kilô. Với chiều cao và sức nặng đó, kích thước của phi thuyền, các máy móc dụng cụ, lương thực, tàu đổ bộ xuống mặt Trăng hay Hỏa tinh, đều phải tính toán theo tiêu chuẩn những người có tầm vóc như vậy. Lẽ dĩ nhiên đối với những người không phụ trách về phi hành như khoa học gia, chuyên viên điện tử... có một tầm vóc trung bình khác. Nhưng người ta cũng tránh việc tuyển chọn những người quá cao lớn, hoặc quá nặng nề vì phải hạn chế khối lượng chuyên chở trên phi thuyền. Các tiện nghi như dụng cụ, quần áo dùng trên phi thuyền vốn chỉ được chế tạo theo những kích thước thích hợp. Ngoài ra lương thực, nước uống cũng đã được tính toán thật sát với nhu cầu bình thường.

Nếu người Nhật sử dụng những phi hành gia không gian có tầm vóc thấp nhỏ cao dưới 1m10, thì sẽ đạt được những lợi ích đáng kể. Trước hết trọng lượng người phi công được giảm xuống còn khoảng 17 kilô, thay vì 75 kilô. Theo nguyên tắc thì phi thuyền cũng có thể giảm thể tích theo một tỷ lệ tương tự, tức là nhỏ hơn độ 4 lần rưỡi. Tuy nhiên có một số dụng cụ đo lường, máy móc điện tử đã được chế tạo tới mức nhỏ nhất, thì không thể làm nhỏ hơn được nữa. Ngoài ra cũng có một số vật tuy làm theo kích thước nhỏ hơn, như quần áo để làm việc nơi chân không ngoài không gian, vỏ phi thuyền... nhưng vì mức độ an toàn vẫn phải giữ nguyên chiều dày. Thí dụ như bề mặt của vỏ phi thuyền, chỗ khoang chứa các phi hành gia, nếu giảm theo tỷ lệ thì còn hơn 3 phần 10, nhưng để chống lại các tia độc hại của mặt trời và vũ trụ, chiều dày chỗ khoang chứa đó vẫn phải giữ nguyên, nên vỏ phi thuyền chỉ giảm theo tỷ lệ đó, chứ không thể làm mỏng hơn, để có thể giảm xuống khoảng 4 lần rưỡi. Đây chỉ là một sự ước lượng đặt trên một sự giả tưởng, chứ không phải lấy từ một tính toán chính xác. Có điều chắc chắn là khối lượng của phi thuyền không thể nhẹ hơn tới 4 lần rưỡi, theo tỷ lệ trọng lượng của người phi công cao 1m10 là 17 kilô, so với trọng lượng của người phi công cao 1m80 là 75 kilô. Tuy nhiên ở mức độ ít khả quan nhất, có lẽ khối lượng phi thuyền sẽ giảm được 2 phần 3.

Nếu việc giảm khối lượng một phi thuyền bay lên quỹ đạo quanh trái đất, hay lên mặt trăng xuống còn có 1 phần 3 chỉ có một lợi ích hạn chế, việc giảm khối lượng như vậy đối với một phi thuyền bay lên Hỏa tinh sẽ đem lại những lợi ích hết sức lớn lao. Việc phi thuyền bay lên quỹ đạo hay lên mặt trăng được đặt trên căn bản phóng lên từ mặt đất, và thời gian bay tương đối ngắn.

Còn nếu bay lên Hỏa tinh, thời gian bay của phi thuyền kéo dài khoảng 6 tháng cho mỗi lượt đi và về không kể thời gian thực hiện công cuộc thám sát. Một phi thuyền đưa người đổ bộ lên Hỏa tinh chờ theo từ 4 đến 6 phi hành gia, sẽ phải đem theo một số lương lương thực và nước uống khoảng từ 6 đến 10 tấn. Nếu sử dụng những phi hành gia thấp nhỏ sẽ cần có từ 2 đến 3 tấn mà thôi.

Người Nhật đã có kế hoạch đào tạo các phi hành gia cao khoảng 1m10, cho các chuyến bay đi Hỏa tinh từ cuối thập niên 1980. Khi đó Hoa Kỳ CHƯA CÓ ĐỀ ÁN "Mars direct". Nếu như Hoa Kỳ không áp dụng đề án "Mars direct", mà lại thực hiện đề án cơ quan NASA đưa ra hồi năm 1989 thì phải lắp ráp trên quỹ đạo trái đất một phi thuyền với khối lượng tới 2.500 tấn. Giả sử như sử dụng các phi hành gia cao 1m10, chỉ cần một phi thuyền có khối lượng 834 tấn mà thôi, và số phí tổn sẽ giảm được rất nhiều. Nhưng chắc chắn là đề án "Mars direct" đã được lựa chọn vì hợp lý, và tiết kiệm hơn nhiều. Như vậy không có vấn đề lắp ráp một phi thuyền lớn trên quỹ đạo trái đất, vì chuyến bay đưa người đổ bộ thám sát Hỏa tinh sẽ bay thẳng lên từ mặt đất.



Nhưng sau giai đoạn khảo sát, sẽ đến giai đoạn khai thác Hỏa tinh cũng mặt trăng. Việc thiết lập một cơ sở khai thác, với đầy đủ tiện nghi ở Hỏa tinh, đòi hỏi một số vật liệu dụng cụ lên tới nhiều ngàn, hoặc hàng chục ngàn tấn, và phí tổn sẽ lên tới nhiều trăm tỉ mỹ kim, hoặc hàng ngàn tỉ cho một kế hoạch định cư lâu dài. Nếu sử dụng những phi hành gia thấp dưới 1m10, khối lượng vật liệu để thiết lập những cơ sở khai thác ở Hỏa tinh (hoặc mặt trăng) sẽ giảm bớt được khoảng 2 phần 3. Vì đã vượt qua giai đoạn thám sát, nghiên cứu... tới giai đoạn khai thác, tỉ lệ tiết kiệm sẽ tương đương với tỉ lệ khối lượng vật liệu, lương thực... cần thiết.

Tới đây vị giáo sư Nhật gốc Việt còn nói cho chúng tôi biết thêm, người Nhật đang có một dự án khác quan trọng hơn, không những chỉ giúp họ thuận lợi trong việc chinh phục và khai thác không gian, mà còn khiến cho Nhật có thể gia tăng dân số lên nhiều hơn. Đất đai Nhật quá chật hẹp khiến cho họ không thể gia tăng dân số được nữa, trong khi dân số nhiều quốc gia có lãnh thổ rộng như Nga, Trung Quốc, Nam Dương, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Ba Tây v.v... ngày càng gia tăng dồn người Nhật vào cái thế tỷ lệ dân số Nhật trong cộng đồng nhân loại ngày càng ít hơn. Bởi vậy họ có một kế hoạch táo bạo, nhằm đạt đến những lợi ích lớn lao và lâu dài. Họ đã thấu thập được tài

liệu từ nhiều nguồn gốc, từ những tài liệu y khoa cổ truyền của nhiều nước phương Đông, nhất là nền y khoa cổ của Trung Quốc và Tây Tạng, vì trong đó chứa đựng dấu vết về những phương thuốc làm cho cơ thể con người trở nên nhỏ bé lại. Họ cũng đặc biệt chú ý đến kết quả nghiên cứu của một nhà khoa học Hoa Kỳ về một loại thuốc khiến cho chiều cao con người chỉ còn vào khoảng từ 70 đến 80cm. Nếu nghiên cứu thành công, người Nhật sẽ dùng một số phụ nữ để sản sinh ra một lớp người rất thấp nhỏ, khi lớn lên chỉ cao khoảng 70cm. Một khu vực đặc biệt, có thể là một hải đảo nhỏ, sẽ dành cho các trẻ đó lớn lên, và chúng sẽ được huấn luyện để trở thành các chuyên viên cho ngành hàng không không gian. Lớp chuyên viên đó chỉ xuất hiện sớm nhất là vào thập niên 2020.

Nếu một phi hành gia có chiều cao là 70cm thì cơ thể chỉ còn nặng khoảng 6 kilô, tức là trọng lượng giảm đi 12 lần so với một phi hành gia cao 1m80. Khi đó khối lượng một phi thuyền bay lên Hỏa tinh, theo cách tính ở trên và trong trường hợp ít khả quan nhất, cũng sẽ giảm đi được 6 lần. Cũng từ đó, việc thiết lập các cơ sở nghiên cứu, khai thác trên Hỏa tinh sẽ tiết kiệm được một khối lượng vật dụng theo một tỷ lệ tương tự. Ngoài ra với những người rất thấp nhỏ như vậy, việc di lại liên lạc giữa Trái đất và Hỏa tinh, cũng như các thiên thể khác, sẽ đỡ tốn kém hơn nhiều. Một khía cạnh quan trọng khác cũng cần được lưu ý. Sau này khi đưa người lên sinh sống tại Hỏa tinh, chắc chắn các loài thực vật và động vật đem theo để nuôi trồng, sẽ là những loại thấp nhỏ, vì bầu khí quyển Hỏa tinh độc hại, nên mọi loài sinh vật chỉ có thể sống trong những kiến trúc xây ngầm dưới mặt đất, chỉ một phần kiến trúc nhô lên như những lồng kính. Việc trồng những loại cây cao quá vài ba mét ở Hỏa tinh là không hợp lý. Trong một thế giới động vật và thực vật thấp nhỏ như vậy, cuộc sống sẽ thích hợp và tươi đẹp cho những người cao 70cm hơn là những người cao hơn 1m80. Ngay như sự thay đổi về trọng lượng của con người, do lực hút của Hỏa tinh chỉ bằng 4 phần 10 của trái đất, cũng sẽ ít gây ảnh hưởng về sinh lý và tâm lý đối với người thấp nhỏ như vậy so với người bình thường. Ngoài vấn đề thăm dò và khai thác Hỏa tinh, việc dùng những người thấp nhỏ còn đem lại những lợi ích lớn lao cho những công trình thực hiện bên ngoài trái đất, như thiết lập các trạm không gian, các nhà máy quang điện, đặt những cơ sở nghiên cứu hoặc khai thác trên mặt trăng và một số thiên thể khác, vì các phí tổn sẽ giảm đi rất nhiều.

Theo như lời kể của vị giáo sư Nhật gốc Việt, trong việc cố gắng tạo ra một lớp người rất thấp nhỏ, người Nhật còn hướng về vấn đề làm gia tăng không gian sinh tồn của dân tộc họ trong tương lai. Lãnh thổ Nhật chỉ rộng có 372.000km² mà nay dân số đã lên tới 130 triệu. Bởi vậy họ là nước dẫn đầu trong việc nghiên cứu các kiến trúc cực kỳ lớn lao, nhằm giải quyết nạn thiếu đất cư trú. Từ những ngôi nhà khổng lồ cao hàng ngàn mét trên đất liền, có khả năng chứa đựng hàng trăm ngàn người, cho đến những thành phố ngoài biển, như dự án một Kim tự tháp "X - Seed - 4.000" cao 4.000m, là một cấu trúc nặng tới 500 triệu tấn, có thể chứa đựng được 700.000 người trong đó.

Ngoài ra các dự án Geotropolis và Dorado là những thành phố xây dựng chìm dưới lòng đại dương. Đó là những kiến trúc siêu vĩ đại mà trị giá xây cất lên tới hàng trăm, hàng ngàn tỉ mỹ kim. Giả sử như sau này có một đồng tộc Nhật Bản chỉ cao có 70cm, những kiến trúc như vậy chỉ cần có một tích khối bằng 1 phần 8 so với kiến trúc dành cho những người bình thường. Kết quả là kiến trúc sẽ rẻ hơn được 8 lần. Ngay trong việc khai thác lục địa Nam cực sau này, những người thấp nhỏ cũng có một ưu điểm lớn lao.

Nam cực là một lục địa rộng lớn gần gấp rưỡi Âu Châu, nằm dưới một lớp nước đá, cũng có độ sâu khoảng 700m khiến cho việc khai thác các tài nguyên dưới đó (than đá, dầu hỏa, kim loại...) cực kỳ khó khăn. Nhưng chậm lắm là vào cuối thế kỷ 21 hoặc đầu thế kỷ 22, vấn đề khai thác Nam cực châu cũng sẽ được đặt ra. Khi đó nếu sử dụng những người thấp nhỏ, phí tổn khai thác sẽ giảm bớt được rất nhiều, và rồi sẽ có những thị trấn nằm sâu dưới lòng đất của châu lục Nam cực.

Lẽ dĩ nhiên là trong tương lai, việc khai thác châu Nam cực, cũng như các thiên thể ngoài không gian, hoàn toàn dựa vào cơ khí, với những máy móc tinh xảo như người máy, nên một người thấp nhỏ cũng có khả năng điều khiển máy móc như một người bình thường. Rất có thể một ngày nào đó, vì lợi ích phát triển, người Nhật sẽ chấp nhận việc dân tộc họ có 2 dòng tộc, một dòng tộc có chiều cao bình thường, và một dòng tộc thấp nhỏ 70cm. Chỉ cần 1 phần 5 lãnh thổ Nhật dành cho dòng tộc thấp nhỏ, thì dòng tộc đó sẽ có một nhân số tương đương với nhân số người Nhật bình thường. Rồi còn những người Nhật thấp nhỏ sinh sống ngoài không gian (mặt Trăng, Hỏa tinh...), ở trên mặt biển, dưới đáy đại dương, chui sâu dưới tầng băng Nam cực v.v... Biết đâu rằng sang đến thiên niên kỷ 4, dòng tộc người Nhật thấp nhỏ lại chẳng đông đúc hơn dòng tộc người Nhật cao bình thường. Vào thời gian đó chắc đã có nhiều quốc gia, vì thiếu không gian sinh tồn hoặc vì lợi ích kinh tế, cũng bắt chước người Nhật, và cũng đã có hai dòng tộc bình thường và thấp nhỏ. Trong số các quốc gia đó rất có thể có cả Việt Nam, nhất là đất nước ta có một thềm lục địa rất lớn, rộng hơn cả diện tích của phần đất liền, đặc biệt thuận tiện cho việc thiết lập các thành phố nổi hoặc chìm sâu dưới biển. Việc gây nuôi rong tảo biển ở thềm lục địa lúc đó chắc cũng đã được đặt ra, để làm nguồn cung cấp lương thực cần thiết cho một dân số đã gia tăng quá đông đảo.

Nếu quả thực kế hoạch sử dụng và tạo ra những người thấp nhỏ của Nhật có lợi ích lớn lao trong công cuộc chinh phục và khai thác không gian, nhiều quốc gia khác như Hoa Kỳ, Âu Châu... cũng sẽ noi theo. Khi đó sẽ có những khu vực, những thị trấn dành riêng cho những người thấp nhỏ sinh sống theo một quy chế tự trị, vì tuy họ cũng có đầy đủ quyền lợi của một người công dân, nhưng thực là bất lợi cho một người chỉ cao có 70cm ra tranh cử dân biểu, nghị sĩ, thống đốc... với một người cao bình thường.

Trong sinh hoạt xã hội những người

thấp nhỏ cũng có một lợi thế đặc biệt. Chỉ cần một nửa mức lương bổng của một người bình thường, những người thấp nhỏ có thể đạt được một mức sống cao hơn vì nhà cửa, ẩm thực... và một số tiện nghi khác đối với họ sẽ rẻ hơn nhiều. Có những công việc mà sử dụng những người thấp nhỏ có lợi hơn như điều khiển các loại máy tính khôn tặc người máy, lái các loại phi cơ chiến đấu, thủy thủ một số tàu biển và chiến hạm (nhất là các tàu ngầm), chiến sĩ ngành thiết giáp, lắp ráp các loại máy điện tử nhỏ v.v...

Trên đây là truyện được kể bởi vị giáo sư người Nhật gốc Việt. Vì mới gặp gỡ lần đầu, tôi không tiện hỏi thêm các chi tiết. Không biết ông ta có phải là người đã trực tiếp tham dự vào dự án đào tạo một lớp phi hành gia không gian thấp nhỏ của người Nhật, hay chỉ được người khác kể lại. Nếu quả người Nhật có một dự án như vậy, ắt họ cũng đã giữ bí mật cho tới khi thành công. Cũng có thể đây chỉ là một truyện giả tưởng, mà vì quá hấp dẫn nên vị giáo sư đó đã tin là một dự án có thật. Như chúng ta được biết, mỗi năm người Nhật đã sáng tác hàng trăm cuốn truyện Khoa Học Giả Tưởng, và họ đã đứng hàng thứ 2 trên thế giới trong lãnh vực này, chỉ sau có mỗi Hoa Kỳ.

Trước khi kết thúc truyện này, chúng tôi cũng xin nói thêm là trên thế giới, rất hiếm có những người rất thấp nhỏ mà thân hình cân đối, và có trí khôn bình thường. Nổi tiếng nhất là ông Tom Thumb ở Âu châu trước đây. Ông ta chỉ cao có 70cm và rất thông minh, từng được các vua chúa Âu Châu đón mời như một vị thượng khách được phong cấp Tướng. Cách đây mấy chục năm, ở Âu Châu người ta đã tổ chức một đám cưới hết sức long trọng, cho một đôi nguyên ương cũng chỉ cao khoảng 70cm. Khi làm hôn lễ trong nhà thờ, người ta phải làm một cái bục cao để đặt ghế ngồi cho đôi trẻ trên đó. Ở Bắc Kinh hiện nay có một tiệm ăn, mà tất cả nhân công trong đó đều chỉ cao khoảng 1m00 trở xuống. Họ đều có một trình độ học vấn khá cao, có thể đàm luận với các du khách ngoại quốc nên quán ăn rất đông khách. Ở Paris thủ đô nước Pháp cũng có một khu vực, có mấy chục căn nhà dành cho những người thấp nhỏ. Những người bình thường đi qua đây, sẽ thấy tầm mắt của mình ngang với cửa sổ lầu 1 của những căn nhà bé nhỏ xinh xắn đó. Theo hình in trên báo, một phụ nữ đứng trước căn nhà của mình, phải ngước mắt lên nói chuyện với người cảnh sát, vì bà ta chỉ cao hơn đầu gối của ông ta. Biết đâu mai sau sẽ có những thị trấn, hoặc những khu vực rộng lớn, dành riêng cho những người thấp nhỏ. Những người bình thường, khi đi tới các thành phố này, sẽ bị coi như những người cao lớn quá khổ chẳng khác nào những người cao tới 3m50 hoặc 4m00 đi vào các thành phố của chúng ta. ■

Theo báo Khoa Học Kỹ Thuật Kinh Tế Thế Giới số ra ngày 4 - 5 - 91 tại Sài Gòn thì một nhà khoa học, Hoa Kỳ đang nghiên cứu một loại thuốc để nếu pha vào nước uống, trong một thời gian ngắn con người sẽ bé đi, chiều cao người bình thường chỉ còn 70cm - 80cm. Khi đó người cao 1m sẽ là người rất cao lớn. Như vậy môi trường trái đất sẽ trở nên rộng rãi, chứa đựng được một dân số gấp nhiều lần hơn. (Chúng tôi chỉ ghi chú, chứ không lưu giữ bài báo). Phan Văn Minh.



HUY TRÂM

LÚA NƯỚC

Công cha con nhắc làm gì?
Đồng hoang lúa nước xanh rì vẫn lên
Nhờ cây sống tự nhiên
Sương pha, gió táp ngày đêm dãi dẫu.

Con như lúa nước đồng sâu
Chăm lo là Đấng nhiệm mầu đó thôi!
Cha đi biển biệt một đời
Không câu dây dợ không lời khuyên lớn.

Hôm nay êm ả, vương tròn
Cúi đầu, con hãy tạ ơn Cao đầy
Trời cho được chén cơm đầy
Ơn đời con chờ một ngày quay lưng.
15.6.97

MINH HÂN

GIỮ MÃI NỤ CƯỜI

Gửi Hồ Việt

Ta ở yên một chỗ,
Con đi bốn phương trời.
Ta nhìn con khôn lớn,
Nhớ lại tuổi hai mươi.

Hai mươi ta buồn lắm,
Đất nước mình chiến tranh
Bạn bè ta đi lính,
Không về. Nắm mộ xanh.

Hai mươi ta buồn lắm,
Nói gì chuyện công danh
Đường đi đầy gian trở,
Tính chi cũng không thành!

Con hai mươi mắt sáng,
Hăm hồ bước vào đời,
Ta chúc con may mắn,
Giữ mãi nụ cười tươi...

TỜ BÁO, BẠN ĐỌC

TÂM THƯ

Sau khi phát hành số 20, ra ngày 15 tháng 6, chúng tôi đã nhận được ngân phiếu mua DÀI HẠN Khởi Hành của quý độc giả có tên dưới đây (thư nhận được tính đến ngày 7 tháng 7.98):

T.N.TIEN (S.J) - NG. T. D (S.J) do Ch.Nguyen gửi - NAM VŨ (N.C) do Pham van Xuan gửi - D.NG (S.J) - PHAN XUÂN SINH (MA) - NGUYỄN THANH (MA) - TRÚC TÂM (MA) - MAI NGUYỄN (CA) - PHAN THỊ CẨM VÂN (OR) - HỒNG QUANG (CA) - SUNNY DANH (CT) - PHẠM N. S. (CA) - NGUYỄN TUYẾN (FL) - TRẦN THỊ TRINH (MA) - NGUYỄN QUỐC QUÂN, HỘI CHUYÊN GIA VIỆT NAM (SJ) - LÊ PHÚ NHUẬN (PA) - NGUYỄN ĐĂNG TIẾN (TX) - TH. KH (BA LÊ do Đ.Kh chuyển) - TRẦN VĂN CHI (CA) - TH. A. DUY (CA) - ERICKSON Y., NGUYEN TAN BINH (SJ) - NGUYỄN TRUNG HỒI (OR) - QUANG DUC B NGUYEN (VA) - TIEN M. PHUNG (CA) - BAO HUU NGUYEN (CA) - S.H (TX) - LÊ T. TH. VAN (CA) - TRANG H NGUYEN (MA) - Đ T PH (TX) - TRAN DE (FL) - THUY KHANH (FRANCE, thư gửi từ New Jersey) - DANG TRAN DU (VA) - NGUYEN THACH KIEN - NGUYEN PHUOC TUONG (Express Portrait, CA gửi) - D. TRAC (TX).

Nhiều vị mua báo kể từ số 21, nhiều vị mua lại từ số 1. Đối với các bạn đọc mua từ số 1, thì gửi 24 mỹ kim không đủ, vì 24 mỹ kim chỉ đủ cho 12 số, tức là đến số 12. Mà cần 45 mỹ kim, đủ cho tới số 24. Dù sao, chúng tôi đã gửi ngay bằng "Priority Mail" cho quý vị mua từ số 1. Trân trọng cảm ơn.

CHỦ ĐỀ CÁC SỐ SẮP TỚI

Như bạn đọc hẳn đã nhận thấy, chủ đề của Khởi Hành thường được thực hiện nhân ngày giỗ của các nhà văn nhà thơ quá cố.

Trong năm thứ nhất, không kể 4 số đầu dành cho các thi sĩ trong nhóm Nhân Văn - Giai Phẩm như Phùng Cung, Phùng Quán, Trần Dần; số 5 ra vào tháng 3.1997 dành cho Bình Nguyên Lộc nhân ngày giỗ thứ 10 của ông; số 6 ra vào tháng 4.97 dành cho Chu Tử, mất ngày 30 tháng 4.75, và cứ thế, các số về Thanh Nam, Văn Cao.

Đặc biệt số 10 có chủ đề Mai Thảo, làm khi Mai Thảo đang bệnh. Như chúng tôi đã tường thuật ngay trên số báo đó, nhà văn Mặc Thu và bốn báo Chủ nhiệm Viên Linh tới thăm bạn tại nhà riêng, khu Christian Home trong hẻm Bolsa, thấy bạn không còn sống lâu nữa (vì Bác sĩ riêng đã cho biết, mấy tháng trước đó, là ảnh chỉ còn ở với đời vài tháng), nên hai người đề nghị làm một số Sinh Niệm chữ này là chữ bốn báo chủ nhiệm đặt ra - là tường niệm khi bạn còn sống. Viên Linh nhấn mạnh: "Ông chết thì cũng làm số Đặc Biệt tường niệm ông, chỉ bằng làm trong khi ông còn đọc được, để ông biết bạn hữu nghĩ về ông như thế nào, có lẽ cũng hay." Mai Thảo suy nghĩ rồi nói: "Đồng ý, làm đi." Ra xe, nhà văn Mặc Thu rất tán thành. Nhưng khi số báo này in ra, một cậu nhỏ đàn em Mai Thảo, người được mệnh danh "cậu em tối ngày than thở" gọi điện thoại từ tung, than thở: Viên Linh "chôn sống" Mai Thảo. Một chú nhỏ khác ở San José dọa đem dao xuống Quận Cam thiến Viên Linh. Chú này không hiểu rằng Viên Linh đã diệt dục từ lâu rồi. Các cậu đó cũng không hiểu rằng Tỉnh Bằng Hữu Văn Nghệ khác với "ban quản-âm" trong các bữa ăn uống lễ la nhiều lắm.

Sang năm thứ hai, giỗ Hồ Diệp làm số Hồ Diệp, giỗ Nguyễn Mạnh Côn làm số Nguyễn Mạnh Côn, và số này, giỗ Hồ Hữu Tường, làm số Hồ Hữu Tường.

Muốn làm những số Chiêu Niệm như thế, phải sửa soạn hoặc hàng tháng, hoặc hàng năm. Dù vậy, báo ra rồi mới thấy còn thiếu sót không mặt này thì mặt kia. Dù thiếu sót, chúng tôi nghĩ mình vẫn cần phải làm, vì nếu Hải Ngoại không Tường Nhớ các nhà văn nhà thơ đã tạo dựng nền Văn học Miền Nam Tự Do từ sau 1954, là Nền Văn học Dân Tộc - thì ai tường niệm? Cộng Sản đã đốt sách Miền Nam, đẩy các văn nghệ sĩ trí thức Miền Nam vào tù, để những Hiếu Chân, Phan Huy Quát, Trần Văn Tuyên, Nguyễn Mạnh Côn, Dương Hùng Cường chết trong tù, những Hồ Hữu Tường, Vũ Hoàng Chương sắp chết chúng mới thả về, bản thân họ chúng tiêu diệt, tác phẩm họ

NHẤT HẠNH

thiền sư

Tăng Hội

Sơ tổ của thiền tông Việt Nam

Thiền tập tại Giao Châu đầu thế kỷ thứ ba

cuốn sách trình bày những nét chính về hành trạng và tư tưởng của Thiền sư Tăng Hội mà Phật tử V.N. thờ phụng như một vị sơ tổ của Thiền học Việt nam.

AN TIÊM

chúng tịch thu, tài sản họ chúng tịch biên, tư tưởng họ chúng bài bác, người trong nước ai dám nhắc tới? Bởi vậy những người chủ trương tờ Tạp chí này, một mặt nhờ ơn sự tranh đấu của các vị đó; một mặt vì tình đồng nghiệp, hay chỗ bằng hữu, thấy có bốn phần phải thắp một nén hương vào ngày kỵ, cúi đầu phút niệm vong, và cũng có tham vọng góp phần viết Một Bộ Văn Học Sử Miền Nam Việt Nam, 1954-1975, và Tiếp Nối.

Cũng trong tinh thần đó, nên không theo nghiệp bình, chúng tôi vẫn thấy phải Tường Niệm Năm Vị Tường Tuân Tiết Ngày Miền Nam Thất Thủ, nhân số báo Tháng Tư 98 vừa qua. Số báo quá sơ sài, nhưng vẫn được độc giả và các "niên trưởng" khích lệ. Nếu quý vị thấy cần tiếp tục, chúng ta có thể làm hay hơn trong các năm tới, bằng cách thu thập thêm tài liệu giúp Khởi Hành, và cùng viết.

Vả chăng, với chủ trương ai hay ta phải khen, ai dở mình khuyến khích mà không chê, và tuyệt đối không dùng ngòi bút để mạ lỵ, Khởi Hành hy vọng góp phần tiếp tục truyền thống báo chí nghiêm chỉnh, báo chí là một diễn đàn trí thức, không phải nơi chất chứa những ố nộ, xú vạc những phế dục hay dương danh vật thể, của một thể hệ nhiều người xung uất dưới bàn đọc, hay hoang tưởng trên bàn đọc. Nếu tán đồng chủ trương ấy, mong quý độc giả hỗ trợ tờ báo này. Không bằng tiền bạc, mà bằng sự tham dự, đóng góp ý kiến, mua dài hạn, cổ đồng giùm, giới thiệu người đọc mới, hầu chúng ta có một tờ báo nhiều bài, ít quảng cáo. Ước mong của chúng tôi là tìm lại một "readership" thời Nam Phong Tạp Chí, thời Phong Hoá Ngày Nay, thời Bách Khoa, thời Tạp chí Đại Học, Tạp chí Văn Hạnh, thời Tạp chí Văn do Trần Phong Giao làm Tổng thư ký Toà Soạn, thời mà chúng ta từng nghe nhắc đến một câu phương châm: "Hãy cho tôi biết bạn đọc báo nào, tôi sẽ cho bạn biết, bạn là ai." Nếu bạn là người đọc báo chữ, tôi biết tường lai con cái bạn. Nếu bạn là người đọc báo lật, tôi biết từ sách bạn có những gì...(Báo lật là báo phải lật qua các trang quảng cáo, để tìm bài mà đọc).

Trở lại với những chủ đề, Khởi Hành sẽ thực hiện các số đặc biệt sau đây, trong các tháng tới: Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương,

Phạm Đình Chương, Trần Văn Tuyên. Chúng tôi mong nhận được bài vở của các văn hữu, cũng như những đóng góp khác của quý bạn đọc (mách cho, gửi cho những bài báo liên hệ, những người có tài liệu, hình ảnh, v.v...). Trân trọng.

NHẮT TIN

—Anh VÕ ĐẠI TÔN. Chúng tôi đã chuyển lời cảm khái của Anh tới cô Trần Thị Vĩnh Tường, người viết bài về Nữ Nghệ Sĩ HỒ ĐIẾP. Chúng ta yêu Thơ, đều trân quý giọng ngâm Hồ Điệp, Sứ Thần Của Thi Ca.

—Anh LÊ ĐỨC VI, OR. Anh đã gửi tờ báo có bài Tiếng Vọng Quê Hương của Anh về Hà Nội cho anh V đọc chưa? Khởi Hành nguyên bố đã được mang về Hà Nội, nhiều nhà văn nhà thơ ngoài đó đã đọc, và sao chép. Tôi cũng gửi năm bảy số về Sài Gòn. Đã và sẽ gửi báo cho những vị anh cho địa chỉ, trừ vị ở bên Pháp: một số Khởi Hành gửi đi Pháp, cước phí là \$2.65 mỹ kim. Đành thất lễ. Bài Bổng Một Ta điều luyện như thơ Vũ Hoàng Chương. Ngay từ lúc đọc bài Tiếng Vọng Quê Hương, không biết gì về tác giả (bây giờ cũng vậy), tôi biết là “Me sừ này vững luật thơ gồm.” Hồi xưa, tập làm thơ ngũ ngôn, tôi biết cái khó của những câu thơ ngắn: mỗi câu chỉ có 5 chữ, thì không thể thừa đến một chữ được. Nếu có thừa, thừa nửa chữ thôi.

*Tháng tư, dẫu u mù a hạ
Tiết trời i thực oi ả
Tiếng để kê u thiết tha
Đàn muông bay lả tả
Nổi ấ y biết cù ng ai?
Cảnh nhàn y buồn cả dạ
Biến ng nhấ p nã m canh chấ y
Gà đà sớ m giũ c giã.
(Nguyễn Khuyết n)*

Hay như năm chữ Trần Tế Xương:

*Hán tự, chẳng biết Hán
Tây tự, chẳng biết Tây
Quốc ngữ cũ ng mù tịt
Thơ i đi về đi cà y!*

Thăm anh.

—Anh LÊ NGUYỄN, AL. Nhắc nhở anh nhé: đừng viết tắt, bất cứ cái gì, tên ai. Có nhiều chữ viết tắt quá, mà tôi không đoán ra, đành lướt qua. Đã gửi tập Thơ Tô Thủy Yên cho anh thì nhận thư kế tiếp của anh, vậy tôi sẽ gửi luôn tập thơ Lời Viết Hai Tay của Cung Trầm Tưởng và Thủy Mộ Quan của tôi.

—Anh PHAN NGỌC BÁU (Kenner). Cuối năm 1997, anh ngỏ ý muốn thấy bài Nhà Tôi của Yên Thao đăng lại trên Khởi Hành. Hân anh đã hài lòng? Mà Kenner là ở đâu nhỉ?

—Bà VŨ NGỌC QUY. Chúng tôi có nhận được tờ thư của bà nói về tập thơ Niềm Đau Không Cùng của ông Thái. Chúng tôi không được biết ông, và cũng không có thấy tập thơ đó bao giờ, vậy tin để bà rõ.

—Cụ THÁI CUÔNG, HOUSTON. Gọi nhà thơ Cao Tiêu thì mới hay Cụ cũng đã gọi rồi.

—Anh NGUYỄN HỮU BÀO, CA. Cảm ơn Anh đã gửi cho tài liệu Một Cuộc Chơi Thơ: 21 Thi hữu Khóc Bảo Văn Bùi Văn

PHIẾU ĐẶT MUA DÀI HẠN tạp chí Khởi Hành

Tên.....Đ.th.....

Địa chỉ.....

Tôi muốn mua 1 năm 12 số từ số 1 đến số 12/ (hoặc 2 năm 24 số từ sốtới số)

1 năm: 24 mỹ kim/ 2 năm: \$45.00 mỹ kim. Ngoài Hoa Kỳ thêm \$1.50 MK một số cho cước phí bưu điện. [Giá dài hạn chỉ áp dụng cho bạn đọc mua từ 1 năm trở lên. Mua lẻ tính theo giá ngoài bìa, cộng thêm 78 xu cước phí một số.].

Kèm đây là ngân phiếu.....

Phiếu mua báo và ngân phiếu để tên Khởi Hành và gửi về:

Khởi Hành

P.O. BOX 670

MIDWAY CITY, CA. 92655

Bảo khi cụ còn sống. Mong anh cho xin cái đĩa, đừng khởi đánh máy lại. Ban ngày tôi ngồi 8 tiếng tại nhật báo Việt Báo Kinh Tế, khoảng 6 giờ chiều thì về Khởi Hành, làm việc tới 9 giờ 30. Anh ghé nơi nào cũng được. Thân.

—VŨ HỮU TRƯỜNG, Nhà Sách Thuý Anh, SD. Cảm ơn lắm. Bán hết 15 số mỗi kỳ là khá rồi.

—Anh TRẦN LAM GIANG, Sacramento. Thân bằng thiếu hiệp nay còn mấy. Tự thuở Long Thành cất cánh bay? Bốn mươi năm lẻ xa Hà Nội. Người với ta hề. Người với ai?

—Anh LÊ GIA NGUYỄN, OR. Cảm ơn anh về vụ nhà sách. Tôi đã nói chuyện xong rồi. Bài vở Khởi Hành thường là định trước khoảng 6 tháng cho những số chủ đề, ví dụ ngay bây giờ tôi biết chủ đề tháng 11.98 sẽ là gì. Về phần sáng tác, thì tùy theo: mỗi số hai truyện ngắn, một tài liệu văn học thế giới, và thơ, cũng tùy theo. Sắp phải tăng trang. Tăng trang không khó, vì bài vở các thân hữu cộng tác ngày càng đông, song tôi không muốn tăng giá, mặc dù 2 mỹ kim chỉ vừa đủ trả bưu điện và tiền in. Nên mong các thân hữu giới thiệu cho thêm độc giả dài hạn thì báo khỏi tồn kho, và tờ báo tự nuôi sống nó được.

Kể từ số này, Khởi Hành mới bắt đầu bán ở các nhà sách địa phương, bởi nay độc giả các nơi mới biết là có Khởi Hành, và hỏi mua. Và tới nay Khởi Hành có thêm các thân hữu ở các địa phương - như anh chẳng hạn - giúp cho việc kiếm các nhà sách, và liên lạc với chủ nhân các nhà sách. Sẽ có tin sớm về cái truyện ngắn. Thư anh bị phạt vì thiếu tem. 23 xu không thành vấn đề, song xấp hàng để nộp 23 xu thì có khi không xấp hàng được, nếu không có thì giờ.

—MINH HÂN. Cảm ơn anh đã đáp lời Khởi Hành, gửi cho bài về nhà thơ Trần Đại, người trăm khuất ngoài Biển Đông. Sẽ đăng.

—Anh NGUYỄN QUAN HÀ. Lúc đầu, anh viết gửi báo cho ông Chu Thần, sau, anh viết lại, gửi cho ông Lê Đình. Tôi nghĩ đã gửi rồi, từ số 18. Anh xem lại, nếu chưa, sẽ gửi bù ngay.

—Ông LỘC TRẦN (OHIO). Đã gửi 2 số báo 8 và 18 cho ông.

—Cụ PHẠM NGỌC LŨY/và Anh PHAN LẠC TIẾP- Đã nhận được bài của viết về cụ

Hoàng Văn Chí. Sẽ đăng trong số tưởng niệm cụ Chí cùng bài của giáo sư Nguyễn Ngọc Bích. Tháng 10 cụ xuống Quận Cam dự Đại Hội Mạng Lưới Nhân Quyền, mời cụ ghé thăm Tòa soạn Khởi Hành. Tòa soạn Việt Báo đã dọn tới đường First, Santa Ana, không còn ở chỗ cũ nữa. Đã gửi báo dài hạn cho vị độc giả Cụ cho tên, ở Plano. Cảm ơn cụ.

—Cụ Tr.T TRẦN VĂN TRUNG (PHÁP). Cảm ơn Trung Tướng về những điều trong thư. Tôi sẽ chuyển lời thăm hỏi của Tr.T. tới các Anh em ở Chiến Tranh Chính Trị xưa, khi gặp. Ở gần đây có Anh Cao Tiêu.

—Anh NHẬT THỊNH (SJ). Nghe Anh LÊ NGUYỄN cho biết Anh có viết một bài về tác giả Báo Khô, Ngựa Tiá? Nếu có thể, xin Anh bài đó cho Khởi Hành? Tôi có nhận lời với anh Thái Luân, và mới hôm chủ nhật 5 tháng 7 gặp anh Lê Quang Sinh trong buổi ra mắt sách của ký giả Đặng Văn Nhâm, cũng hứa với Anh Sinh sẽ lên San Jose trong Đại Hội Các Nhà Thơ Tài Tử, thế nào cũng gặp anh.

—Anh THÁI TÚ HẠP. Đã gửi lại một xấp Khởi Hành cho anh, về địa chỉ ở Rosemead, không thấy hồi âm. Đã nhận được Đặc san Quảng Đà, sẽ giới thiệu với bạn đọc Khởi Hành.

Tìm Đọc

Tập truyện **Hương Xót Xa**
(Mới vừa xuất bản)

của **Đào Văn Bình**

Sáng tác rõ ràng trong 06 năm trời
Chắc chắn không phụ lòng độc giả

Giá bán \$10 U.S. dollar mỗi cuốn
Canada thêm cước phí \$2 dollar,
Âu Châu thêm cước phí \$5 dollar
cho mỗi cuốn.

Thư từ liên lạc xin gửi về:

PO. Box 1808

San Jose Ca 95109/USA

TL.(408) 246-0337

Mười lăm năm mới có một lần...

CA VŨ NHẠC HỘI VĨ ĐẠI 15 NĂM

PARIS BY NIGHT

ĐẶC BIỆT TRỰC TIẾP THÊU HÌNH THÀNH VIDEO

ĐỊA ĐIỂM: TERRACE THEATER

300 E Ocean Blvd., Long Beach, CA 90802

Đêm Thứ Bảy 25 July 1998

Với sự tham gia của trên 300 chuyên viên kỹ thuật thêu hình, âm thanh, ánh sáng, nhà trang trí, nhà kiểu mẫu, nhà may thời trang hợp cùng đoàn vũ công xinh đẹp tuyệt vời và hầu hết những tên tuổi ca sĩ Việt Nam thượng thặng từng cộng tác với Paris By Night tại hải ngoại đua nhau trình diễn trong một Đêm Văn Nghệ mùa Hè chưa từng có tại California:

- * Khánh Ly, Ái Vân, Ý Lan, Như Quỳnh, Bảo Ngọc, Mỹ Huyền, Linda Trang Đài, Thùy Dương, Thái Hiền, Thái Thảo, Lưu Bích, Thiên Kim, Hoàng Lan, Trúc Linh, Trúc Lam, Hồng Đào, Trang Thanh Lan, Phương Vy, Bảo Hân
- * Tuấn Ngọc, Duy Quang, Don Hồ, Elvis Phương, Tommy Ngô, Thế Sơn, Nguyễn Hưng, Hoài Nam, Quang Minh v.v...
- * Ban nhạc nổi tiếng M.F.L, và vũ đoàn danh tiếng Paris By Night.

Phần điều khiển chương trình:

NGUYỄN NGỌC NGẠN và NGUYỄN CAO KỲ DUYÊN

Đêm Văn Nghệ đặc sắc 25 tháng 7-98, sẽ được trực tiếp thu hình để phát hành thành băng Video dưới chủ đề
"PARIS BY NIGHT 15TH ANNIVERSARY CELEBRATION"

Mọi chi tiết, xin liên lạc:

Điện thoại: (714) 894-5911 / (714) 893-2860 * Fax: (714) 891-9673

Yêu Văn Học, Mời Đọc Hàng Tháng
Tập Chí Sáng Tác Sinh Hoạt
Văn Học Nghệ Thuật

Khởi Hành

TẠP CHÍ VĂN NGHỆ PHÁT HÀNH NGÀY 15 MỖI THÁNG

Đã phát hành ■ số 20 tháng 6-1998: Đỗ Quý Toàn, Thế Uyên, Tuấn Huy, Trần Văn Nam, Tạ Tỵ, Phạm Long, Viên Linh với chủ đề Chiêu Niệm Nguyễn Mạnh Côn ■ KH 19:

Hồ Điệp, Nấm Xương Vô Định ■ 30/4/75: Chi Tiết Vu 5 Vị Tướng Anh Hùng Tuấn Tiết ■ KH 18: Đặc Biệt 30 Tháng 4 ■ Viên Linh: Nền Văn Học của những người Vắng Mặt ■ KH 17: Nền Văn Minh Ông Đồ ■ KH 16: Đặc Biệt Bùi Giáng ■ KH 15: Ngồi Thiền Ở Hà Nội Với Phùng Quán ■ KH 13-14: VŨ ĐÌNH LIÊN, tác giả bài thơ Ông Đồ ■ KH 12: NHẤT HẠNH, BÀNG BÁ LÂN ■ KH 11: HỮU LOAN, tâm sự và toàn văn bài Máu Tím Hoa Sim. ■ KH 10: SINH NIỆM MAI THẢO: Mạc Thu: Những Ngày Cuối ở Sài Gòn của Mai Thảo * Viên Linh: Mai Thảo Riêng Tôi * Nguyễn Tà Cúc: Tô Thủy Yên, Nhà Thơ ■ KH 9: Văn Cao, Giấc Mơ Một Đời Người. Bài vở của Kỳ giả Lô Răng Phan Lạc Phúc * Trần Trọng San * Hoàng Hải Thủy ■ KH 8: Cuộc Đời Thanh Nam. Bài vở của Kỳ giả Mạc Thu * Vũ Đức Vinh * Nguyễn Thiệu Nhân * Viên Linh * Hồ Trường An * Lê Tất Điều * Thơ W. Szymborska, ■ KH 7: Vụ Thủ Tiêu Khái Hưng Năm 1947, bài của cựu thuyền trưởng Phạm Ngọc Lũy. Thơ Vương Đức Lệ gửi từ VN. Phòng Tuyên Truyền Địa Ngục: Di cảo của Phùng Cung. Truyện dịch Đỗ Khánh Hoan ■ KH 6: Tưởng Niệm Chu Tử với Mạc Thu * Viên Linh * Ba Cái Chết Sau 30 Tháng Tư: Lô Răng Phan Lạc Phúc * ■ KH 5: Kỷ Niệm Với Bình Nguyên Lộc. Kỷ Niệm Với Đình Hùng. Bài vở của Hồ Trường An * Thái Văn Kiểm * Cung Trầm Tưởng * Trần Văn Nam * Hoàng Phong Linh * Mạc Thu ■ KH 4: Gặp Trần Dần với Nguyễn Hữu Hiệu * Chiêu Niệm Nhượng Tống: Phan Lạc Phúc * Văn Cờ Khai Xuân: Phùng Cung * Chánh Án Phú Nhân: Đỗ Khánh Hoan * Và Hoàng Lập Ngôn * Nguyễn Sỹ Tế * Trần Hồng Châu ■ KH 3: Di Cảo Phùng Quán * Nguyễn Hữu Hiệu: Thác Côn Vương Tơ * Truyện Ma do Charles Dickens kể * Hồ Trường An * Trần Trọng San * Nguyễn Sỹ Tế * Cao Tiểu ■ KH 2: Đặc Biệt Giáng Sinh * Chiêu Niệm Sử Gia Phạm Văn Sơn của Hoàng Ngọc Liên * Truyện Ma do Guy de Maupassant viết ■ KH 1/11-1998: Dạ Kỳ Viết Từ Hà Nội của Phùng Cung * Ai Ra Lệnh Giết Nhượng Tống: Nguyễn Tà Cúc. (Khởi Hành còn đủ bộ từ số 1).
Khởi Hành: Tập Chí Văn Nghệ Nhiều Hình Ảnh Tài Liệu Nhất ■ Tác giả Tên Tuổi ■ Bài Vở Chọn Lọc.

Chủ nhiệm Chủ bút: VIÊN LINH

Mua dài hạn \$24 mỹ kim một năm 12 số ■ Giá từng số \$ 3.50 mỹ kim.

Thư từ bài vở ngân phiếu gửi về: Khởi Hành, P.O. BOX 670, Midway City, CA. 92655

Lê-Nguyễn

mưa qua miền ký-ức
thơ



Tác giả: Thao Nguyễn
4146 S. Memorial Pkwy # D
Huntsville, AL 35802

Khởi Hành
Tập Chí Văn Nghệ
Nhiều Hình Ảnh



Ánh Hồng

7 Courses of Beef Restaurant

10195 WESTMINSTER AVE. GARDEN GROVE, CA. 92643

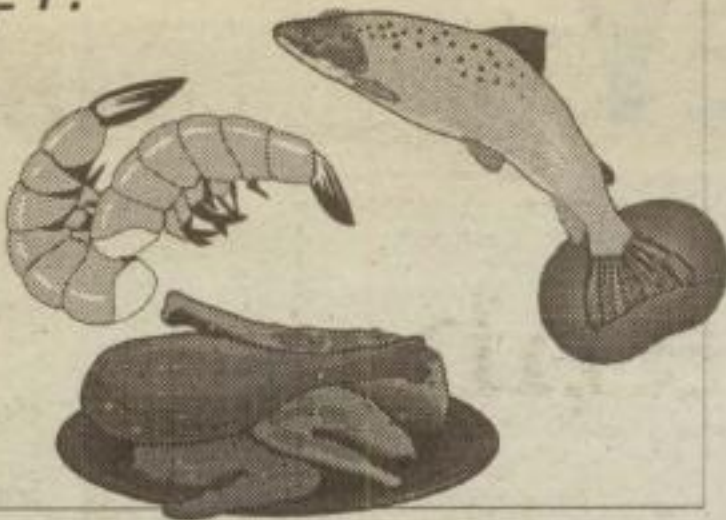
Điện thoại: (714) 537-5230

CHÁNH GỐC CÔNG XE LỬA SỐ 8 PHÚ NHUẬN
SÁNG LẬP TỪ NĂM 1954

Chuyên môn thức ăn thuần túy Việt Nam
do chính chủ nhân Bà **Lê Văn Khá** trực tiếp điều khiển

ĐẶC BIỆT:

- * TÔM
- * GÀ
- * CÁ
- * MỰC



BEER & WINE



GIỜ MỞ CỬA:

7 NGÀY TRONG TUẦN

THỨ HAI ĐẾN THỨ NĂM: 3:00PM-9:30PM

THỨ SÁU & THỨ BẢY: 11:00AM-10:30PM

CHỦ NHẬT: 11:00AM-9:30PM

Gia Đình ÁNH HỒNG kính mời

SAN JOSE

1818 Tully Road # 150
San Jose, CA. 95122
(408) 270-1096

ORANGE COUNTY

10195 Westminster Ave.
Garden Grove, CA. 92643
(714) 537-5230

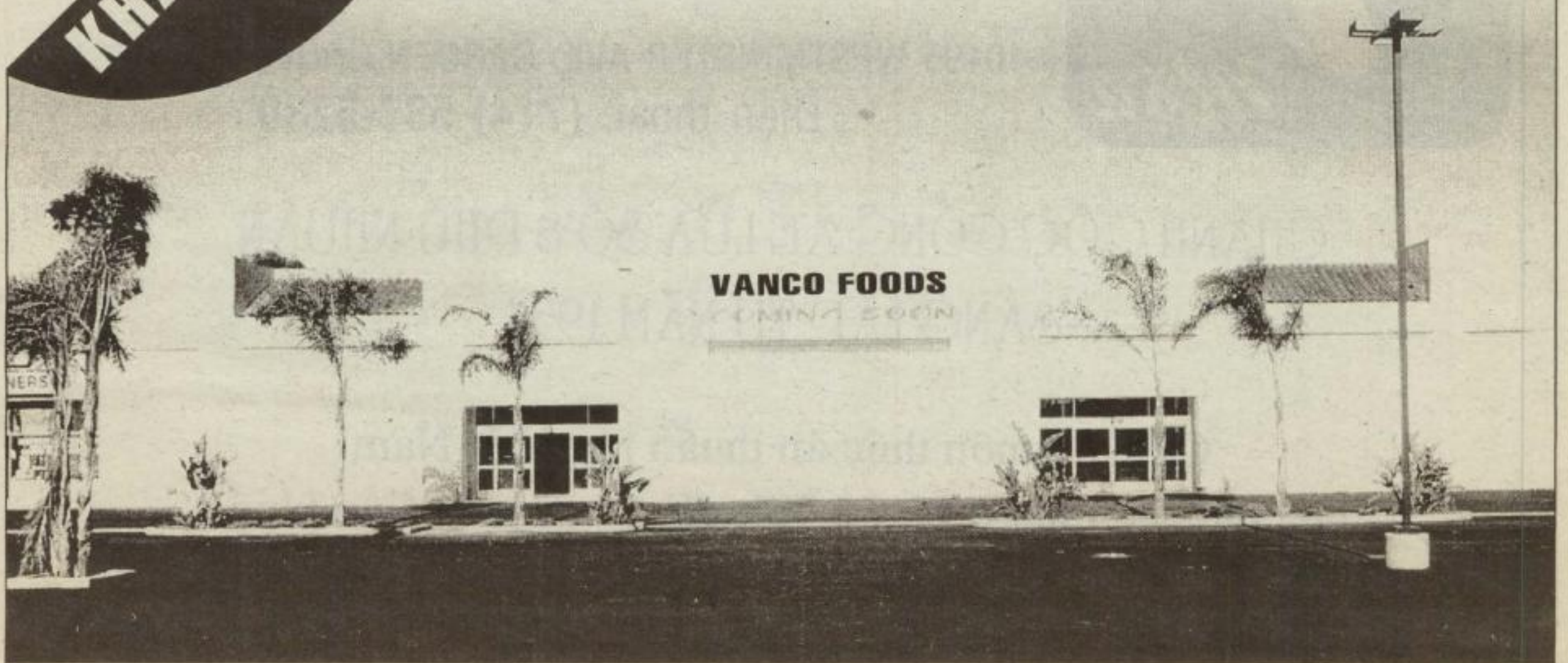
SAN FRANCISCO

808 Geary Ave
San Francisco, CA. 94109
(415) 885-5180

LOS ANGELES

8748 E. Valley Blvd. # A
Rosemead, CA 91770
(818) 572-9805

mới
KHAI TRƯỞNG



VANCO FOODS

FOUNTAIN VALLEY

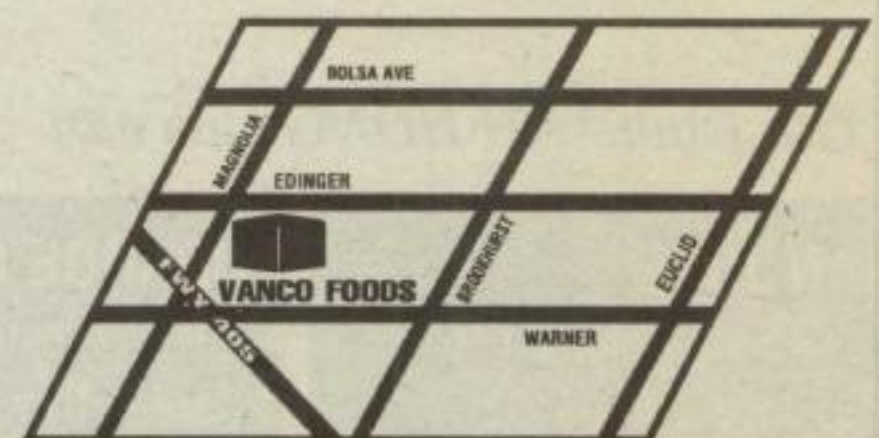
- Siêu thị hoàn toàn mới, khang trang nhất quận Cam với trên 30,000 sqft (chợ Albertson cũ)
- Parking rộng rãi
- Bán sỉ và lẻ với phương châm:
"Bán lẻ rẻ như bán sỉ"
- Giá cả rất đặc biệt trong thời gian khai trương
CHỢ CẦN NHIỀU NHÂN VIÊN CÓ KINH NGHIỆM

BÊN TRONG CHỢ CÒN CÓ:

PAGETEK: Bán, sử chữa, mở đường dây các loại CELLULAR PHONES và PAGERS với giá thật ĐẶC BIỆT

THUY'S FOOD TOGO: Bán café, bánh mì và trên 50 món ăn chay, mặn với giá chỉ \$1 mỗi món.

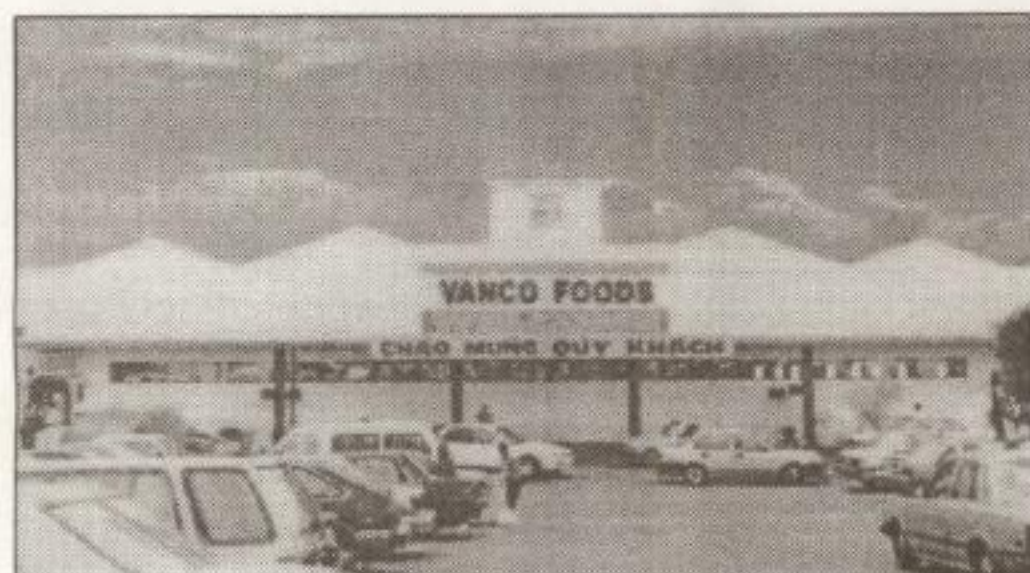
16042 MAGNOLIA AVE., FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
Tel: (714) 843-1818 ■ Fax: (714) 843-1816



BÁN LẺ RẺ NHƯ BÁN SỈ

NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

VANCO SUPERMARKET



10932 WESTMINSTER AVE.,
GARDEN GROVE, CA 92843
TEL. (714) 530-2999

LITTLE SAIGON SUPERMARKET

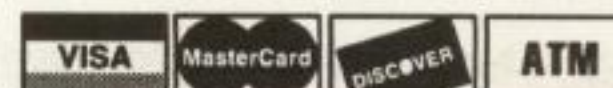


9822 BOLSA AVE
WESTMINSTER, CA 92643
TEL. (714) 531-7272

*Quanh Năm Tận Tụy Phục Vụ
Đáp Ứng Đúng Nhu Cầu Bà Con
Nhiều Đợt Sale và Tặng Quà Liên Tiếp*

CHỢ CHÚNG TÔI CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và được mọi người ưa thích NHẤT



Chợ chúng tôi có nhận thẻ tín dụng để trả tiền hàng

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



P.O. BOX 670 MIDWAY CITY, CA. 92655

BULK RATE -
U.S. POSTAGE PAID
WESTMINSTER, CA
PERMIT NO. 49



Khởi Hành số 21 ■ Tháng 7.1998 ■ Giá Ba Mỹ Kim Rưỡi

ĐỒNG NAI PHARMACY

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ

9081 Bolsa Avenue, Suite #108 * Westminster, California 92683
(Gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of California)

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU - Dược sĩ TRẦN THỊ LƯU ÁI

Tel: (714) 397-5072 * Fax: (714) 379-5074

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- * Các loại dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
- * Các loại sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống truyền vào ruột hay truyền vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products)
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products).
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products).
- * Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- * Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
- * Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital beds & Accessories).
- * Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products).
- * Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor), máy đo huyết áp (Blood Pressure Monitor).

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:

PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM - 7:00PM

Thứ Bảy: 10:00AM - 5:00PM